

Duyên Anh

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI-BÌNH



Phần V: Thấp thoáng chia ly

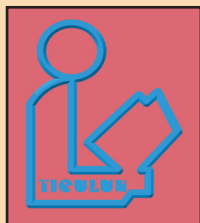
THẮNG VỌNG

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Phần V : Thấp Thoáng Chia Ly

THẰNG VỌNG

DUYÊN ANH



- 83 -

Thế là tháng 7 năm 1950, Tường An, Đồng Đức, Đại Đồng, ba nơi cuối cùng của huyện Vũ Tiên quy thuận người Pháp. Mỗi làng cử một hội đồng đến đồn Pháp đóng ở Ô Mễ, xin vào Hội Tề. Tự đó, Pháp không câu đại bác, ô buý về làng nữa. Và cảnh càn quét cướp của, bắt dân đi phục dịch cũng không còn. Dân Tường An yên ổn sống như thời Pháp thuộc. Họ không dám quên cách mạng và trường kỳ kháng chiến. Vì ban ngày, Tường An chịu sự bao bọc của Pháp; ban đêm, họ chịu sự bảo vệ của cách mạng. Hội đồng tề ngoài ánh sáng, Ủy ban kháng chiến và hành chính trong bóng tối. Người Pháp chẳng biết gì, các thuê má Pháp miễn đóng hết. Thóc gạo nuôi quân, dân làng phải nộp đầy đủ cho cách mạng. Và dân công làm việc phục vụ cách mạng, Hội tề răm rắp tuân lệnh. An ninh vùng tề cay đắng vô cùng. Dân làng chịu đựng lối sống một cảnh đôi ba trông. Khổ sở quen rồi, có khổ thêm chả sao.

Cho nên, ruộng lại cày sâu cuốc bẫm. Để lúa xanh con gái, trái heo may đầu thu và chín ửng vàng cuối thu, khi trời không bão táp, vỡ đê lụt lội. Vườn lại sẵn sóc trồng tía. Để cây ăn trái nở hoa mùa xuân, tình tự mùa hè và kết trái mùa thu. Ao lại nuôi cá trắm, cá chép, cá mè. Để hy vọng giấc mơ cá chổng lớn, cho tết vui vẻ

5 | Thăng Vọng

cuộc tát ao. Vào tề, dân làng thở toát ra nỗi thống khổ chạy giặc hàng ngày, cứ sáng tinh mơ, nghe tiếng súng nổ ở đầu làng Thọ Bi. Chấm dứt chạy giặc, sợ giặc, dân làng hết bị lên miếu Vang hay lên đền Trà Lý thả mắt về phía quốc lộ 10, nhìn xe cộ nhô nhô nhỏ xíu đang từ phà Tân Độ chạy vào Thái Bình mà giật mình sợ hãi.

Khoa có nỗi buồn riêng. Thăng bé vừa lớn chợt tỉnh, sau những ngày Pháp chiếm Thái Bình và lính nhảy dù răn đe dân làng đừng hòng chống trả. Lính nhảy dù tới Tường An. Du kích Da, du kích Nhẫn vất lựu đạn, quăng dây mìn, trốn tránh. Còn Khoa hoảng quá, chạy sang vườn dâu ông Hạch. Nó đã rõ cô Nhài bị lính da đen hãm hiếp. Khoa thực sự khôn lớn ra, từ hôm du kích Da, du kích Nhẫn đã hối hận vì mình hèn nhát, nên xung phong vào bộ đội; từ hôm, chia tay tượng con Liên bên hồ Mơ. Thăng Khao đã, mơ hồ, cảm giác nó là chiến sĩ cách mạng, sẽ về giải phóng cứu quê hương thoát khỏi bàn tay thô bạo của giặc Pháp. Và Hà Nội, nơi con Liên đang cư ngụ, đang héo hon vì vết thù in cùng khắp, nó mơ ước tiến tới. Chưa bao giờ Khoa mê bài ca Tiến về Hà Nội như bây giờ.

Trùng trùng say trong câu hát
Lớp lớp đoàn quân tiến về
Chúng ta đi nghe vui lúc quân thù đầu hàng
Cờ ngày nào tung bay dưới phố
Trùng trùng quân đi như sóng
Lấp lánh lữi lê sáng ngời
Chúng ta đem vinh quang sức dân tộc trở về
Cả cuộc đời tươi vui về đây
Năm cửa Ô đón mừng
đoàn quân tiến về
Như đài hoa đón ngày
nở năm cánh đào
chảy dòng sương sớm long lanh
Chúng ta ươm lại hoa
sắc hương phai ngày qua
Ơi phố phường Hà Nội xưa yêu dấu
Những bông hoa ngày mai
đón tương lai về tay
đang xuân đời mỉm cười vui hát lên
Khi đoàn quân tiến về
là đêm sáng dần
Qua màn sương lá cành
vẳng nghe gió về
Hà Nội bừng tiếng quân ca

Bài ca có sức mạnh nhiệm mầu, lãng mạn cực tả khiến tâm hồn thăng nhóc 16 tuổi rộng mênh mông, sâu thăm thẳm. Khoa nghĩ như thể nó đang trùng trùng say trong câu hát, đang lớp lớp tiến về, khi giặc Pháp đã thua trận xâm lược và đầu hàng tái tê, đau đớn. Qua màn sương thần thoại, không những Hà Nội chỉ bừng tiếng quân ca theo gió lùa vào lòng người mà còn rạng rỡ những nụ cười mừng rỡ đầm nước mắt của tình nhân. Như con Liên của thằng Khoa, ôm chầm lấy nó. Khoa thấy ướt áo bên phải. Liên thấy ướt áo bên trái. Vì những giọt lệ giải phóng quê hương. Ôi, Khoa mơ mộng quá. Anh Kim Đồng và em bé miền Nam không mơ mộng nổi. Phải hai tuổi nữa Khoa mới dết xong ước mơ, bằng cách vào bộ đội chiến đấu tới giọt máu cuối cùng.

Hôm nay, Khoa 16, đang sống ê chề trong làng vùng tề, hít không khí nô lệ Pháp, thở muôn vắn nỗi chua chát của thanh bình giả tạo. Mỗi người dân đội lên đầu một chính phủ. Là thừa thãi rồi. Làng Tường An đội hai chính phủ lên đầu. Pháp buổi sáng và cách mạng buổi tối. Khoa muốn chỉ có cách mạng thôi. Pháp cứ bắn phá, cứ càn quét, vẫn còn Liên để cùng ngồi bên nhau, trên cầu Chờ, đợi giặc đến, chạy tới bến Đợi tránh giặc, dừng chân ở quán Nghỉ, suy nghĩ vẩn vơ, ra hồ Mơ thả hồn bay cao vút.

Vào tề, những nơi sinh hoạt của nhi đồng lạnh ngắt, vắng vẻ như làng Tường An trước 19-8-1945. Cái chốn vinh hạnh nhất của đời nhi đồng là những lớp Bình dân học vụ diệt giặc dốt. Nhi đồng đã chiến thắng oanh liệt. Khoa và Liên đã thắng trận đầu trong trường kỳ kháng chiến. Chốn ấy còn đó, song thầy giáo nhóc con và học trò phụ nữ, lão ông, lão bà không lai vãng tới nữa. Bộ trống đồng của thiếu nhi Tường An cất ở đâu ? Chắc người ta đã giấu giếm thật kỹ ở nơi nào hay vớt xuống sông. Đêm tập kịch, tập hát chẳng tìm thấy nữa. Cũng như ngày mít tinh, biểu tình tuần hành đả đảo thực dân Pháp. Sân khấu biểu diễn kịch ở trong đình đã phá đi. Những khẩu hiệu của cách mạng viết đầy tường, đầy ngõ đã xoá bằng vôi cả rồi. Tất cả cho chiến thắng, ngày xưa; ngày nay, tất cả cho Hội Tề !

Khoa lớn lên trong cách mạng. Nó đau đớn nhìn cuộc dân biến phủ phàng tàn nhẫn. Khác với những đứa trẻ con Tường An, Khoa hiểu biết thật nhiều và cảm giác thật mạnh chu kỳ rực rỡ 1945-1950. Chu kỳ rực rỡ đó đã hoá thành bọt xà phòng, hỏi sao Khoa chẳng tiếc nhớ. Lịch sử sẽ nói gì về người dân vùng tề ? Dân tộc sẽ kết tội làng Tường An và người Tường An. Khoa nghĩ vậy. Xa hơn, nó nghĩ tới những khẩu hiệu, những vở kịch mà nó thường diễn mĩ mai quân bán nước cầu vinh. Làng Tường An đã quy thuận giặc Pháp vì làng

9 | Thăng Vọng

Tường An đã sợ giặc Pháp bắn phá, đã sợ khổ... Thế thì làng Tường An đã bán nước, bán dân như làng Ô Mễ. May cho anh Vũ của nó đã thoát khỏi thật sớm, đi liên lạc cho đại đội 4, trung đoàn 44. Lúc này, anh nó thành bộ đội rồi. May cho anh Côn, rời Ô Mễ, đi học lớp sĩ quan Trần Quốc Tuấn. Vũ và Côn không hề bị tề ám ảnh, ray rứt giống Khoa.

Còn Khoa phải làm gì ? Không thể làm gì được. Một thằng bé ở làng tề trốn nhà phiêu bạt, vẫn bị cái quá khứ nó giày vò chẳng chịu nổi. Huống chi, nó lại xin làm liên lạc viên như Kim Đồng, trở thành bộ đội như Vũ. Quá khứ vùng tề đã chụp lên đầu đứa bé sớm hiểu biết một cách bất nhẫn. Nó sống trong làng tề mấy tháng liền, tự nhận nó là dân tề, dù không một ai khinh bỉ nó. Dân tề là dân nô lệ cũ, nô lệ 80 năm. Vùng tề lại mở ra một chân trời buồn thảm để người dân bước vào làm nô lệ mới. Khoa chán nản tuyệt vọng. Nó không mơ chóng lớn để vào bộ đội, đi giết quân thù. Nó lại mơ mãi mãi còn bé để chẳng dấn thân vào mù khơi thời đại.

Khoa không cần vận dụng trí nhớ, mà kỷ niệm xếp hàng dọc trước mắt nó. Những ngày thiếu nhi tập trận giả giữa hai phe quân Pháp và quân Việt Nam. Sôi nổi và hồi hộp. Bao giờ quân Pháp cũng thua to, đầu Henri Rivière Huệ nhiều tài trí, thông minh chỉ huy quân Pháp

và Việt gian. Khoa chỉ huy quân Việt Nam thắng quân Pháp bằng mưu mẹo. Tưởng nhớ đến những ngày nhi đồng tập trận giả; nhi đồng tát ao, tát ngòi bắt cá đem bán lấy tiền mua trống đồng; nhi đồng dạy các lớp Bình dân học vụ chống giặc đốt; nhi đồng diễn kịch yêu nước; nhi đồng ca hát thương nòi; nhi đồng đánh trống đi quanh làng cổ súy bầu cử và mời dân tham dự biểu tình... Tưởng nhớ đến thế thôi, cũng đủ nói lên rằng, nhi đồng đã làm rộn ràng cách mạng, làm sinh động trường kỳ kháng chiến. Nhi đồng là linh hồn cách mạng. Mà hầu như cách mạng quên điều đó. Chẳng có nữa, nhi đồng trong vùng tề. Và, chẳng còn nữa, nhi đồng trên vùng trời sâu muôn Việt Nam.

Bởi thương tiếc nhi đồng sùng gỗ, Khoa mơ ước đời sống bình thường không khi nào thay đổi. Làng Tường An cứ mãi mãi là làng Tường An. Giặc đến thì chạy. Giặc lui thì về. Khi nào đánh được giặc thì đánh. Như vậy, Tường An sẽ ròng rã khổ sở. Khổ thì chịu khổ, khổ mà danh dự của làng được bảo toàn, còn hơn làng đã mang tiếng nhục Hội Tề ám ố, muôn kiếp không rửa sạch. Mấy ngày liền, Khoa chỉ một mình suy nghĩ vẩn vơ không mạch lạc, ý tưởng chống đối lẫn nhau như thế. Hôm nay, Khoa đang buồn bã nhớ Liên, Đường tới phá đám.

- Khoa ơi, mày biết chuyện gì chưa ?

Khoa cúi kính :

- Chuyện gì là chuyện gì ?

Đường làm ra vẻ quan trọng :

- Bộ đội...

- Sao ?

- Bộ đội về làng mình !

- Thật hay phiêu ?

- Thật trăm phần trăm, chính hiệu thuốc ho bà lang Trọc...

- Nói đi !

- Bộ đội về làng đêm qua.

- Mày đã gặp bộ đội chưa ?

- Rồi. Mày mừng không ?

Khoa đã sai lầm. Nó tưởng Ủy ban kháng chiến và hành chính trốn lui trốn lui, đêm mới dám bò về làng thu lúa và bắt dân đi dân công. Bây giờ, bộ đội về làng, Khoa tin rằng, Ủy ban kháng chiến và hành chính vẫn

công khai hoạt động.

- Mừng chứ.
- Mà biết Hội Tề ra sao không ?
- Bị bắt hết.

Đường cười :

- Ai cũng tưởng vậy. Hội Tề đã không bị giải tán mà đồng chí chính ủy còn tuyên dương các cụ Hội Tề đã chơi chính trị cao. Chính phủ gửi lời nồng nhiệt khen các cụ.

Khoa ngân người :

- Tao không hiểu chữ mà nói !

Đường lại cười :

- Hề hề... Các cụ Hội Tề chơi chính trị cao, nếu chơi chính trị thấp, mấy cụ đã chết ngòm, bác Hồ đâu thêm khen.

Khoa hỏi :

- Chính trị là gì ?

13 | Thăng Vọng

Đường đồng dặc đáp :

- Chính trị là... chính trị ! Bộ đội mới nói toàn... chính trị và bảo bộ đội cũ lạc hậu rồi. Những bài hát chúng mình đã hát cũng lạc hậu tuốt.

Khoa thành thật nói :

- Đầu óc tao rồi tinh về danh từ của bộ đội mới.

- Ai nấy đều rồi tinh như mày vậy. Rồi mình học ở anh chính ủy.

- Chính ủy là gì ?

- Là... chính ủy ! Chính ủy về Tường An để chỉnh cán rèn quân

- Là gì ?

- Là tao không hiểu !

- Này, nói thật bác Hồ cho phép các cụ Tường An lập Hội Tề, hả ?

- Thật đấy. Chẳng tin hỏi anh chính ủy mà xem.

Khoa chớ với. Tại sao bác Hồ lại cho phép dân làng Tường An lập Hội Tề ? Hội Tề là bước những bước chân đầu tiên vào cảnh nô lệ mới. Khoa nghĩ thế. Tường

An chưa đóng góp công lao vĩ đại cho cách mạng, chưa tạo ra những con người xuất chúng dẫn đến cách mạng. Tường An làng sạch, dân sạch. Không thể đem sạch nhúng bẩn và rửa lại để nó sạch hơn, thơm hơn và đẹp hơn. Ôi, người lớn đã thoát ra khỏi chu kỳ con nít nên làm việc gì, nghĩ việc gì đều khác con nít. Bởi chính trị của bác Hồ cao lâu ghê lên tận sao Mai chẳng ? Mà biến Tường An, làng độc lập, thành làng nô lệ !

- Để rồi tao sẽ hỏi... đồng chí chính ủy.
- Vào ban đêm đấy.
- Ừ, đêm mai.

Tháng 9, trung đội 23, thuộc đại đội 6, trung đoàn 84, vượt sông Trà Lý sang Tường An, Đồng Đức và Đại Đồng. Bộ tham mưu trung đoàn 84, đóng ở Hưng Nhân, đã nghiên cứu tình hình ba làng trên. Thấy xác thực từ ngày thành lập Hội Tề, quân Pháp đóng đồn ở Ô Mễ đã bỏ ngỏ Tường An, Đồng Đức và Đại Đồng. Ba làng này ăn liền nhau gắn bó, có Đồng Đức nằm trên huyện lộ số 24, giáp ranh huyện Thư Trì bằng cây cầu xi măng cốt sắt. Đại Đồng quy thuận Pháp, Tường An, Đồng Đức phải quy thuận theo. Pháp chỉ cần giữ yên Thọ Bi, Đại Hội, Thụy Bình, Đồng Thanh, Tri Lai, Thắng Cự, Đoan Túc, là các làng bên đây quốc lộ số 10, an ninh sẽ tuyệt đối. Tường An, Đồng Đức, Đại Đồng theo Pháp thì Pháp đỡ tốn đạn đại bác, moọc chẻ bắn răn đe. Pháp đóng đồn ở chợ Ô Mễ ngay trên huyện lộ số 24, đầy ưu thế. Bỏ ngỏ Tường An, Đồng Đức, Đại Đồng tức là bỏ rơi, với điều kiện, mỗi tháng một lần, Hội Tề phải tới Ô Mễ báo cáo tình hình sinh hoạt của ba làng đó.

Từ đầu năm 1950, Đảng lao động và Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã thay đổi một loạt chính sách. Đầu tiên, quân đội biến thành Quân Đội Nhân Dân, giải tán Vệ Quốc Quân đã chiếm hết tình yêu mến của đồng

bào từ Bắc vào Nam.

Vệ quốc quân xuất thân tiểu tư sản. Quân đội nhân dân tuyển chọn ở giai cấp vô sản : công nhân và nông dân. Người vô sản không yêu nông dân hơn công nhân, vì nông dân nặng quyền tư hữu. Khổ cho họ, nông dân đông gấp bội công nhân. Nên nông dân chia thành phần tứ tung. Thành phần bần cố nông trên hết. Người lính trong Quân đội nhân dân đa số là nông dân.

Ta là người nông dân
 mặc áo lính
 chiến đấu vì giai cấp bị áp bức
 từ bốn nghìn năm
 Đau khổ giai cấp là đau khổ của ta
 Cũng như là máu của máu
 xương của xương
 máu của máu
 xương của xương
 Nhiệm vụ này
 toàn thể bộ đội
 phải lao mình vào cuộc đấu tranh
 Chúng ta là bức tường đồng
 Là lực lượng tiên phong
 Cùng nông dân tranh đấu
 nhất định thành công

17 | Thăng Vọng

Thay đổi chính sách quân đội, đồng thời xóa bỏ kháng chiến là của toàn dân. Người vô sản độc quyền chiến đấu với xâm lăng Pháp. Và một chu kỳ rực rỡ của thi ca và âm nhạc 1946-1950 cũng bị xóa bỏ. Thử đến, chính sách đấu tố địa chủ.

Hòn cãm địa chủ gian ngoan
địa chủ tham tàn
già tay bóc lột bần cố nông

Hay :

Ta là người có mắt có tai
Tay ta làm mà hàm ta chẳng nhai
Vì đâu
Vì đâu
Ta nghèo
Đó là cách bóc lột bóc tức
trăm điều oan ức
căm tức
Của ta làm ra phải trở về ta

Những bản nhạc này làm từ đầu năm 1950. Các nhà văn, nhà thơ phải chịu chính sách chỉnh huấn. Nghĩa là văn nghệ sĩ phải thú tội trên giấy trắng mực đen những tác phẩm mình sáng tác trước năm 1945 nhằm nhí ! Các chính sách nối tiếp các chính sách. Đấu tố phát động

bây giờ, nhưng khi hòa bình mới áp dụng. Phải thực hiện những điểm cần thiết nhất. Chinh cán rèn quân, một khẩu hiệu nằm lòng sẽ tung vào nông thôn. Cùng với chinh cán rèn quân, tuyển lính trong hàng ngũ nông dân cũng cần thiết. Vì thế, bộ đội mới về Tường An, Đồng Đức và Đại Đồng.

Chính ủy trung đoàn 84 mời chính ủy trung đội 23 tới thảo luận.

- Đồng chí Kỳ Bá, chắc đồng chí đã hiểu chính ủy trung đội cao cấp hơn trung đội trưởng. Đồng chí bao quát mọi vấn đề, trung đội trưởng chỉ làm theo lệnh của đồng chí.

- Báo cáo, rõ.

- Đồng chí có biết tại sao đồng chí có quyền uy vậy không ?

- Báo cáo, biết.

- Biết đồng chí là đảng viên trung kiên của Đảng ta. Thế tốt. Đồng chí phải nhất nhất tuân theo mệnh lệnh của Bác và Đảng. Bác và Đảng luôn luôn sáng suốt, không bao giờ nhầm lẫn. Đồng chí phải đề nhiệm vụ lên trên hết, không vì tình cảm ủy mị của bọn tiểu tư sản mà vấp ngã một điều gì có thể làm cho Bác và Đảng

19 | Thăng Vọng

buồn.

- Vâng.

- Nhiệm vụ đã trao cho đồng chí rất hệ trọng, không được sai lầm.

- Vâng.

- Đẩy các lão ông ra hàng Pháp làm Hội Tề là mục đích của Bác, Đảng và Nhà nước ta. Pháp ngây thơ không hiểu điều này. Trường hợp của đồng chí nằm ở Tường An, Đồng Đức và Đại Đồng. Ba làng này bên ngoài theo Pháp, bên trong, nơi hoạt động hữu ích của ta. Tới đó, đồng chí bắt tay ngay vào việc tuyển quân và huấn luyện họ, càng sớm càng tốt. Khi đưa họ vào quân đội, họ chiến đấu ngay, khỏi lãng phí thời gian. Đồng chí đã hiểu quân đội ta là Quân đội nhân dân. Nhân dân phải từ nông dân ra. Và nông dân hiền lành, chất phác. Hiền lành, chất phác nên triệt để kỷ luật cao. Quân đội có kỷ luật cao sẽ chế ngự địch và đem về chiến thắng lấy lòng.

- Vâng.

- Song song với rèn luyện quân, công tác hệ trọng của đồng chí là chinh đồn cán bộ địa phương và nhân dân. Ta mất năm năm tiêu diệt nội thù. Năm 1950, Đảng

ta mới độc quyền lãnh đạo nhân dân. Đảng ta chuyên chính chứ không chuyên chế. Những gì làm trước 1950, của bất cứ ai, đều lạc hậu rồi.

- Vâng.

- Đồng chí nên để mắt đến chính ủy tiểu đội, những người đang tranh đấu với bản thân để xin kết nạp vào Đảng.

- Vâng.

- Vấn đề phát động đấu địa chủ gian ác và cường hào ác bá.

- Vâng.

- Như thế là đủ. Đồng chí có hãnh diện về trung đoàn 84 không ?

- Bá cáo, tôi rất hãnh diện.

- Điều chót tôi muốn phổ biến cùng đồng chí : Bác và Đảng biết đồng chí còn trẻ tuổi, ra lệnh cho tôi khuyên đồng chí nên thận trọng về luyện ái quan.

- Vâng.

Một đêm mịt mùng của tháng 9, trung đội 23 sang bên kia sông Trà Lý. An toàn. Những chiếc đò của nông dân thay phiên nhau chở bộ đội cặp bến Đới của làng Tường An. Sóng sông Trà, ma cửa Hộ. Sông Trà Lý sóng to hải hùng. Ngày trở gió, nước lớn, những con sóng to bằng cái nhà nối tiếp nhau đè kín dòng sông. Chỉ ở khúc sông sắp ra cửa biển Tiền Hải, những bãi hoang mênh mông hai bên bờ, sóng sông Trà mới đáng sợ. Những khúc sông từ Giai, Lạng chảy qua Tường An, Đồng Đức, Ô Mễ, Đoan Túc đến thị xã Thái Bình thường hiền lành. Mùa nước lũ mới đang lo ngại. Lính Pháp đóng ở Ô Mễ thỉnh thoảng mới đi tuần hành lúc chập tối. Và, chỉ đi tới cổng Hào Điền, ráp ranh Ô Mễ-Thụy Bình là về. Tàu chiến của Pháp cũng hay qua lại trên sông Trà Lý. Ban ngày thôi. Ban đêm, trả lại Trà Lý sự u hoài trong vắng lặng.

Đến điểm đích của cuộc chuyển quân là miếu Vang, cạnh hồ Mơ của Tường An, trung đội 23 chia làm ba tiểu đội, rải rác khắp ba làng. Qua một đêm mệt mỏi, đêm thứ hai, chính ủy trung đội 23, bí danh Kỳ Bá, thăm Ủy ban kháng chiến và hành chính và Hội Tề Đồng Đức. Đêm thứ ba, chính ủy Kỳ Bá thăm Đại Đồng. Đêm thứ tư, thăm Tường An và nhân dân.

Ở Tường An, chính ủy Kỳ Bá phát biểu những ý kiến y hệt Đại Đồng, Đồng Đức, không sai một chữ. Người ủy viên chính trị của trung đội 23 còn trẻ, ăn nói lưu loát, hấp dẫn nhân dân. Thằng Đường may mắn có dịp chứng kiến buổi gặp gỡ này. Nó đã nghe chính ủy Kỳ Bá lên tiếng.

- Nhân dân Tường An kính mến...

Đường gãi tai và kéo banh ra.

- Vì nhân dân trách móc Bác, Đảng và Nhà nước đã bỏ rơi nhân dân để nhân dân sống kham khổ với giặc Pháp, thằng địch ghê gớm của nhân dân, và nhân dân mất hết niềm tin vào Bác Hồ vĩ đại, người lãnh tụ duy nhất dìu dắt nhân dân tới chỗ vinh quang, nên Bác đã chuyển Quân đội nhân dân về Tường An, sát cánh với nhân dân trong làng, tiêu diệt thằng địch.

Nhân dân vỗ tay. Vỗ tay thật lớn. Đồn Ô Mễ không thấy được. Chó chẳng thể sữa nổi, vì bị giết hết từ năm 1947. Chó sữa phát hiện niềm bí mật của du kích, chết cả giống nòi là đáng kiếp. Thằng Đường há hốc miệng kinh ngạc những tiếng Đảng, Nhà nước, Quân đội nhân dân, nó không hiểu là cái thứ gì.

- Bác thay đổi một số chính sách lỗi thời, lạc hậu không làm vừa lòng nhân dân. Chẳng hạn, chính sách quân đội. Từ nay, ta chấm dứt Vệ quốc quân mà gọi là Quân đội nhân dân. Quân đội nhân dân ở nhân dân mà ra nên được dân mến, dân yêu, dân ủng hộ, dân gửi con cháu vào Quân đội nhân dân. Bộ đội ta vẫn dùng, vì chữ của ta. Từ nay, Bác quyết định không gọi là Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa nữa. Mà gọi là Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đảng ta mới ra đời, gọi là Đảng lao động. Hồ Chí Minh, Bác của chúng ta, vừa là chủ tịch Đảng, vừa là chủ tịch Nhà nước.

Nhân dân vỗ tay phấn khởi. Đường ngệt mặt ra. Nó chả hiểu cái gì lạc hậu, cái gì không lạc hậu. Nghe những tiếng Đảng, Nhà nước nó choáng tai. Thiếu nhi phải học lại rồi, học lại từ đầu.

- Bác muốn nhân dân phải đứng về phía bản cổ nông, căm thù địa chủ gian ác. Chính sách này, ta chỉ học tập để biết rõ giai cấp và thành phần của mình. Đợi tiêu diệt xong giặc Pháp, ta mới phát động đấu tố.

Đến đoạn này, chính ủy Kỳ Bá vỗ tay một mình, nhân dân vỗ tay theo. Người ta nóng lòng chờ đợi chính ủy làm thịt đám Hội Tề ám ố. Đường mù tịt những chữ bản cổ nông, địa chủ, giai cấp và thành phần.

- Quân đội nhân dân về làng Tường An lần này, mang theo một thông điệp hoan hỉ của Bác, Đảng và Nhà nước gửi cho nhân dân Tường An.

Vỗ tay rào rào.

- Trước hết, Bác tuyên dương Ủy ban kháng chiến và hành chính Tường An, nay sửa lại là Ủy ban nhân dân Tường An, đã trung kiên với Đảng như cá với nước. Sau hết, Bác tuyên dương các cụ trong Ủy ban Hội Tề. Bác, Đảng và Nhà nước khích lệ các cụ lập ban Hội Tề, vờ trá hàng Pháp để cho Ủy ban nhân dân hoạt động. Các cụ thông hiểu cách mạng, chính trị cao nên Pháp sẽ tan rã.

Vỗ tay sôi nổi. Nhân dân quá khích làng Tường An vỡ lẽ. Họ từ bóng tối ra ánh sáng. Nhà nước ta bảo các cụ vào Hội Tề, các cụ không hề hé răng, cứ im lặng chịu đựng lời ve tiếng ong. Nay chính ủy Kỳ Bá tiết lộ, nhân dân mới hồi hận đã nghĩ sai về Hội Tề. Đường chỉ thất lạc chính trị cao với chính trị thấp.

- Các cụ trong Hội Tề cần làm việc tích cực hơn. Để sự tuyển quân và huấn luyện quân của chúng tôi đạt chỉ tiêu. Cán bộ các ngành cần rèn luyện cho thật xác đáng. Để Bác và Đảng tin tưởng. Sau đây, tôi chuyển mấy lời vàng ý ngọc của Bác gửi cho nhân dân Tường An và

cán bộ.

Vỗ tay say mê.

- Người người thi đua

Ngành ngành thi đua

Ta nhất định thắng

Giặc nhất định thua

Tôi chấm dứt bài nói chuyện.

Tiếng vỗ tay không muốn dứt. Vỗ tay thật lòng. Mọi người bu quanh chính ủy Kỳ Bá hỏi han. Đường tiếc ghê, trong cuộc gặp gỡ thiếu thăng Khoa. Như thế, ngày mai hay ngày kia, chính ủy sẽ làm việc.

Tiểu đội 1 của trung đội 23 đang rải rác khắp thôn trên, dạy nhân dân những bài hát mới. Bộ đội hôm nay khác hẳn bộ đội bốn năm trước. Khi Hà Nội thất thủ, nằm trong tay Pháp, bộ đội Thủ Đô, Ký Con đã về Tường An. Sau Thủ Đô, Ký Con, bộ đội ở Hải Phòng, Nam Định, với những tên nghe sáng mắt ám lòng : Trung đoàn Thành Tô, Trung đoàn Sông Vỹ cũng đã về Tường An. Bộ đội đẹp giai, mặc quần áo nâu, đi chân đất, phong cách tiểu tư sản ngập đầy mắt họ. Bộ đội trí thức không tả nổi. Họ đúng là những người đi lang thang trên đường miên man. In hình qua mây núi xanh

lơ bát ngát. Lúc kháng chiến xa nhà nhịp theo đời sống mới. Người mơ về chân trời nơi đồng quê. Lúc phá hết phố phường biệt ly đời gấm hoa. Người vui đời áo nâu, quên hết u sầu. Và đoàn người đi lang thang trên đường gian nan. Bộ đội năm 1946 lãng mạn kháng chiến và mộng tưởng cuộc đời. Họ về làng dạy thiếu nhi học, kê hàng trăm cỗ tích, hàng ngàn truyện vui. Họ dạy Tường An những bài hát ngâm chất Ba Vì.

Ba Vì mờ cao
 Làn sương chiều sa buông
 Gió về hương núi thơm
 Ru hồn về đêm
 Tư xa xa mờ hương
 Đồi lau úa chen hơi mùa ướn
 Suối róc rách đâu đây
 Gió đưa băng khuâng lướt về ngàn mây
 Ba Vì ơi
 Thu mùa xưa
 Tà áo em mùa thu
 Từ xa mong nhớ Ba Vì ơi
 Thời gian như muốn phai lòng người
 Giang hồ ngừng bước
 Nhớ nhung Ba Vì ơi
 Chiều buông
 Chiều buông

Tiếng chuông vang sớm chiều
Tiếng chuông vang tháng ngày
âm u
âm u

Những khi chiều ngã chìm lòng ta
Vàng trắng úa soi màu hoa
Từ xa mong nhớ Ba Vì ơi
Thời gian như muốn phai lòng người
Giang hồ ngừng bước
Nhớ nhung Ba Vì ơi
Thương quê hương ai đó,
Đường về làng tôi xa xôi lắm
Cách mấy con sông dẫu mấy lá đò,
dẫu mấy lá đò
Một chiều xuân chìm ru say đắm
Bóng tre xanh in tà áo thơ
Nghe như đàn quyến luyến
ngàn hoa lới đi
Tơ đồng ôi thiết tha
mắt say chiều gió quê
Ôi mùa xuân đàn réo rắt Phượng Hoàng
đào ngát lới đi
Lòng băng khuâng nhớ
đây mùa chinh chiến ngập ngừng lá nhớ hoa
Tàn giấc lửa khói

sa trường phai tiền đưa
 Và gửi hồn về bên kia sông Đuống :
 Để con đi đánh giặc
 Lấy máu nó rửa thù này
 Lấy súng nó cầm trong tay
 Mỗi đêm một lần mở hội
 Trong lòng anh chim múa hoa cười
 Vì nắng sắp lên rồi
 Chân trời đã tỏ
 Sông Đuống cuộn cuộn trôi
 Để cuốn phăng ra bể
 Bao nhiêu xương thịt tươi bời
 Bao nhiêu nước mắt
 Bao nhiêu mồ hôi
 Bao nhiêu bóng tối
 Bao nhiêu cuộc đời
 Bao giờ về bên kia sông Đuống
 Anh lại tìm em
 Em mang yếm thắm
 Em thắt lụa hồng
 Em đi trẩy hội non sông
 Cười mê ánh sáng muôn lòng xuân xanh

Họ đây. Bộ đội năm xưa, lãng mạn cách mạng ngồi
 ngồi. Họ đi đâu rồi nhỉ ? Họ mất hút trong gió lộng mù
 khơi. Anh Vệ quốc quân, dân chúng vẫn nhớ anh.

Ta muốn thét cho vỡ tung lồng ngực
Vì say sưa tình thân thiết Vệ quốc đoàn
Anh từ phương nào lại
Tôi từ đất đáy lên
Chúng ta chung một Mẹ hiền
Lúa thơm bầu sữa bông mềm áo tơ

Vẫn nhớ anh hào sảng và sống đời đáng sống, chết đời đáng chết. Anh không sợ chết nếu chết cho quê hương. Anh không sợ sống nếu sống gian khổ cho kháng chiến. Từ quán bên đường, người dân nồng nhiệt mời anh.

Mời anh Vệ quốc dừng chân bên quán
Từ miền chiến chinh bụi đường thấm áo nâu
Sóng mắt căm thù còn vương khói súng
Lời đồng vang thắm ý sao Thu...
Ai vui tà áo rách vui ngày tháng
Bây em tôi đang quay xa
Ngày mai yên vui chim ca
Mùa thu ơi đừng lưu luyến nhớ
Em có nghe từng tiếng hát hành quân ca
Bao gái trai chinh chiến xa quê nhà...

Anh đúng là lính tiểu tư sản hào hùng và lãng mạn. Anh đã làm ra chiến thắng sông Lô, chiến thắng sông Đà, chiến thắng sông Thao... Người người mơ thành người sông Lô, mơ bước chân anh đi diệt giặc Pháp. Bộ

đội năm xưa, những người kháng chiến năm xưa, đã in dấu ấn trong lòng dân tộc.

Bộ đội năm nay, thế quyền lính tiểu tư sản, trung thành theo lính vô sản. Lính vô sản cũng hiền hòa và đôn hậu như lính tiểu tư sản. Nhìn đến mỗi mắt, không thấy một tia trí thức nào toát ra và ánh lên trong con người họ. Họ lại không sống, không bao giờ sống bằng mộng ước, kiếm chất lãng mạn ở họ chỉ uống công.

Đêm nay, Khoa đi tìm chính ủy Kỳ Bá. Không gặp. Vì chính ủy Kỳ Bá công tác bên Đồng Đức. Khoa buồn tình ghé đến sân đình xem bộ đội dạy nhân dân hát.

Chỗ này, bộ đội phổ biến bài ca cho thanh niên :

Hoan hô bàn tay anh Kông sô môn
 Đã khơi dòng Von ga, Đông
 đã mang về hạnh phúc cho toàn dân
 Hoan hô bàn tay anh bạn Trung hoa
 chặn sông Hoài
 ngăn đau thương
 Nước không tràn toàn dân no ấm
 Tay anh khơi nắng thiêu trong mạch thủy nông
 Tôi cố tranh lấy từng cánh đồng
 Ta sống trong trường kỳ kháng chiến
 Bàn tay anh đem về thêm bông

Bàn tay anh đem về thêm lúa
Bàn tay tôi băng niềm thương xót
Dắt dìu nhau tiến lên
Chỗ nọ bộ đội phổ biến bài ca cho phụ nữ :
Dân Liên xô vui hát trên đồng hoa
Kia Trung Hoa thơm ngát cho mọi nhà
Hoa bay sang Triều Tiên khói lửa
Hoa bay trong lòng người Việt Nam ta
Đấu tranh từng bưng địa chủ bóc lột
Sẽ mai thanh bình còn nhiều đồng hoa
Chỗ kia, bộ đội phổ biến bài ca cho nhi đồng :
Ta yêu hòa bình
Lòng ta mến yêu hòa bình
Chống quân thù chung
Dẹp tan âm mưu chiến tranh
Diệt thực dân Pháp
Là đấu tranh cho hòa bình
Hòa bình có chúng ta tiên phong
Hòa bình có Liên Xô vĩ đại
Hòa bình có Việt Nam anh dũng
Cùng đoàn kết đắp xây hòa bình
Quê hương chúng ta xanh ngát cánh đồng bao la
Noi gương Trung quốc, Liên xô ta xây cuộc đời
Quê hương chúng ta toàn dân trường kỳ kháng chiến
Tiến bước dưới cờ Ma lén cốp quang vinh

Khoa chán nản xem tập hát. Nó đang muốn về nhà đi ngủ, thì ở chỗ không xa mấy, dưới ánh trăng mờ, Đường nhìn thấy nó, gọi om sòm :

- Khoa ơi Khoa, mày đến đây mà coi. Hấp dẫn lắm. Đáng đồng cơm bát gạo lắm.

Khoa rời chỗ nhi đồng, sang chỗ Đường, chỗ chính ủy tiểu đội phổ biến bài ca cho nông dân :

- Hay tuyệt cú mèo, mày ạ !

Nhân dân Trung quốc đang ca hát rằng (à)

Đời ta ấm no sướng vui từ đâu (a)

Vì chúng ta có Đảng cộng sản (à)

Vì chúng ta có Bác Mao Trạch Đông (a)

Đã đứng dậy nắm tay phát động (à)

Ta lấy ruộng đất về cày cấy tăng gia (a)

Noi gương Trung quốc dân ta hát rằng (à)

Bền gan đấu tranh chúng ta chung niềm tin (a)

Vì chúng ta có Đảng lao động (à)

Vì chúng ta có Bác Hồ Chí Minh (a)

Ta đứng dậy đồng thanh phát động (à)

Diệt địa chủ cường hào ác ôn lưu manh (a)

- Hay ba chê không ?

- Hay, nhưng tao phải về.

33 | Thăng Vọng

- Về làm cái gì ?
- Về ngủ.
- Thế thì không ba chê rồi. Tao cũng về với mày.
- Mày nên ở lại.
- Làm đếch gì ! Nhiều câu hát tao không hiểu nghĩa.
- Thật hả ?
- Ừa.
- Về thôi.

Hai thằng bé đi bên nhau, bước khỏi sân đình. Đêm nay, mới là đêm rã rời nhất của Khoa. Nó đã thấy bộ đội. Bộ đội mới toanh, không dính dáng tí nào với bộ đội cũ. Cũng quần áo nâu, bộ đội cũ mặc gọn gàng, quý phái; bộ đội mới mặc luộm thuộm, tiêu tụy làm sao. Mới là không lạc hậu, cũ là lạc hậu. Bộ đội cũ, bài hát cũ : Lạc hậu. Bộ đội mới, bài hát mới : Không lạc hậu. Bài hát cũ hay, dễ hiểu : Lạc hậu. Bài hát mới dở, khó hiểu : Không lạc hậu. Lạc hậu là gì ? Không lạc hậu là gì ?

- Khoa ơi, bộ đội ở nông thôn mà ra cả đây.

Khoa đang muốn so sánh bộ đội cũ với hạng người nào trong xã hội. Đường tương câu nói may mắn.

- À, thế chứ !

- Quân đội nhân dân mà lì, mày ạ !

- Tao cần gặp anh chính ủy trung đội.

- Mày có thắc mắc, hả ?

- Không, tao muốn biết anh ta cũ hay mới.

- Tao cũng muốn gặp. Để tỏ thắc mắc lung tung beng.

- Thí dụ ?

- Chẳng hạn anh Kòng sô môn là thằng nào, dòng Von ga, dòng sông Đông ra sao, Liên xô cao hay thấp, Triều tiên béo hay gầy, Ma lén cóp có hút thuốc phiện không ?

- Sao không hỏi chính ủy tiểu đội ?

- Chính ủy chính iếc cũng là con nông dân như tao, biết cái chó gì mà giảng nghĩa ! À này, Khoa, Trung hoa và Trung quốc khác nhau, hử ?

- Là một.

- Còn Tàu ?

- Là Trung hoa, Trung quốc.

- Mà y giảng lịch sử cho tao rằng, Mã Viện, Thoát Hoan, Ô Mã Nhi, Hốt Tất Liệt, Trương Phụ, Tôn Sĩ Nghị là tụi Tàu sang chiếm nước ta, đánh bỏ mẹ chúng nó đi ấy chứ ! Nay, bài hát mới, chỗ thì hoan hô Tàu phù, chỗ thì noi gương Mao Trạch Đông là làm sao ?

- Tao không biết.

- Mà y đừng giả vờ.

- Không biết thật tình.

Đường chẳng hỏi gì nữa. Khoa hoàn toàn im lặng. Hai đứa vẫn sóng đôi, thong thả bước đều. Hai ông nhãi chìm trong bóng tối, thứ bóng tối điên đảo của cách mạng sang năm thứ 5, thứ bóng tối làm con người giãy giụa. Vì lạc hậu rồi...

- 86 -

Đi tìm gặp chính ủy Kỳ Bá thật khó. Phải đợi đêm rằm, trăng thật sáng, nếu trời không mưa, mới biết rõ dung nhan chính ủy. Còn mười hôm nữa sẽ đến rằm, chắc chính ủy ở Tường An lâu, sẽ có dịp cho Khoa đối diện.

Từ ngày Pháp về làng, phong trào thiếu niên nhi đồng đã tự nhiên dẹp bỏ. Ở thôn dưới, Khoa chỉ còn chơi với Đường thôi. Tường An vào tề, rồi bộ đội về Tường An, cũng Đường thông báo Khoa những tin tức xảy ra. Lần này, bộ đội dùng danh từ khó khăn như lời bài hát nên Đường nhớ không kịp. Trưa hôm qua, Đường lần sang nhà Khoa, nói lại chuyện chính ủy Kỳ Bá tuyên bố trước dân làng. Khoa hiểu Quân đội nhân dân ra đời, Vệ quốc quân bị giải tán. Nhân dân không được gọi Chính phủ. Mà phải kêu là Nhà nước. Bây giờ, câu nói thiêng liêng Bác, Đảng và Nhà nước phải nằm lòng. Và phải nói nghiêm túc. Chữ nghĩa có dấu biển của chữ nghĩa. Cái mới thay thế cái cũ. Nhóc con thờ toàn danh từ của người lớn. Nói nghiêm túc. Nghe nghiêm túc ! Phổ biến và báo cáo. Phát động và đấu tố. Mới đây.

Nói đến mới, Khoa tiếc cũ vô vàn. Vệ quốc quân bỏ đi. Bài hát bốn năm trước bỏ đi. Quân đội nhân dân

đâu có hay hơn Vệ quốc quân, bài hát mới quá dở. Bác, Đảng và Nhà nước tiêu diệt Vệ quốc quân và bài hát mới nhằm mục đích gì, Khoa chẳng cần biết. Chỉ biết cái để thay thế nó tệ mạt hơn cái bị thay thế. Bữa nay, Khoa buồn chán và tức tối, hát thầm nhạc cũ cho đỡ nhớ :

Vì nhân dân hy sinh
Anh em ơi vì nhân dân quên mình
Đoàn Vệ quốc chúng ta
ở nhân dân mà ra
được dân mến
được dân thương
dân ủng hộ
Thề vì dân suốt đời
Thề tranh đấu không ngừng
Vì đất nước thân yêu mà hy sinh...
Vì nhân dân quên mình

Ừ, đâu có cần làm Quân đội nhân dân đâu. Mà cũng được dân mến, dân thương. Vệ quốc quân từ nhân dân mà ra. Nó không được chết cho nhân dân. Nó bị đâm sau lưng, bởi những con người phản bội.

Đoàn quân chiến thắng đi suốt đêm ngày
Mẹ ơi con đã về đây
Cha già chót vót giờ tay đón mừng
Anh ơi anh tỉnh lại
Nước mắt tôi rung rung
Hình như tôi đã mơ màng
Phải rồi anh Vệ quốc đoàn
Đêm nay say tiệc liên hoan
Ngày mai xé xác moi gan quân thù
Bao giờ thu lại tới thu
Liên hoan bùng nổ bốn mùa non sông

Rõ ràng thay, oai hùng như Vệ quốc quân ! Lấy máu
giặc Pháp bằng sự ngang tàng của mình. Chỉ có Vệ
quốc quân.

Quân dân nhất trí tiếng kèn kết đoàn
Người Việt Nam mau vai sát kê vai
Quyết đem tâm trí giết loài tham tàn
Cùng Vệ quốc quân kết liên muôn đời
Ngoài tiền phương da ngựa bọc thân chiến sĩ
Sĩ nông công thương hợp lực xây nước nhà
Nào cùng đi ta đừng nề chi
Vai sánh vai trên đường vinh quang
Phá tan xích xiềng
Bấy lâu gông cùm

39 | Thăng Vọng

Đòi hạnh phúc xây nền tự do
Quân dân nhất trí tiếng kèn kết đoàn
Quân dân nhất trí xây tình đoàn kết
Cổ sao nước Nam danh lừng bốn phương

Ở đâu cũng có Vệ quốc quân. Như thể Vệ quốc quân là tay vịn của nhân dân. Tại sao Bác, Đảng và Nhà nước lại giải tán Vệ quốc quân ?

- Khoa ơi !

Đường lại mon men sang chơi.

- Oi.

- Mà ở đâu ?

- Trên cây sung.

Đường ra bờ ao, trèo lên cây sung.

- Năm ngoái, giờ này đang vui nhỉ.

Khoa đáp :

- Ủa.

- Tao ngỡ năm ngoái phải mất nhiều năm mới tới năm nay. Năm nay, buồn ghê thật. Thiếu nhi... thất nghiệp !
Thì giờ rảnh rồi chả biết làm gì.

- Học tập !

- Học tập cái gì ?

- Bác, Đảng và Nhà nước !

- À, tao với mày đùa tí chơi.

- Gì ?

- Báo cáo Bác, Đảng và Nhà nước cho đỡ buồn.

- Đạo này anh Đường khá không ?

- Báo cáo, nhờ ơn Bác, Đảng và Nhà nước cháu vẫn no nê.

- Đồng chí học hát ra sao ?

- Báo cáo Bác, Đảng và Nhà nước, bài ca khó nuốt như cá rô sống ấy, lời ca thì rắc rối cuộc đời. Báo cáo cháu vẫn chẳng hiểu thằng Kòng sô môn là thằng nào, dòng Von ga là ký gì, cờ Ma lén cốp có đỏ sao vàng không ?

- Sao không hỏi ?

- Báo cáo Bác, Đảng và Nhà nước, bố cháu nhân dân i tờ biết cái gì mà hỏi !

- Hỏi chính ủy tiểu đội.

- Báo cáo Bác, Đảng và Nhà nước, chính ủy còn nói ngọng, biết cái đíu gì !

Khoa cười sằng sặc. Cười thích thú. Hai tay nó bám vào cành sung, sợ ngã xuống ao, ướt như lột, phải mất công thay quần áo. Đường cũng phá ra cười.

- Mà khôì hài tuyệt.

- Như cú chó hay cú mèo ?

- Tuyệt cú mèo ! Mà khôì hài tự bao giờ đấy ?

- Từ hôm Quân đội nhân dân chê Vệ quốc quân và bài hát cũ lạc hậu !

- Mà khôì sao ?

- Tao không chê Vệ quốc quân. Vẫn nhớ Vệ quốc quân và bài hát cũ như thường. Mình học thuộc từ hồi bé nhỏ, khó lòng quên lắ. Nếu người ta không cho hát lớn, tao hát bé; cấm hát, tao lén lút hát thầm.

Khoa bảo Đường :

- Mình ra tha ma Ông Cả đi.

Khoa xuống khỏi cây sung trước. Đường xuống sau.
Hai đứa bá vai nhau bước.

- Tao hỏi bố tao rồi. Kòng sô môn là Komsomol, thanh niên bên Liên xô, tương tự Thanh niên Hồ Chí Minh ấy; Von ga là con sông Volga, Đông là con sông Don ở bên Liên xô; Liên xô là nước Liên bang xã hội cộng hòa xô viết; Triều tiên là nước Cao ly đang đánh nhau; Ma lén cốp là Malenkov, tổng bí thư Đảng cộng sản Liên xô.

- Mẹ, rắc rối quá nhỉ !

- Ừa.

- Mình là Việt Nam, liên quan gì tới cộng sản bên Liên xô, bên Tàu phù, mà phải hát. Đúng là rắc rối to vò.

- Bố tao bảo cộng sản là vô sản.

- Cộng sản là củ đàn ông hay cái đàn bà ?

- Mà y thích cho nó làm củ hay làm cái ?

- Một thứ à ?

- Cả hai.

- Tao cho cộng sản và vô sản là cái đàn bà !

43 | Thăng Vọng

- Malenkov ?
- Cử đàn ông.
- Mao Trạch Đông ?
- Cử lỗ thái tuế !

Hai thằng lại cười rộ. Sung sướng. Chúng nó đã rẽ vào con hẻm dẫn đến bãi tha ma Ông Cả. Hai đứa ngồi trên một ngôi mộ. Tường An vắng lặng. Ít ai ra đây. Ngày xưa, những cặp trai gái thường dẫn nhau tới bãi tha ma tình tự. Bây giờ, loạn ly, chẳng ai thiết chuyện tình mây mưa.

- Mà y rủ tao ra đây làm cái gì ?
- Hát thi.
- Thi đua theo lời Bác dạy, hả ?
- Xem thằng nào nhớ kỹ.
- Hát cho ma nó nghe ?
- Mà y giỏi ghê. Ừ, người không nghe nữa thì ma nghe!
- Hát to hay bé ?

- To.

- Tao hát trước nhé !

Đường hăng giọng, rồi lên tiếng :

- Vượt sông Đà tiến sâu vào Tây Bắc đây.

Sông Đà cùng với sông Thao

chảy về xuôi

Nước sông Thao thấm hồng

hùng hực chảy về xuôi

Nước sông Đà băng băng trôi

giữa đôi bờ xứ Lạng

Bên kia sông Đà

giặc còn chiếm đóng

Bên kia sông Đà

dân còn tủi nhục làm than

Có ruộng không được cấy

có nhà không được ở

Con trai phải đi phu đi lính

con gái đêm đêm phải đi ngủ rừng

Khoa bắt chước Đường nói :

- Du kích sông Thao đây.

Hồng Hà

mênh mông

45 | Thăng Vọng

trôi cát tới chân làng quê
Cuối sông
Ngoài bến ai về
có những đồng lúa xanh rì
bát ngát đồng mía
ven bờ đê
Hong Hà
trôi xuôi
dòng nước trên ngàn về xuôi
Sông Thao
Ngoài bến Việt Trì
có những chàng áo nâu về
say sưa dòng nước
vui tràn trề
Bên sông
đoàn quân du kích ẩn từng lều
Nơi đây
người không tới họp chợ chiều
Sông Hồng Hà réo
Ú u u ù
Chiến binh
về đây đứng rợp một trời
Vui lên
lời ca sống ngập lòng người
Sông Hồng Hà réo

Sông Hồng Hà reo...

- Phiên tao này : Quê hương người bộ đội

- Phiên tao đây : Người lính bên kia...

Mỗi đứa hát hàng chục bài. Cho ma ở nghĩa địa nghe. Cho người đã nằm yên ở dưới mồ nghe. Có lẽ, ở nước Việt Nam, thời kháng chiến chống Pháp, chỉ hai thằng nhóc làng Tường An đã làm buổi tiễn đưa sự vĩnh biệt của chu kỳ rục rờ âm nhạc. Hai thằng nhóc chưa dám nghĩ đến thế, không dám nghĩ đến thế. Vô tình, nó đã xảy ra như thế. Hai thằng nhóc đưa nhau ra bãi tha ma vắng lặng, hát những bài ca lạc hậu cho đỡ tức, cho bớt nhớ; ai dè đâu, chúng đã tạo nên cảnh tượng cảm động vô cùng.

Mọi người sẽ nhớ, cuối tháng 9 năm 1950, hai thằng nhóc Tường An, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình, Đường và Khoa, đã rung một hồi chuông cáo phó nền âm nhạc lãng mạn kháng chiến tại bãi tha ma Ông Cả. Chúng rung chuông cho ma quỷ nghe, cho người đã chết hay vừa chết nghe, cho lũ phản bội nghe. Cho cả những kẻ đang lập công ta dâng lên Bác nghe...

Khoa và Đường còn muốn hát nữa. Bóng tối sắp trùm tha ma. Hai đứa phải về nhà.

Chính ủy Kỳ Bá rất hài lòng, vì công tác ở Tương An phần khởi, đạt chỉ tiêu. Kỳ Bá luôn luôn báo cáo về trung đoàn 84 lưu động, đóng chốt tại Hưng Nhân. Mới gần một tháng, Kỳ Bá đã tiếp thu trên 60 thanh niên nông dân xung phong vào bộ đội. Anh dự định sẽ huấn luyện họ ở miếu Vang. An ninh Tường An khá chu đáo. Nếu Pháp đồn Ô Mễ không giở giói gì, anh tính chỉ mất ba tháng nữa. Là hoàn thành công tác của Bác và Đảng đã giao cho.

Về rèn quân, Kỳ Bá phó thác cho chính ủy các tiểu đội gắng sức làm hồ hởi binh sĩ học tập không ngừng. Mỗi ngày. Điểm cần thiết nắm được, Quân đội nhân dân phải ý thức rõ ràng giai cấp của mình. Giai cấp nông dân và công nhân còn lắm kẻ thù, chưa tiêu diệt nổi. Kẻ thù quan trọng nhất là thực dân Pháp. Khi tận diệt Pháp, giai cấp vô sản sẽ phô trương thanh thế. Lúc đó, bọn tư sản, bọn tiểu tư sản, bọn trí thức lừng khừng sẽ theo bọn địa chủ gian ác, bọn cường hào lưu manh vào chỗ chết. Chỉ còn giai cấp công nông hay vô sản thôi.

Nhiệm vụ của Kỳ Bá và các chính ủy tiểu đội là làm cho lính tin rằng, giai cấp của họ sẽ độc quyền chuyên chính. Cái quyền đó, giai cấp vô sản ủy phó cho Đảng

lãnh đạo. Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng. Bác vô cùng sáng suốt nên Đảng cũng vô cùng sáng suốt. Không hề sai trái. Người lính của giai cấp vô sản phải triệt để tin tưởng Bác và Đảng, chịu khó chịu khổ để lập chiến công.

Lập công ta dâng lên Bác
 Chúng ta là con của Người
 Luôn luôn lúc nào cũng nhớ
 Trung thành với Đảng với dân

Về chỉnh cán, Kỳ Bá vừa bổ sung vào Ủy ban nhân dân Tường An một cán bộ bí thư. Bí thư xã rất quan trọng. Vì họ nắm gọn quyền hành, đi đúng đường đi, nước bước của trung ương, có Bác và Đảng bên cạnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thi hành bất cứ chính sách nào cũng phải có sự đồng ý của bí thư. Thường thường, bí thư bao quát mọi vấn đề. Bởi bí thư đã được kết nạp vào Đảng, làm việc gì nhất nhất phải theo Đảng. Bí thư xã trung kiên với Đảng. Đảng tin yêu bí thư xã nhất. Nắm bí thư xã mới kiện toàn toàn trung ương một cách dễ dàng.

Từ khi Đảng ra đời, Bác đã nghĩ ngay việc cấy bí thư xuống tận Ủy ban nhân dân xã. Mỗi bí thư xã là một đôi mắt của Bác. Chính ủy Kỳ Bá đã góp một phần công lao dâng lên Bác. Anh còn muốn lập công dài dài, đều

đều. Để đền công ơn giáo dục của Bác và Đảng đã biến anh thành người cách mạng vô sản chuyên chính.

Hôm nay, Kỳ Bá hoan hỉ ra mặt. Các chính ủy tiêu đội báo cáo thành tích của mình tại Tường An, Đồng Đức, Đại Đồng, nơi họ phụ trách tìm hiểu các vấn đề sinh hoạt của nhân dân. Chính ủy quân đội mang trọng trách rất hệ trọng trong thời chiến. Họ là ủy viên chính trị của cả quân đội lẫn nhân dân.

Miền Bắc, các làng xã nhiều lắm. Như Thái Bình có mười hai phủ huyện. Bên đây sông Trà Lý là Thư Trì, Vũ Tiên, Kiến Xương, Tiền Hải. Bên kia sông Trà Lý là Hưng Nhân, Tiên Hưng, Thái Ninh, Đông Hà, Quỳnh Côi, Phụ Dực, Thụy Anh, Duyên Hà. Mỗi huyện, mấy chục làng xã. Xã đông, bí thư xã đông. Và phải kiểm soát chặt chẽ. Chính ủy phục vụ Bác và Đảng rất đặc lực. Họ cũng làm những việc của bí thư làm. Bí mật. Bí thư không thể biết. Đảng muốn quân đội nắm hết các cơ cấu. Để ngăn ngừa phản bội.

- Báo cáo đồng chí chính ủy trung đội, tôi Hai Nhỏ, chính ủy tiêu đội 3, trung đội 23, xin báo cáo lên đồng chí những vấn đề đã xảy ra ở Đại Đồng.

- Rồi.

- Về nhân dân, không thấy bất mãn chuyển mình từ ngày bộ đội về làng. Về phụ nữ, nhi đồng đều tích cực tham gia công tác cách mạng. Về thanh niên nông dân, đã tuyển 17 người vào hàng ngũ quân đội, 3 người xung phong. Về Ủy ban nhân dân, rất sáng suốt điều hành theo yêu cầu của Bác, Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, đồng chí bí thư vượt khó, vượt khổ để tiến lên đạt chỉ tiêu công tác. Về Ủy ban Hội Tề, đã thấy bất mãn trong họ, khi bộ đội can thiệp vào việc lên đồn của giặc Pháp thường xuyên của họ và về không chịu báo cáo từng chi tiết. Báo cáo hết.

Kỳ Bá nghiêm túc nói :

- Đồng chí chính ủy tiểu đội 3 báo cáo tường tận. Tôi, thay mặt Bác, Đảng và Nhà nước, biểu dương tinh thần của đồng chí. Những công tác của đồng chí ở Đại Đồng đều tốt. Riêng Ủy ban Hội Tề, đồng chí không nên tự ý can thiệp vào, khiến họ bất mãn, có thể đi đến phản động nguy hiểm, trong khi ta hoạt động trong lòng địch, rất cần thiết đến sự bảo trợ của họ. Đồng chí phải về ngay Đại Đồng, khiêm tốn hơn cả bao giờ, nói với Ủy ban Hội Tề này rằng, sự can thiệp của đồng chí chỉ là ý kiến cá nhân, không phải ý kiến tập thể. Ý kiến cá nhân thường sai lầm. Bác, Đảng và Nhà nước luôn luôn tin tưởng vào Ủy ban Hội Tề.

Hai Nhỏ đứng lên, nghiêm trang chào Kỳ Bá :

- Thừa đồng chí, rõ.

Đến lượt người thứ hai.

- Báo cáo đồng chí chính ủy trung đội, tôi Tư Lành, chính ủy tiểu đội 2. trung đội 23, xin báo cáo lên đồng chí những vấn đề đã xảy ra ở Đồng Đức.

- Rõ.

- Về nhân dân, rất phấn khởi từ lúc bộ đội về làng. Về phụ nữ, nhi đồng thi đua giữ vững tinh thần kiên quyết thù giặc Pháp. Về thanh niên nông dân, đã tuyển 27 người vào bộ đội, trong số đó, 2 người thuộc gia đình bàn cố nông. Về Ủy ban nhân dân, điều hành tốt. Đồng chí bí thư đáng biểu dương. Về Ủy ban Hội Tề, làm đúng những chỉ thị của Bác, Đảng và Nhà nước đề ra. Về địa chủ, chúng nó cũng tốt, chân thành mời chúng tôi đến nhà chơi, ăn uống rượu chè. Chúng tôi khước từ ra mặt. Báo cáo hết.

Kỳ Bá lắc đầu :

- Đồng chí chính ủy tiểu đội 2 báo cáo đầy đủ. Tôi, thay mặt Bác, Đảng và Nhà nước, biểu dương tinh thần của đồng chí. Có điều, đồng chí sai lầm lớn, đi ra ngoài

chính sách đấu tố địa chủ hôm nay. Hôm nay, giặc Pháp chưa diệt xong, chúng ta không đấu tố địa chủ được. Phải hòa hoãn, hòa hoãn và hòa hoãn. Lúc này, chúng ta chỉ nói vu vơ : Địa chủ gian ác là kẻ thù của nhân dân. Không địa chủ nào nhận mình gian ác hết. Đồng chí không khéo từ chối mời mọc của địa chủ. Cứ đem công tác bận bịu ra, mà nói thiếu thì giờ, không đáp ứng được lòng tốt của địa chủ. Nếu để chúng nó biết ta căm thù chúng nó, chúng nó sẽ đề phòng và có thể kết hợp với bọn phản động chống đối ta. Vậy đồng chí nên thận trọng.

Tư Lành đứng lên, nghiêm trang chào Kỳ Bá :

- Thừa đồng chí, rõ.

Đến lượt người thứ ba.

- Báo cáo đồng chí chính ủy trung đội, tôi Năm Vườn, chính ủy tiểu đội 1, trung đội 23, xin báo cáo lên đồng chí những vấn đề đã xảy ra ở Tường An.

- Rõ.

- Về nhân dân, tinh thần chống Pháp rất cao. Chưa hề có người làm nghề buôn bán nào về thị xã Thái Bình theo giặc. Bộ đội ta vững tâm ở Tường An. Về phụ nữ, nhi đồng, tinh thần phấn chấn, một lòng tham gia học

tập. Về thanh niên nông dân, đã tuyển 19 người vào quân đội ta. Về Ủy ban nhân dân, từ ngày hoán chuyển bí thư mới, Ủy ban khởi sắc. Về Ủy ban Hội Tề, ta nói gì, nghe nấy, bảo gì, làm nấy. Một thắc mắc nêu ra : Nhi đồng, phụ nữ, thanh niên kêu ca bài hát mới nhiều danh từ khó và chữ ngoại quốc. Báo cáo hết.

Kỳ Bá mỉm cười :

- Đồng chí chính ủy tiểu đội 1 báo cáo tươm tất lắm. Tôi, thay mặt Bác, Đảng và Nhà nước, biểu dương tinh thần của đồng chí. Thắc mắc mà đồng chí nêu ra, sao không giải đáp cho nhân dân.

Năm Vườn thành khẩn :

- Thưa đồng chí, chính tôi cũng cần được giải đáp...

- Bài nào ?

- Thưa, Bàn tay chúng ta.

- À, Kòng sô môn, Von ga, Đông...

- Đúng.

- Giải đáp Kòng sô môn là Thanh niên đoàn Kòng sô môn bên Liên xô. Von ga, Đông là tên hai dòng sông bên Liên xô.

- Rõ.

- Còn thắc mắc gì không ?

- Còn.

- Nói đi !

- Thiếu niên thắc mắc : Trung hoa, Trung quốc giống Tàu phù hết. Ngày xưa, ta chửi Tàu, sao ngày nay ta hoan hô Tàu, noi gương Tàu ?

- Ngày xưa, Tàu Tưởng Giới Thạch đại phản động; ngày nay, Trung quốc vĩ đại Mao Trạch Đông, người cách mạng, bạn thân của chúng ta.

- Rõ.

- Thắc mắc gì nữa không ?

- Hết.

Kỳ Bá ra lệnh :

- Chúng ta hát bài ca Đảng lấy khí thế để bẻ mặc buổi báo cáo. Nào, Đảng lao động Việt Nam, một, hai, ba...

Đảng lao động Việt Nam

Đảng của chúng ta

Vì giai cấp cần lao

Đứng lên giải phóng nước nhà
Đảng chúng ta là mặt trời
Hồ Chí Minh là mặt trời
Vạch lối cho muôn lớp người vùng lên
Đảng lao động Việt Nam
Đảng là cứu tinh...

Bài ca Đảng lao động chấm dứt. Kỳ Bá hỏi :

- Các đồng chí nắm vững tình hình tân binh chưa ?
- Nắm vững rồi.
- Tiểu đội 1 ?
- 19 người.
- Tiểu đội 2 ?
- 27 người.
- Tiểu đội 3 ?
- 20 người.

Kỳ Bá nói lời cuối cùng :

- Đêm mai, các đồng chí chuyển quân tới miếu Vang làng Tường An. Tôi sẽ đến cùng trung đội trưởng, trung đội phó và các cấp chỉ huy tiểu đội. Giải tán.

- 88 -

Đêm ngày rằm, trăng sáng tỏ. Trời không mưa. Hơi lành lạnh. Sương sớm đã làm ướt lá cành. Tự nhiên, Khoa muốn rủ Đường đi chơi đêm nay. Chơi hết cả đêm cũng được. Khoa nhớ người bạn gái dễ thương. Nó đã dắt tay Liên, bước sóng đôi lên miếu Vang vào những đêm trăng sao đầy bầu trời. Nhìn xuống mặt nước hồ Mơ, trăng sao có vẻ gần gũi. Khoa nhớ nhiều lần Liên đã kể chuyện Hà Nội cho nó nghe, khi hai đứa ngồi trên cầu Chờ, trong quán Nghỉ hay bên hồ Mơ. Liên hay nói với Khoa về hồ Hoàn Kiếm thần thoại, với những con rùa to tướng, về hồ Tây lịch sử mênh mông. Khoa thú nhất Hà Nội ba mươi sáu phố phường, với năm cửa Ô thu hút. Anh Vũ của Khoa cũng đã ở Hà Nội. Ở không lâu nên hãy còn mù tịt những lúc sáng khoái bốc lên chín tầng mây. Liên bắt Khoa kể chuyện Thái Bình. Ôi, Thái Bình có gì, ngoài cây cầu Bo ôm đầy kỷ niệm. Thái Bình chỉ khác các thành phố, các tỉnh ly miền Bắc nhờ hai hàng hồi trồng dọc bên đường, dọc theo phố chính nằm ngay trên quốc lộ số 10. Cây hồi lạ lắm. Nó thấp nhỏ như dân thị xã. Trái to bằng nửa trái xoan. Mùa xuân, hồi trổ hoa, những cụm hoa trắng mùi thơm hăng hắc. Mùa hạ phong nhụy và kết trái. Trái hồi không ăn được, chẳng dùng làm gì. Mùa thu hồi chín, rụng xuống hè phố ngập đầy, vô tích sự. Mà dân thị xã

lại thích cái mùi thơm hăng hắc của nó. Không bao giờ có hàng cây hồi nữa, hồi tiêu thổ kháng chiến, người ta đã chặt phá hàng hồi. Thái Bình cũng là thị xã nhà cửa bị đập tan nát, không nhường cho giặc Pháp. Với Khoa, có lẽ Thái Bình đẹp nhất, vì đội bóng tròn của anh Vũ, anh Côn, anh Luyện, anh Vọng...

Nhất định rủ thằng Đường lên miếu Vang chơi, Khoa nghĩ thế. Và cơm chiều vừa xong, trăng vừa mọc, Khoa đã sang nhà Đường kéo nó đi.

- Từ hôm con Liên về Hà Nội, mày đã thề không lên miếu Vang nữa cơ mà ?

- Chạy giặc, tao vẫn lên miếu Vang thì sao ?

- Chạy giặc khác với đi chơi. Tao đoán...

- Đoán gì ?

- Mày nhớ con Liên !

- Ừ, tao nhớ con Liên.

- Không có con Liên mày mới rủ tao.

- Mày đâu biết kể chuyện Hà Nội mà rủ mày !

- Con Liên nói chuyện Hà nội ở miếu Vang à ?

- Ủ.

- Ở hồ Mơ à ?

- Ủ.

- Ở quan Nghi à ?

- Ủ.

- Ở bến Đợi à ?

- Không, tao chưa dẫn nó ra bến Đợi. Sao mày biết rõ thế ?

- Tao nói bừa, chẳng ngờ lại đúng.

Con đường mà hai đứa đang đi, hai bên là ruộng xanh màu lúa sắp vào mây. Vắng vẻ. Hai đứa phải chạy một quãng mới tới miếu Vang. Sao lạnh lùng thế, miếu Vang! Những đêm rằm, năm năm về trước, đông người đến cầu phụng, lễ bái, xin xăm chặt cả miếu. Nay giặc giã hoành hành, người ta lười biếng đi lễ. Miếu Vang nhỏ thôi, nó xây dựng trên nghìn mẫu đất rộng thênh thang và cây cối um tùm, nên cái vẻ thiêng liêng của nó không ai dám chôi bỏ. Ông từ và gia đình trụ trì cái miếu này. Bây giờ, tuy ông từ vẫn còn ngụ tại miếu, song đèn nhang không có, tối om. Khoa và Đường thấy rờn rợn. Hai đứa chẳng dám vào miếu Vang.

- Này Đường, mình xuống hồ Mơ thôi.
- Sợ cái gì ?
- Tao sợ rần rết trong bụi cây ra vồ chúng mình.
- Mà y cứ nói sợ ma đi !
- Sợ ma mà dám hát ở bãi tha ma ?
- Ma tha ma không đáng sợ bằng ma miếu Vang.
- Tao sợ sự hoang vắng.
- Thế tao mới nghe lọt lỗ tai.
- Mình nhặt ít ngói vỡ.
- Ủa.

Hai đứa đang đứng sát bên hồ Mơ. Nơi đây ngập ánh trăng sao. Cảnh tượng đượm mùi thơ mộng, khác hẳn sự rét mướt luồn qua lá cây ở miếu Vang làm người ta run sợ. Khoa muốn múc một ít ánh trăng đem lên chơi. Trăng sao in mặt nước hồ Mơ, lãng mạn không cùng. Khoa ném viên ngói vỡ giữa hồ. Nước khua động. Trăng lung linh. Giá lúc này có con Liên, Khoa dám nhảy xuống hồ vớt trăng sao tặng con bé.

- Khoa ơi !

- Gì ?

- Tao cho mày mấy miếng trăng sao nhảy nhót trên mặt hồ, nhá !

- Mày đừng nói phét.

- Tao nói thật đấy.

- Thật sao ?

- Mày vát một viên gạch vỡ xuống hồ, chỉ chừng ngum nước xôn xao. Tao ném một viên, cả dòng nước cựa mình.

Đường ném thia lia. Viên ngói nhảy dài trên mặt hồ, cứ mỗi bước nhảy của ngói là ánh trăng rớt mình, tung lên thật dài. Khoa phục Đường quá. Nó mà biết ném thia lia trước đây, đã biểu diễn cho con Liên mê tí tò lò.

- Đường ơi !

- Cái gì ?

- Dạy tao ném thia lia đi.

- Ừa.

Hai đứa nhặt cả đồng ngói vụn, và say sưa ném thìa lia, quên hết mọi chuyện. Bất ngờ, tiếng hát của đoàn người vang lên ở miếu Vang.

Qua miền Tây Bắc
ta hát mừng hò reo
Suối sâu
đèo cao
Bao khó khăn vượt qua
Bộ đội ta
Vâng mệnh Cha già
Về đây giải phóng quê nhà
Chiến thắng
miền Tây Bắc
Liên hoan
một đêm vui
Dưới ách loài giặc tàn ác
Quân với dân một lòng
Không phân biệt xuôi ngược
Cùng đồng tâm tiêu hết quân thù

- Ai hát đây, Đường ?

- Bộ đội tò te !

- Sao lại tò te ?

- Bộ đội mới tuyển ấy mà. Bộ đội mới... mới mà lị !

- Sao lại mới mới ?

- Mà... lạc hậu rồi.

- Ủ, tao lạc hậu rồi !

- Mà có biết tại sao mà lạc hậu không ?

- Không.

- Từ hồi Pháp nó về làng ta, hết chạy giặc, mà lại nằm nhà, chả hiểu tình hình nó là củ cải gì cả. Khác với tao, tao bò khắp chỗ lê la, nên tao tiến bộ cao. Đây, bộ đội mới về làng, đuổi bộ đội cũ lạc hậu đi, mà cũng không biết.

- Ủ, tao tiến bộ thấp !

- Bộ đội mới mới là bộ đội mới vào... bộ đội, thay thế bộ đội cũ, chết hết rồi. Bộ đội mới tuyển mộ bộ đội mới mới trong giai cấp nông dân. Anh họ tao mới vào bộ đội mới mới. Chắc bộ đội mới mới đang tập bò, tập đi, tập bắn bằng súng gỗ ! Mót khai mót. Mót hai mót... Không thèm ném thia lia nữa, đi lên xem bộ đội mới mới hát lấy khí thế... mót khoai.

Hai đứa lại lên miếu Vang, đứng xa, nhòm toán người đang ngồi bệt trên đất. Chỗ này không có cây nên ánh sáng trắng chiếu rõ mồn một. Pháp ở đồn Ô Mễ ít hành quân ban đêm. Tường An đã vào tề và cách Ô Mễ hơn năm cây số, hát to thả cửa, Pháp đâu nghe được mà sợ. Pháp hay bắn loạn cả lên khi đi càn quét. Chúng nó chẳng chịu bí mật hốt nguyên ỏ Việt Minh về. Nếu Pháp có hành quân làng Tường An, tới đầu làng Thọ Bi, đã tắc bọp, tắc bọp, bộ đội mới và tân binh đã chạy trốn mất đẳng nào. Chính ủy đã nghiên cứu chán chê mới cho bộ đội tồ te tập bắn súng giả ở miếu Vang.

- Các đồng chí hát bài nữa lấy khí thế, chờ đồng chí chính ủy trung đội tới.

Khoa vỗ vai Đường :

- Đêm nay tao gặp chính ủy Kỳ Bá rồi.

Đường gật đầu :

- Chắc phải gặp.

Bộ đội tân binh đã cất giọng ca.

... Nhớ một chiều

giặc lên Tây Bắc

Nó bòn từng giành khoai bơ thóc

Nó bắt vợ
chặt chân con
Anh cầm hờn bèn gan du kích
Dao anh
sạch lời thề
Bom anh
hẹn ngày về
Đèo Cao Pha một đêm bùng đuốc
cùng anh giải phóng
cùng chém đầu Tây
Thắng giặc rồi
mài thêm dao quắm
Nó còn về đây nghe súng
Tiếng Nghĩa Lộ
mồ chôn Tây
Chôn luôn hồn giặc mơ xứ Thái...

- Bao giờ chính ủy Kỳ Bá mới tới ?
- Tao không biết.
- Mà y có tin Kỳ Bá tới không ?
- Tao tin. Chỉ sợ chính ủy Kỳ Bá thay đổi đột xuất !
- Là cái gì ?

- Muốn hết lạc hậu, bất thành linh mảy phải nói là đột xuất.

- Kỳ Bá thay đổi đột xuất cái gì ?

- Ấy, chính ủy đến kia kìa...

Khoa nhìn theo tay Đường chỉ. Chính ủy Kỳ Bá đến thật. Kỳ Bá mặc quần áo nâu, đầu đội mũ ny lông bọc kín, không rõ màu đen hay tím, chân đi dép Bình-Trị-Thiên. Trên vai, Kỳ Bá đeo chiếc sắc cột. Rõ là chính ủy. Bộ đội mới mới đứng hết cả lên. Kỳ Bá đã xuất hiện trước mắt mọi người. Trung đội phó trung đội 23 hô đồng dục :

- Nghiêm !

Chỉnh đốn hàng ngũ xong, trung đội phó quay người về phía Kỳ Bá :

- Báo cáo đồng chí chính ủy trung đội, tân binh gồm 66 người, có mặt đủ. Chờ lệnh chính ủy.

Chính ủy Kỳ Bá buông gọn hai tiếng :

- Được rồi.

Trung đội phó :

- Rõ.

Kỳ Bá ban huấn lệnh :

- Các đồng chí thân thương,

Nhờ ơn Bác, Đảng và Nhà nước, tôi mới có dịp gặp gỡ các đồng chí. Các đồng chí gia nhập bộ đội trong hoàn cảnh hôm nay, phải đấu tranh với cá nhân thật gay go để phục vụ giai cấp công nông và tổ quốc kính mến...

Khoa không nghe Kỳ Bá nói. Nó mở căng mắt nhìn Kỳ Bá. Ánh trăng soi mỗi lúc một rõ. Nó vừa nghi ngờ một điều gì. Kéo áo Đường, Khoa hỏi :

- Trong huyện Vũ Tiên có mấy làng Tường An hử, mà ?

Đường ngạc nhiên :

- Mà hỏi, bố tao cũng không trả lời được.

Khoa nóng ruột :

- Trong huyện Vũ Tiên có mấy làng Tường An ?

Đường đành chiều bạn :

- Theo ý tao, có một Tường An thôi.
- Trong tỉnh có mấy làng Tường An ?
- Một.
- Trong huyện Vũ Tiên có mấy làng Kỳ Bá ?
- Một. Mà sao tên làng Kỳ Bá lại trùng với chính ủy Kỳ Bá ?

Khoa im lặng. Chính ủy đã đi sang đoạn :

- ... Các đồng chí phải ý thức rằng, kẻ thù chính của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân là bọn địa chủ gian ác...

Khoa thì thầm :

- Đúng anh ấy rồi. Mình khó quên mặt anh ấy, dù đã năm năm. Làng Kỳ Bá sát thị xã Thái Bình, công Kỳ Bá mình đã tới bơi lội. Kỳ Bá, kỷ niệm êm đềm của anh Vũ, anh Côn, anh Luyện... Anh ấy chết rồi, mà chết đói tháng ba năm Ất Dậu. Sao anh ấy còn sống ?

Khoa vẫn không rời mắt nhìn Kỳ Bá. Nó chỉ nhìn Kỳ Bá. Hình như Kỳ Bá thôi miên Khoa. Tiếng vỗ tay đáp

lễ Kỳ Bá. Khoa không thèm biết.

- Này Đường, anh Kỳ Bá có về một mình không ?
- Đến một mình thì về một mình
- Lát nữa anh về, mình theo anh ấy.
- Làm cái gì ?

Khoa không trả lời. Bộ đội tân binh lại hát một bài lấy khí thế trước khi bế mạc.

Ánh bình minh trong sáng
Bừng bao tia nắng
Cha về đất nước tươi vui
Dắt đàn con yêu dấu
Vùng lên tranh đấu
Bóng Cha trùm lớp dân nghèo...

Chính ủy trung đội chúc mọi người ở lại học tập tốt và huấn luyện tốt và lãnh đạo tốt. Rồi chính ủy về Tường An. Khoa và Đường theo sau thật xa. Kỳ Bá đi nhanh lắm. Khoa và Đường phải chạy chậm chậm. Đèn gần quán Nghỉ, tại đầu làng, Khoa mới thu hết can đảm gọi thật lớn :

- Anh Vọng, anh Vọng...

Kỳ Bá dừng bước, ngoái cổ lại.

- Anh Vọng công Kỳ Bá ơi !

Chờ Khoa và Đường đến, Kỳ Bá hỏi :

- Em nào biết tên anh đấy ?

Khoa sượng quá run lên :

- Em... Khoa đây... Em anh Vũ đây... Anh a vắng xăng
Hội Kỳ Bá đá bóng tuyệt cú mèo...

Kỳ Bá nắm tay Khoa :

- Anh nhớ rồi. Em lớn quá, anh nhận không ra kịp.
Em là con ông Hùng, em anh Vũ. Em ở đâu ?

Khoa đáp hồn hển :

- Ô Tường An, làng này.

Kỳ Bá cười, rất tươi :

- Trời ơi, anh không hề biết.

Kỳ Bá hát đầu :

- Em này là ai hở, Khoa ?

Khoa nói :

- Bạn em, Đường.

Kỳ Bá nói :

- Này nhé, bây giờ khuya rồi và lạnh quá. Rất tiếc không được nói chuyện với Khoa lâu. Anh hẹn hai em chiều mai, ở nhà cô Thi. Biết nhà cô Thi không ?

Đường nhanh nhẩu :

- Em biết. Vào nhà chị Thi phải leo qua cầu khỉ bắc qua con ngòi.

Kỳ Bá tủm tỉm :

- Đúng rồi. Chiều mai, anh đợi hai em. Chia tay nhé !

Kỳ Bá rào bước. Khoa mừng như cờ mở hội, trông theo. Đến khi Kỳ Bá khuất sau bụi tre, Khoa mới kéo Đường trở về. Vừa đi, nó vừa tưởng tượng những cú ngã bần đên của thằng Vọng...

Khoa tới nhà, trời đã khuya. Gà gáy canh hai rồi. Cha mẹ ngủ say, Khoa không dám đánh thức mà báo tin vui. Tin vui thật. Vì Vọng còn sống, đi bộ đội vẫn sống. Thì Vũ còn sống và vẫn sống. Từ ngày Pháp về Tường An, gia đình bật tin Vũ. Chỉ một mình Vũ là thần tượng bóng tròn của Khoa. Trường Monguillot còn có Luyện mít sơ lạnh, Côn đánh tết hết bắt, và sau này, Vọng ngã bàn đèn. Thần tượng cả đấy. Khoa yêu nhất Vũ trên đời nên thần tượng anh nó cứ hay nhất trên đời.

Những thần tượng đã xa Khoa cả. Vì chiến tranh. Chiến tranh tạo chia ly. Chiến tranh cũng còn làm ra đoàn tụ trong khoảng khắc. Như Khoa gặp gỡ Vọng. Ngày mai hay ngày một, Vọng lại lên đường. Chắc chắn thế. Bởi chẳng cái gì vĩnh cửu ở thời chiến. Chẳng cái gì hứa hẹn ở thời chiến. Có lẽ, cái vĩnh cửu là kỷ niệm, cái hứa hẹn là tương lai. Khoa nghĩ đến kỷ niệm, nghĩ miên man về kỷ niệm. Ai dâng hiến ta kỷ niệm, người ấy vĩnh cửu. Vọng là kỷ niệm của Vũ. đã vào đội bóng của Vũ, đã đẩy Vũ lên cao vút, đã đưa An Tập xuống bùn đen. Kia kia, An Tập đang dẫn bóng lên cao...

Thăng Sơn dập dờn trái bóng trước mặt Vũ. Nó lừa, khảy nhẹ qua hai chân Vũ, rồi một mình nó tiến sâu

xuống vùng đất cấm. Thằng Sơn chuyền cho thằng Minh. Thằng Minh chuyền cho thằng Cử. Dũng sĩ giữ thành cho Monguillot bị bọn cổ võ An Tập làm cho xuống tinh thần đoán đường bóng sai. Thủ môn Luyện, nhựa mít xơ lạnh của hội nhà, không nao núng. Thằng Cử nhắm khe hở của Monguillot, sút một trái như búa bổ. Luyện mít xơ lạnh nảy lên, từ góc phải qua góc trái, bắt gọn trong tay và ngồi xuống sân cỏ lăn ba vòng.

- Hoan hô Luyện mít xơ lạnh !

- Hoan hô nhựa và sấm ô tô !

- Đến tết, An Tập mới phá màng trinh của Monguillot!

Bọn cổ võ hội nhà hò hét long cả phổi. Luyện nhắm chỗ Vịnh đá bóng bóng lên. Vịnh được bóng, chuyền cho Côn. Vịnh đá nhẹ, chưa tới chỗ Côn, khiến thằng Phát được tặng trái bóng ăn không một cách dễ dàng. Nó dẫn bóng xuống. Hải ra chèn. Thằng Phát chuyền bóng cho thằng Sơn. Thằng Sơn trả lại thằng Phát, thọc mạnh xuống góc phải. Thằng Phát dẫn sâu thêm, đưa bóng vào giữa cho thằng Cử. Con nhà này lại sút sệt, trái bóng nặng chín tấn. Luyện phải bông không chộp bóng.

- Hoan hô Luyện mít xơ lạnh !

- An Tập hết làm ăn rồi !

- Còn tí thớ nào, Luyện mít sơ lạnh cho mát tí thớ ấy !

Hội nhà võ tay sung vù. Vẫ vẫ. Đội An Tập tưởng bỏ, lên cao cả lũ. Luyện lợi dụng sự khinh địch của đối phương, đá bóng bóng lên.. Vịnh chạy nhanh theo bóng. Hậu vệ An Tập đuổi theo. Vịnh dẫn bóng một mình, vào đất địch trống. Có mỗi thằng Mai nhựa đường muốn chạy ra, lại muốn đứng yên xoay sở. Bọn cổ võ hội nhà võ chắc ăn rồi, mở để miệng mèo, khung thành An Tập tự nhiên to bằng cửa biển Trà Lý, chỉ đợi Vịnh tống bóng vào. Thằng Quýnh, thằng Tâm đuổi Vịnh cách xa hai bước. Đến chỗ sút pê nan ti, Vịnh sửa bóng và sút. Mai nhựa đường bông không bắt. Khốn nỗi, nhựa đường dính sân cỏ, và trái bóng vô duyên chạy nhón như ngoài cột gôn ! Bọn cổ võ An Tập nói xỏ xiên bọn cổ võ Monguillot.

- Thằng Vịnh cừ thật !

- Nó cố tình đá ra ngoài đây mà !

- Cứ sút thế, sẽ thành vô địch Monguillot !

Bọn cổ võ Monguillot tức điên lên, nè Vịnh mà dũa.

- Đuổi thằng Vịnh ra !

- Tổng cổ nó ra rìa ngay !

- Sút bóng như củ cải ấy !

- Như củ thiu biu !

Vịnh không bị đuổi ra ngoài. Nó tiếp tục biểu diễn nghệ thuật nhồi bóng. Chỉ bắt tài thôi. Vịnh thăm thì trên sân cỏ : Có tài ngả bàn đèn như thằng Vũ, đánh cú tét hết bắt như thằng Côn, mà bóng không tới chân, cũng đành chịu. Đá bóng có số cả đấy !

Lần này, nó cướp bóng trong chân hậu vệ Quýnh, không bị thằng này cướp cho ngã. Ấy tại Quýnh ỷ tài, cách khung thành chẳng mấy xa xôi, lại đợi Vịnh chạy hết tốc lực tới toan cướp bóng, bấy giờ còn màu mè riêu cua, vờ vẽ những bước lừa bóng. Bị mất. Thằng Quýnh đuổi theo. Nó bị vấp ngã lăn kềnh trên sân cỏ. Chó ngáp phải ruồi, Vịnh ta sẽ ăn cỗ một mình một chiếu. Vịnh vừa dẫn bóng vừa nghĩ : Tao đem vinh quang cho trường Monguillot. Những thằng đòi đuổi tao ra rìa sẽ xấu hổ. Không gì xấu hổ cho bằng những kẻ khinh ta, chửi bới ta buổi sáng, lại đón rước ta, ca ngợi ta buổi chiều. Vịnh nhìn Mai nhựa đường mỉm cười. Nhớ chụp bóng phải có bóng, chụp bóng mà tay không sờ bóng thì chuế người đó, con ạ ! Trái bóng đúng điểm pê nan ti, Vịnh toan sút làm bàn. Hỡi ơi, nó nằm trên cỏ. Nó bị

chuột rút bất thành linh. Thằng Mai nhựa đường thông thả ra lượm bóng.

Bọn cổ võ Monguillot tuyệt vọng trong tiếng cười chế giễu của bọn cổ võ An Tập. Người ta khiêng Vịnh ra. Và người ta cho thằng cầu thủ mới vào. Nó là ai ? Thằng Vọng ghẻ tàu đấy.

- Hoan hô Vọng !

- Có Vọng vào, An Tập sẽ nát thây !

- Bravo, bravo...

Khoa tù tù mở mắt. Nó ngạc nhiên thấy cha mẹ cùng đứng trong phòng của nó.

- Đêm qua, con về muộn lắm phải không ?

Cha Khoa hỏi.

- Con đi chơi đâu ?

Mẹ Khoa hỏi.

- Con lên hồ Mơ ?

Khoa đáp.

- Hèn chi con chả nằm mộng. Bravo ai đấy ?

Cha nó cười. Khoa đã ngồi dậy.

- Anh Vọng ! Bố mẹ ơi, anh Vọng còn sống. Anh ấy làm chính ủy trung đội, hiện đang đóng ở làng ta.

Mẹ Khoa tươi nét mặt :

- Thế thì thằng Vũ nhà ta không việc gì đâu.

Cha Khoa mắng yêu :

- Con nằm mơ anh Vọng tự hai giờ khuya, tới sáng bạch bành banh hầy còn mơ. Anh Vọng ra sao ?

- Anh ấy đã hết ghẻ tàu !

- Chính ủy giỏi chính trị lắm, hả ?

- Anh ấy nói chuyện chính trị thao thao...

- Anh Vọng có muốn gặp con không ?

- Anh ấy hẹn chiều nay con đến thăm anh, tâm sự nhiều.

- Ở đâu ?

- Nhà chị Thi.

- À, chị Thi bán bánh cuốn. Con gặp anh Vọng, đừng nên nhắc chuyện ghẻ tàu, dĩ vãng nghèo nàn, đau khổ

của anh ấy. Bố sợ anh ấy buồn.

- Con chỉ nói chuyện anh Vọng đá bóng ba chê, khiến anh Vũ phải bốc về trường

- Ủ. Hôm qua, bố mới cất vó ao nhà bắt vài con chép để một giỗ ông. Con sẽ mang hai con biếu anh Vọng, bảo anh ấy đến nhà mình chơi.

- Vâng.

Mẹ Khoa dặn dò :

- Con không được làm anh Vọng buồn phiền. Nhớ đấy.

Và thêm :

- Từ nay đi đâu, con phải cho bố mẹ biết. Và về sớm sớm, kéo em con lo ngại.

Khoa nhỏ nhẹ đáp :

- Vâng ạ !

Cha mẹ ra khỏi phòng. Khoa cười thèn thẹn. Nó không ngờ ngủ đến nằm mơ. Có bao giờ Khoa nằm mơ đâu ? Nằm mơ mới gặp Vọng, tưởng Vọng chết rồi, Khoa mừng rỡ vô cùng. Nỗi mừng của Khoa đã tạo ra giấc mơ. Khoa đã mơ thấy Vọng lừng lững trên sân cỏ ầu thời. Nó sung sướng quá, vỗ tay bravo, bravo to đến nỗi cha mẹ nó tưởng đi chơi về khuya nó đau ốm mất rồi...

Nếu con ngòi là biển bao vây chung quanh, nhà Thi sẽ là một hòn đảo tuyệt vời. Tuyệt vời vì Vọng, thần tượng ngà bần đèn bóng tròn của tuổi ngọc Thái Bình, đang ngự trong đó. Vào nhà Thi phải qua chiếc cầu khỉ bắc ngang con ngòi. Khoa mang hai chú cá chép máng toòng teng bằng sợi lạt tre, bước trên hai khúc cây bập bênh của cầu khỉ. Một tay cầm cá, một tay vịn tay cầu, Khoa thong thả bước từng bước. Đường đã sang bên kia đọi Khoa. Cầu khỉ chắc khỉ đi nhanh nhẹn lắm. Khoa không phải khỉ nên đi thận trọng. Rồi cũng tới nơi.

Xế trưa, Đường đã vội vàng đến nhà Khoa hỏi chuyện chính ủy Kỳ Bá. Nó nóng ruột muốn biết ngay tại sao Khoa lại quen biết Kỳ Bá. Đường đã khôi hài chính ủy mà Khoa thì thân với chính ủy nên rắc tối to. Đường có ý tránh gặp Kỳ Bá. Nhưng những hôm chưa thấy Kỳ Bá, Khoa chẳng chê Kỳ Bá là gì ! Khoa không nỡ hại Đường đâu. Nghĩ vậy, nhưng Đường vẫn ham biết Kỳ Bá, trước khi gặp Kỳ Bá.

- Khoa ơi, mày thân với anh chính ủy bao giờ ?

- Tao không thân với anh ấy, anh Vũ tao mới chơi thân với anh ấy. Mà anh Vũ cũng không chơi thân với chính ủy Kỳ Bá, chỉ chơi thân với anh Vọng thôi.

- Mà quen anh Kỳ Bá vậy.

- Tao không quen Kỳ Bá. Tao mê anh Vọng.

- Thế Kỳ Bá là cái gì ?

- Kỳ Bá là tên làng của anh Vọng.

- À, ra thế đấy.

- Hiểu rồi chứ ?

- Tại sao mà mê anh Vọng ?

- Vì anh Vọng ghê tàu và đá bóng hay nhất nước.

- Tao hỏi một câu nữa, mà nói thật, nhé !

- Tao có nói dối mà bao giờ đâu ?

- Mà có mê chính ủy không ?

- Không.

- Chính ủy Vọng thì sao ?

- Tao mê anh Vọng, không thêm mê chính ủy.

- Hề hề, chính ủy là cái bề hê gì ! Tao vững dạ rồi.

Lũy tre già đánh đai nhà Thi nên kín đáo lắm. Cha mẹ chỉ làm ruộng, còn chị bán bánh cuốn ở đầu làng, những hôm nghỉ việc đồng áng. Chị của Thi lấy chồng bên Đồng Đức. Hai đứa em, một trai, một gái, còn nhỏ, ở nhà săn sóc những công việc lật vật.

Bộ đội đã rời Tường An lâu rồi. Bộ đội thường đến năm bữa nửa tháng và chia tay dân làng vội vã, để sang Nam Định hay Hải Phòng giết giặc. Thái Bình còn yên ổn, bộ đội dùng làm chỗ dưỡng quân.

Nay bộ đội lại về Tường An, khi giặc Pháp gần kề. Và bộ đội mới chê bộ đội cũ lạc hậu ! Khoa sẽ không đụng chạm tới Kỳ Bá. Mà chỉ thăm Vọng và nói chuyện về Vọng, làm theo ý muốn của cha mẹ Khoa.

Đi một khúc đường mòn ngắn, Khoa và Đường tới căn nhà ba gian hai chái, tường đất, mái rạ của cha mẹ Thi. Chọn một gia đình để cùng ăn, cùng ở, cùng làm, chính ủy Kỳ Bá, chắc chắn, đã nghiên cứu kỹ lưỡng. Gia đình Thi thuộc thành phần bần nông trong giai cấp công nông. Không thể để chính ủy ở nhà bần cố nông được. Vì bần cố nông cơm đâu mà cùng ăn, nhà đâu mà cùng ở, việc đâu mà cùng làm. Cũng không để chính ủy sống với phú nông hay địa chủ gian ác. Thành phần bần

nông lý tưởng nhất cho chính ủy và bộ đội. Cho cả cán bộ nữa.

Kỳ Bá đã nhận ra hai đứa bé đêm qua. Anh bước ra ngoài sân, vui vẻ :

- Em Khoa và em Đường đúng hẹn quá nhỉ ?

Đường nhanh miệng :

- Chúng em không làm gì, rảnh rồi lắm.

Khoa nói :

- Em đã thưa chuyện gặp anh với bố mẹ em. Bố mẹ em vui lắm, hỏi em anh Vọng ra sao. Em đáp anh Vọng khỏe. Thưa anh, bố em bảo em biểu anh hai con cá chép, cắt vó ao nhà. Anh nhận cho bố mẹ em vui lòng.

Kỳ Bá tươi tỉnh :

- Cám ơn bố mẹ em. Em giữ gìn anh !

Khoa tưởng Kỳ Bá nói thật, thản nhiên xách hai con cá trong tay. Kỳ Bá dẫn Khoa và Đường vào nhà, mời hai thằng bé ngồi trên ngưỡng cửa. Hôm nay, Kỳ Bá vẫn mặc quần áo nâu, đi đôi dép Bình-Trị-Thiên. Tuy ở trong nhà, Kỳ Bá cứ thích đội mũ và đeo sặc cật. Chắc lúc nào và ở đâu, Kỳ Bá cũng chuẩn bị mang hết

vật phòng thân chạy giặc. Khoa nhìn kỹ hơn đêm qua. Cái mũ của Kỳ Bá được bọc bằng ny lông màu đen. Cả chiếc sắc cột vải cũng thế.

- Nhà không có bàn ghế, hai em ngồi tạm trên ngưỡng cửa. Anh ngồi chung với hai em.

Kỳ Bá cười xòa :

- Không có nước trà mời hai em đâu, nhé !

Khoa thành thật :

- Em đi tập kích, ngồi trên ngưỡng cửa và nằm trên nền nhà đất không chiếu có sao đâu, anh.

Đường tiếp Khoa :

- Nhóc con như chúng em uống nước trà không thú vị, anh ạ !

Kỳ Bá hỏi Đường :

- Bố em làm gì ?

Đường đáp :

- Nông dân.

- Khá chứ ?

- Đủ ăn anh ạ !

- Có đóng góp đều đều cho cách mạng không ?

- Có.

- Thí dụ ?

- Thóc nuôi quân năm nào nhà em cũng đóng trước nhất. Bỏ em đi dân công hai lần rồi.

- Tốt, tốt.

Kỳ Bá vỗ vai Đường thân mật :

- Em Đường ra sân chơi. Anh muốn nói riêng với Khoa chuyện gia đình.

Đường đứng dậy, bước ra khỏi nhà. Kỳ Bá ngồi sát Khoa, vuốt tóc nó :

- Nào, nói về anh Vũ, anh Côn, anh Luyến, anh Vọng đi, Khoa !

Khoa đặt hai con cá xuống nền nhà :

- Em nói về anh Vọng trước cơ ?

- Không thích Kỳ Bá à ?

- Không.

- Tại sao ?

- Vì anh Vọng mới là thần tượng của em, của học trò trường Monguillot, của bọn nhóc thị xã Thái Bình. Anh, a văng xăng cừ khôi của đội Kỳ Bá, chiếm giải Cam tích tán với những cú ngã bàn đèn tuyệt cú mèo. Anh, cầu thủ chiến của đội bóng lớp nhì 1 của anh Vũ, cho An Tập ba cái hột gà về lược chấm củ cải. Anh đã bắt tay em, và những nhãi ranh Monguillot hò hét, vỗ tay sung cả cổ, chảy cả máu tay. Đời người chỉ có một lần như thế. Anh đã cho em một lần ấy, anh Vọng ! Đi vào kỷ niệm đẹp rực rỡ ấu thời của em là Vọng tuyệt vời, là anh Vọng đang ngồi cạnh em, không bao giờ là Kỳ Bá.

Kỳ Bá chớp mắt :

- Là Vọng ghẻ tàu, là Vọng đói khổ !

Khoa muốn khóc :

- Vọng ghẻ tàu và đói khổ, hay bất cứ cái gì dính vào Vọng, đã thành kỷ niệm rồi, anh ạ !

Kỳ Bá đưa tay lên mặt, che giấu một cảm xúc thật người :

- Còn Kỳ Bá ?

Khoa không ngờ nó nói hay đến thế. Cách mạng tháng Tám và các anh bộ đội tiểu tư sản đã dạy Khoa. Nó thắm vào hồn thằng nhóc con lúc nào không biết. Nó chờ dịp mà tuôn ra.

- Kỳ Bá là cách mạng. Cách mạng không cho em nhiều kỷ niệm. Kỷ niệm trên sân cỏ, giữa đội nhà đấu với đội khác, Kỳ Bá không cho em được, anh Vọng ơi !

- Em nói về thằng Vọng nữa đi...

- Cú bóng trồng cây chuối, cách mạng có dạy anh đá không ? Cú bóng ngả bàn đèn, cách mạng có dạy anh đá không ? Cú bóng xuyên chỉ qua kim, cách mạng có dạy anh đá không ? Không, cách mạng không làm được việc ấy ! Trời phú cho anh tài đá bóng, tự nhiên anh biết anh đá bóng cừ; tự nhiên anh hiểu anh đá bóng ba chê. Chẳng một ai huấn luyện nổi thiên tài, chẳng trường nào huấn luyện nổi thần tượng.

Khoa ngừng lại giây lát. Rồi không cần Kỳ Bá giục, nó tiếp tục :

- Anh có biết ai thương anh nhất trên đời này không ?

- Ai ?

- Anh Vũ em. Ai thương anh nhất trên đời này nữa ?

- Ai ?

- Anh Côn. Ai thương anh thứ nhất trên đời này nữa ?

- Ai ?

- Anh Luyến.

Im lặng. Khoa nhìn thẳng Kỳ Bá :

- Trên đời được ba người đá bóng tuyệt cú mèo thương yêu đã thừa rồi. Cần gì người thứ tư, thứ năm, thứ sáu... Nhớ hồi chết đói năm Ất Dậu, ba người thương anh nhất đã nhiều lần mang cơm bánh vào Kỳ Bá nuôi mẹ con anh. Lần nào cũng bị người đói vồ cướp. Đến hôm họ nghĩ kế mang thức ăn vào được tận nhà anh, thì mẹ anh đã chết rồi. Và anh mất tích. Ai nấy bảo anh chết đói rồi. Anh Vũ khóc hu hu, quát tháo Nó không chết, thằng Vọng không chết. Anh Côn, anh Luyến, anh Lộc, anh Long khóc theo nước mắt. Một tháng sau, anh Luyến trách các bạn : Giá chúng mình rủ thằng Vọng về nhà chúng mình ở, chắc nó không thể bị chết đói. Anh Côn, anh Vũ ân hận quá mà không nghĩ ra. Anh Vọng ạ, em nói để anh hiểu lòng những người đã thương anh.

Nước mắt đùn lên ngập khuôn mặt đôn hậu của Khoa. Kỳ Bá ôm chầm lấy Khoa, sụt sịt khóc. Kỳ Bá kể lể :

- Anh mất tích vì thầy Hoan, Nguyễn Công Hoan, cứu anh, sau khi mẹ anh chết thê thảm. Thầy Hoan đưa anh đi xa. Và anh trở thành người cách mạng. Anh lấy tên là Kỳ Bá làm bí danh, cũng coi như tên thật luôn. Anh quên thằng Vọng, quên dĩ vãng u tối của nó, để sống cuộc đời mới, hết đau khổ, em ạ ! Kỳ Bá, tên một nơi cha anh đã sinh ra, rồi chết vì bệnh ho lao. Kỳ Bá, tên một nơi mẹ anh đã sinh ra, rồi chết đói. Kỳ Bá, tên một nơi anh đã sinh ra, chịu đựng oan khiên và thống khổ. Anh muốn quên Vọng ghẻ tàu, anh muốn nhớ mãi Kỳ Bá cách mạng.

Khoa khẽ lắc đầu :

- Anh có quyền là Kỳ Bá. Em có quyền coi anh là Vọng. Em mong muốn người cách mạng yêu bóng tròn, người bóng tròn yêu cách mạng. Thế thôi.

Kỳ Bá đưa ống tay áo thấm nước mắt :

- Chẳng biết đời sống có giản dị, cho mình yêu cả hai thứ không ?

Để chấm dứt câu chuyện làm mình suy nghĩ miên man, Kỳ Bá chuyển mục :

- Khoa chưa nói với anh về Vũ ?

- Anh Vũ làm liên lạc viên cho đại đội 4, trung đoàn 44. Bây giờ, anh đã vào bộ đội rồi. Đạo nọ, anh viết thư cho nhà hay anh theo quân chuyển về Tiền Hải dưỡng sức, sau khi đánh giặc tại Hưng Yên.

- Còn Thúy ?

- Chị ấy về Trục Nội, bên kia sông Trà Lý.

- Côn ?

- Anh Côn đã lên Sơn Tây, học lớp sĩ quan ở trường Trần Quốc Tuấn.

- Luyến ?

- Anh Luyến tản cư về Đông Năm. Chả hiểu Luyến mít sơ lanh vào thị xã chưa !

Kỳ Bá thở dài :

- Mới có năm năm, mà thay đổi tất cả. Thời cuộc như ngọn gió heo may trải dài trên ruộng lúa vào mây. Thị xã Thái Bình giống hệt nước Việt Nam. Chết đói. Chết no. Nhật đảo chính Pháp. Cách mạng làm cuộc tổng khởi nghĩa. Giết Việt gian. Lụt lội. Tàu tước vũ khí Nhật. Tiêu thổ kháng chiến. Tản cư. Pháp sang Thái Bình...

Vẻ buồn tỉnh lý cũng là vẻ buồn dân tộc. Em thấy chưa ? Một mai, em sẽ oán trách người này, bênh vực người nọ. Rồi em sẽ ân hận, vì oán trách sai, bênh vực sai nốt. Con người này chống đối con người nọ không phải con người thích chống con người. Mà hoàn cảnh nó dìu đi.

Khoa ngạc nhiên đến thích thú. Nó tưởng gặp Kỳ Bá là bị nghe danh từ chính trị khó tiêu. Nhưng là giai cấp vô sản, nắm vững vấn đề, vượt chỉ tiêu, đấu tố địa chủ, nhờ ơn Bác, Đảng, và Nhà nước...

Kỳ Bá không hề nói tới. Anh ta chỉ nói đơn giản mà sâu sắc, cảm động, bên trong muốn chứa một cái gì, tâm sự nào. Kỳ Bá vẫn là Vọng lớn lên. Con người thật của Vọng là tiểu tư sản. Con người thật của Kỳ Bá không phải là vô sản.

- Em Khoa ạ, giờ này anh lại đi công tác. Hôm nào, anh em mình tâm sự thật lâu.

- Vâng ạ !

- Em giỏi quá, anh còn kém em.

Kỳ Bá và Khoa cùng đứng dậy. Ban đầu, Kỳ Bá bảo Khoa em giữ giùm anh hai con cá chép, để lúc chia tay, Kỳ Bá từ chối khéo không nhận. Câu chuyện với Khoa ăn sâu vào tình cảm, Kỳ Bá cầm cá lên, nói thành thật :

- Em về thưa bố mẹ rằng, anh cảm ơn nhiều nhé ! Nay mai đỡ bận rộn, anh sẽ vào nhà em kính thăm bố mẹ.

Kỳ Bá ra sân gọi Đường. Khoa đảo mắt xuống bếp. Không thấy Thi và cha mẹ. Chắc làm việc đồng sắp về. Hai đứa em Thi đang ăn khoai nướng. Kỳ Bá đưa Khoa và Đường tới khúc đường mòn. Anh vẫy tay và đi vào.

- 91 -

Lãnh đạo mặc quần áo nâu, đội nón lợp ny lông, đeo sắc cốt, đi dép Bình-Trị-Thiên. Nếu có gương soi kỹ và nếu được suy nghĩ bằng chính tâm hồn mình, lãnh đạo thấy mình chỉ là lãnh đạo mặc đồng phục như học trò hướng đạo. Lãnh đạo nói năng, lãnh đạo ăn uống, lãnh đạo tiếp xúc, lãnh đạo vui chơi, lãnh đạo hân hoan, nhất nhất đều mặc đồng phục. Lãnh đạo không được buồn, không được nhớ, không được thương vợ vơ. Cũng mặc đồng phục. Lãnh đạo phải theo quyết nghị thi hành cuộc đời mình. Quyết nghị là đạo đức kinh, là luân lý giáo khoa thư, là sách gối đầu giường, chỉ đúng răm rắp, không có sai lầm. Và không được phê bình quyết nghị. Phê bình quyết nghị là đầu óc đã nhiễm tư tưởng phản động. Đầu phải làm cho rộng. Óc phải gột rửa. Để sạch sẽ và ngây thơ mà tiếp thu quyết nghị.

Quyết nghị theo sát Kỳ Bá hiện tại là quyền lực tối cao của Bác, Đảng và Nhà Nước. Bác không lầm lẫn. Nhà nước không lầm lẫn. Bác là Hồ Chí Minh. Nhà nước là chính quyền vô sản. Hồ Chí Minh là Cha già của dân tộc, là Bác của toàn dân, là chủ tịch của Đảng và Nhà nước. Bất cứ việc gì mình sắp làm, cũng nhờ ơn Bác, Đảng và Nhà nước. Bất cứ việc gì mình sẽ làm cũng nhờ ơn Bác, Đảng và Nhà nước. Bất cứ việc gì thành

công ít hay nhiều cũng nhờ ơn Bác, Đảng và Nhà nước. Vậy Đảng và Nhà nước của Bác. Quyết nghị bây giờ là Bác. Bác không phải là siêu nhân. Bác chỉ là người yêu nước nồng nàn, hy sinh đời mình cho tổ quốc, không vui thú bên vợ con, vì Bác không vợ, không con. Bác sống đạm bạc nên Bác là vị Thánh sống. Bác biết tất cả. Chính trị, Bác cao vút, không người so sánh. Quân sự, Bác tài tình, khiến Pháp nể nang. Bác làm thơ hay nhất, nhà thơ lớn của dân tộc. Bác mặc quần áo đại quân, đi dép Bình-Trị-Thiên, điều khiển dàn nhạc vĩ đại ngoài trời. Bác là người hơn tất cả mọi người, trên tất cả loài người. Bác bảo là làm theo lời Bác, vâng lời Bác. Quyết nghị là lời vàng ý ngọc của Bác, chỉ tuân lệnh, không phê bình.

Thần tượng trên sân cỏ thì khác, hoàn toàn khác. Thần tượng tự do buông thả tài năng của mình trước rừng người cổ võ. Người cổ võ trẻ có, già có, nhi đồng có. Họ không thuộc một thành phần nào, một giai cấp nào trong xã hội. Chỉ là khán giả túc cầu. Họ cũng tự do nói năng, chửi thề và hoan hô, đả đảo. Họ chẳng thèm biết người ngồi bên cạnh là chức sắc trong chính quyền. Họ đứng lên, đám mạnh vào không khí lúc thần tượng của họ làm họ thất vọng. Họ vỗ tay như điên cuồng khi thần tượng của họ làm họ say mê. Hàng chục ngàn người mở căng mắt, nhìn đôi chân của một người, nhìn cái

đầu của một người. Người ta chửi mắng thần tượng, là người ta yêu thần tượng. Người ta thích thú thần tượng, là người ta thương thần tượng. Người ta công hiến trái tim của mình. Cho thần tượng.

Thần tượng đang vẽ vờ lừa bóng. Ngát ngậy. Thần tượng ngả bàn đèn một cú sút trời cho thủng lưới đối phương. Tuyệt diệu. Thần tượng đá một cú xuyên chỉ qua kim, đối phương ngỡ ngàng. Lâng lâng. Thần tượng chơi cú tét hết bắt, đối phương thần thờ. Mơ màng. Không cần nhiều, chỉ mấy đường điều luyện thôi, thần tượng muốn gì được nấy. Thần tượng muốn hạ thằng nào, thằng ấy đo ván; muốn khử thằng nào, thằng ấy đi đoong. Chín mươi phút trên sân cỏ, thần tượng là hoàng tử, là đại đế của đám nô lệ cổ võ. Người ta mơ ước được sờ tay vào ngực thần tượng xem thần tượng rung động tới mức nào. Ôi, cái áo của thần tượng, sau trận đấu ngập mồ hôi, cởi ra, tung vào đám nô lệ, áo của thần tượng là cơm, là công đức vô lượng đối với dân sắp chết đói. Người ta giành giật nhau. Đến máu phải đổ. Thần tượng thì không có gì đựng vào nổi.

- 92 -

Vọng sinh ra ở làng Kỳ Bá, trong căn nhà gianh, tường trét bùn rơm, liếp đan bằng nứa, che mưa gió. Nó lớn lên cùng với căn nhà càng ngày càng điêu tàn. Cha Vọng làm thợ máy điện thị xã Thái Bình. Mẹ nó bán xôi chè rong khắp đường phố. Vì nghèo quá, trời chỉ cho cha mẹ nó để nổi mỗi mình nó. Còn bé, Vọng èo ọt, không lớn được. Mười một tuổi nó mới đi học. Lên lớp sơ đẳng, tự nhiên Vọng trở mình, có da có thịt, khỏe khoắn ra. Nó thông minh và chăm học. Từ dạo đồng ấu, Vọng đã bị bạn học bắt nạt. Nó biết thân biết phận, chả dám chống đối, cứ để bạn học chế giễu, làm tình làm tội. Không ai dạy mà Vọng biết chịu đựng nỗi oan khiên, từ nhỏ.

Thấy con mình trở mã, học hành tiến bộ, cha thằng Vọng sung sướng. Ông năng nói chuyện với Vọng, tưởng Vọng hiểu ý ông.

- Con ơi, con phải học tới đậu đít lôm. Thì cha mẹ mới hết khổ và cuộc đời hết khinh bỉ.

- Đít lôm là gì ạ ?

- Là đậu xéc ti phi ca, học thêm bốn năm nữa ở ban thành chung.

- Ở ban thành chung ?

- Ồ, năm thứ nhất lên lớp, con học năm thứ nhì; năm thứ nhì lên lớp, con học năm thứ ba; năm thứ ba, con lên lớp, con học năm thứ tư. Rồi con thi đít lôm. Con mà đỗ đít lôm, mẹ con sẽ bỏ gánh xôi chè, bố sẽ bỏ nghề cu ly lam lũ.

- Đít lôm là hết trường học hở, bố ?

- Còn.

- Gì nữa ?

- Học đến tú tài. Đỗ tú tài một, thi tú tài hai. Mất tất cả ba năm.

- Hết chứ ạ !

- Hãy còn đại học. Muốn thành bác sĩ như đốc tờ Anh, thêm sáu năm nữa. Trời ơi, được làm quan đốc tờ sẽ hả hê suốt đời, muốn sao được vậy. Như tiên ấy, con ạ !

- Con sẽ học đỗ đốc tờ.

- Không được đâu.

- Sao lại không được ?

- Vì bố mẹ nghèo nàn, chỉ cố gắng nuôi con đồ đít lôm, ra làm tiền đồ vát vả. Con học mười năm thôi. Chứ học bác sĩ, con phải học hai mươi năm mới thành tài, bố mẹ có sống hai kiếp mới làm con nên thân. Đáng lẽ chỉ mong con đồ xét ti phi ca, bố mơ mộng muốn con đồ đít lôm cho đáng học trong nỗi khổ.

Cha Vọng đã chỉ cầu mong cho con mình đồ đít lôm. Thiếu gì người nghèo lo cho con mình đồ tú tài. Vọng đồ đít lôm là gia đình nó hạnh phúc, là được trời thương. Mẹ nó ước mong như cha nó. Những khi rảnh rỗi, mẹ thằng Vọng cầu nguyện Trời Phật cho nó học giỏi và thời gian qua mau. Cuối năm sơ đẳng, Vọng thi lấy xéc ti phi ca ê lê mắng te. Không cần đồ hay trượt cũng được lên lớp nhì năm thứ nhất. Vọng đã đồ. Cả Việt lẫn Pháp. Việt thì thi toán pháp, luận văn, sử địa, cách trí. Pháp thì viết bài ám tả. Mẹ Vọng khoe âm với các bà bán hàng rong, nhờ mẹ nó đi cúng, dâng hương ở chùa An Tập, Phật mới động lòng cho Vọng đồ.

Lớp nhì năm thứ nhất, Vọng học bài vở toàn bằng tiếng Pháp. Có vẻ người lớn rồi. Cha nó dành dụm tiền, may cho nó cái áo dài thâm mới toanh, cái quần chúc bầu và đôi guốc mộc. Học trò ở thị xã không nhất nhất phải mặc đồng phục. Con nhà giàu mặc âu phục. Con nhà nghèo mặc quốc phục. Thằng Vọng có mỗi bộ quần

áo mồi. Nó giữ gìn cẩn thận lắm. Đi học về, nó treo áo dài lên vách nhà, xếp quần lên đầu giường. Và đánh bộ quần áo rách vá tứ tung, ngồi học bài hay đi chơi. Thằng Vọng tiết kiệm đôi guốc mới khiếp. Nó xách guốc đi bộ từ nhà đến trường và chỉ đi guốc khi nhà trường mở cổng. Tan học, nó bỏ guốc khi ra khỏi lớp. Bọn nhãi học trò chế giễu nó, đánh đấm nó cái tội đi guốc sợ mòn.

- Này cu Vọng, mày đi mấy năm một đôi guốc ?

- Mười năm !

- Mày cất ở đâu ?

- Trên bàn thờ !

- Gần nhà tao, người bán guốc mới nhảy xuống sông tự tử.

- Lạ nhảy !

- Không lạ đâu. Vì ông ta ế hàng, đâm ra thối chí. Mười năm mới có con nhà Vọng mua một đôi guốc !

Chúng nó chơi kịch nhạo báng thằng Vọng tàn nhẫn. Vọng im lặng chịu đựng. Cha nó đã bảo nó rằng :

- Con ơi, nhà nghèo có nhiều tội lắm. Con đến trường, học trò nhà giàu có ghét con, có đánh con, có chửi con,

dù con không làm lẫn gì cũng khép miệng lại. Cho chúng nó chán con, nghe ! Cần nhất, là con phải đồ đít lôm, mọi việc mặc kệ chúng nó.

Quà sáng của thăng Vọng hết xôi chè lại cơm nguội, hết cơm nguội lại xôi chè ! Chả có món gì khác. Nó không dám nghĩ tới ngày nào mới được ăn bánh cuốn giò chả, ăn bánh mì thịt quay, ăn phở, ăn cơ roát xăng và uống cà phê sữa...

Vọng thích bóng tròn. Lúc đi xem đá bóng tròn, nó chẳng bị ai át giọng và đánh đập cả. Vọng mê bóng tròn từ niên học lớp nhì năm thứ nhất. Nó khoái những cầu thủ giỏi. Vọng thường cổ vũ đội bóng Kỳ Bá và đội Lính Khố Xanh. Ở đời, sao không chỉ có sân cỏ và sân cỏ ? Nơi đó, người ta hoan hô cầu thủ làm người ta say mê. Nơi đó, người ta đá đảo cầu thù làm người ta buồn bã.

Thích bóng tròn, Vọng có một mình, không chơi với ai và không ai chơi với nó, nó lấy rom buộc thành trái bóng, sút một mình, lừa đảo một mình.

Vọng sáng tác những cú sút tuyệt vời và những cú sút mang những tên tuyệt vời ở trái bóng rom mà ra. Nó tưởng tượng khung thành của địch thủ, phóng trái bóng lọt vào. Khi đặt chân sút, nó ngã ngửa - phải ngã ngửa

cơ - hai tay nâng nhẹ thân người lên - nhớ hai tay nâng nhẹ thân người lên - nó gọi là cú sút ngã bàn đèn. Nó quay lưng về phía khung thành, nhảy cao, móc hậu trái bóng vào, đầu dựng xuống đất, chân giơ thẳng lên trời, nó gọi là cú sút trồng cây chuối. Nó quan sát những đôi chân của đối thủ hướng về đường banh sắp sửa nhả ra, kể cả đôi chân của thằng gôn, bắn trái bóng vào như tia chớp cho qua chân đối thủ, nó gọi là cú sút xuyên chỉ qua kim... Những cú sút thần sầu bằng bóng rơm của thằng Vọng ra đời tại làng Kỳ Bá, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình, mùa thu, niên học 1942-1943, không trình tòi.

Vọng chưa được hưởng những cú sút do nó nghĩ ra. Thì thầy Nguyễn Công Hoan từ Hà Nội đổi về Thái Bình, dạy học ở lớp nó, vào tháng 11. Thầy Hoan chú ý thằng Vọng ngay. Trong lớp nhì 2, chỉ có một mình nó mặc áo dài thâm, quần chức bầu trắng. Điều đó khiến thầy Hoan có cảm tình với thằng Vọng. Một hôm, giờ ra chơi, thầy giữ Vọng lại, gọi nó lên bàn giấy.

- Con tên là Vọng, Nguyễn Hữu Vọng, cùng họ với thầy đấy. Hữu Vọng, có hy vọng, bố con đặt tên hay lắm. Ông ấy làm gì ?

- Thừa thầy, bố con làm thợ ở nhà máy điện, ạ !

- Mẹ con ở nhà hay đi làm ?

- Thừa thầy, mẹ con đi làm.

- Nghề gì ?

- Thừa thầy, mẹ con bán xôi chè rong.

- Nhà con ở đâu ?

- Thừa thầy, ở làng Kỳ Bá, rất gần thị xã. Đi thẳng từ cổng Vọng Cung là đến làng con.

- Thế nhà nằm đầu làng hay cuối làng ?

- Thừa thầy, sát cổng Kỳ Bá.

- Khá chứ ?

- Thừa thầy, nhà con mái rạ, tường bùn rom, xơ xác lắm, ạ !

- Không hề gì. Con nên nhớ rằng cái nhà không cần, chỉ người ở dưới mái nhà có tâm hồn hay không mới cần. Con chăm chỉ học và giỏi nhất lớp, làm thầy mừng. Bố con đặt tên con là Hữu Vọng nên hy vọng gì ở con ?

- Thừa thầy, bố con hy vọng con đỗ đít lôm rồi ra làm việc. Như thế, nhà con sẽ hết nghèo, chẳng ai khinh bỉ nữa.

- Sao không đỗ tú tài ?

- Thừa thầy, bố con là người cu ly, không lo cho con học thật lâu được.

- Học bằng ý chí, chứ không học bằng tiền bạc. Con nhà giàu sang không đứa nào đạt nỗi sự học. Con nhà nghèo khó, nếu đi học, chúng nó đều làm vẻ vang cho học vấn. Con hiểu chưa ? Xưa, có ông Thừa Cung phải đi chăn lợn kiếm ăn. Mỗi ngày, ông nghỉ chân ngoài cửa nhà thầy giáo, lắng nghe thầy dạy học trò. Bao nhiêu chữ nghĩa của thầy, ông học hết. Sau, ông Thừa Cung thi đỗ hiển hách, Vọng ạ ! Thôi, sắp hết giờ ra chơi rồi, con ra chơi một lát.

Tháng 12, Vọng đứng nhất lớp, lên bảng danh dự. Bọn nhãi cùng lớp đổ những cơn ghen tị vào những cú đấm, những cú đá, những cái tát, những cái bộp tai thẳng Vọng. Nó phát khóc. Câm lặng. Vọng lên bàn thầy Hoan, thưa thầy cho nó xuống hạng bét. Thầy Hoan ngạc nhiên. Thầy không biết những gì đã xảy ra cho Vọng, từ hôm nó lên bảng danh dự.

- Con không mong học nhất lớp à ?

- Thừa thầy, không ạ !

- Bài con học, con làm đều chứng tỏ con chăm chỉ và thông minh. Chẳng lẽ chấm bài của con, thầy cho zéro ?

- Thưa thầy, nếu thầy thương con, thầy cứ cho con nằm hạng bét đội sổ.

Thầy Hoan lắc đầu. Tháng sau, Vọng đọc bài áp ứng, chỉ thuộc có một nửa; làm bài gạch xóa nhiều, quên khá bộn. Thầy Hoan chấm bài của Vọng. Suy nghĩ. Giờ ra chơi, thầy bảo Vọng ở trong lớp.

- Con bị bạn học bắt nạt, hả ?

Vọng òa lên khóc.

- Chúng nó không muốn con học nhất lớp, lên bảng danh dự, hả ?

Vọng im lặng.

- Được, thầy chiều con, cho con đứng thứ 10, không lên bảng danh dự nữa, dù con học giỏi. Con không đứng thứ 10, đòi đội sổ, sang năm đâu được lên lớp mà thi đỗ đấy lôm ?

Vọng không nói gì. Thầy Hoan đã hiểu rõ tâm sự của đứa học trò con nhà nghèo. Trong cái xã hội đầy rẫy bất mãn này, một thầy không xóa bỏ được. Thầy Hoan chỉ nghiêng răng giận dữ.

- Những thằng giàu, những thằng quyền thế, cha, con, cháu, chắt đều giống nhau. Thằng bố áp bức, bóc lột người lớn nghèo khổ; con cháu nó bắt nạt, căm tức người bé nghèo khổ. Nghèo khổ đâu phải là tội lỗi ? Sẽ có ngày bầm vằm tội trọc phú, tội quyền thế dựa hơi Pháp ra từng mảnh !

- Thừa thầy, bố con bảo nhà nghèo có nhiều tội lắm. Con đến trường, học trò con nhà giàu có ghét con, có đánh con, có chửi con, dù con không làm lãn gì cũng khép miệng lại. Cho chúng nó chán con !

- Bố con không tội lỗi, con không tội lỗi gì cả. Bọn trọc phú, bọn quyền thế bóc lột từ miếng cơm manh áo của người ta, khiến người ta thành người nghèo khổ. Nghèo khổ, đói rách là do trọc phú và quyền thế tạo ra. Nếu người nghèo khổ biết tổng cầm hờn vào bọn chúng nó, mình sẽ hết bị đánh chửi, hiên ngang đứng lên, Vọng ạ ! Con ra chơi đi !

Vọng nghĩ đến cha nó bồi thuốc đỏ lên những chỗ mình mảy nó bị đánh chảy máu, xoa dầu Nhị thiên đường lên những chỗ mình mảy nó bị đập đá sưng vù. Cha nó biết giầu thù hận và quên nó đi. Vọng giống cha, biết giầu thù hận và quên nó đi. Có nhớ cũng chẳng được tích sự gì. Nó, nổi thù hận ấy mà, là sự cam đành triền miên của người nghèo khổ. Làm cho mình hết bị

đánh, bị chửi, dễ chừng chỉ có thầy Nguyễn Công Hoan.

Một hôm chủ nhật, thầy Hoan đến nhà thằng Vọng, điềm nhiên ngồi trên giường của nó uống nước với thích thú. Thầy nhìn căn nhà tiêu điều, mục rã, lòng thầy dậy chua chát. Thầy ngấm cha Vọng và hỏi :

- Ông bị bệnh phải không ?

- Bẩm thầy, dạ...

- Xin coi tôi như một giáo viên, ông đừng bằm thừa với tôi, ông nhé !

- Thừa thầy, vâng ạ !

- Ông lại thừa rồi !

- Dạ, tôi vâng lời thầy.

- Bệnh của ông ra sao ?

- Tôi bị đau tháng nay, đêm nào cũng ho, ban ngày sốt.

- Nguy hiểm đấy. Ông mắc bệnh lao phổi rồi. Phải nghỉ làm việc và đi nằm nhà thương.

- Tôi nghỉ thì không có lương và tiền, kiếm đâu ra tiền nằm nhà thương ?

- Nhà thương thí ấy mà.

- Nhà thương thí không cho thuốc.

Thầy Nguyễn Công Hoan nghĩ một lát :

- Ông phải nghỉ đi làm và đến nhà thương, kéo bệnh sẽ đưa ông tới cái chết.

Cha Vọng nói;

- Tôi không nghỉ được, thầy ạ !

Thầy Hoan vỗ vai cha Vọng.

- Ông chả cần lo lắng, bệnh sẽ nặng thêm. Tôi và hai giáo viên ở trường sẽ giúp ông số tiền nằm nhà thương dưỡng bệnh, thuốc men đầy đủ. Ngày mai, ông vào nhà thương, tôi nộp tiền cho ông đến khi ông khỏi. Ông đừng từ chối nữa. Thôi, tôi về đây...

Thầy Hoan bước nhanh ra khỏi nhà Vọng. Cha nó chẳng có phản ứng gì, ngồi khóc rưng rức. Vọng khóc theo. Mẹ nó đang bán hàng trên phố, chưa biết tấm lòng vàng của thầy Hoan.

Thằng Vọng bị cả lớp khinh bỉ, ghét bỏ, nhưng có thầy Hoan thương yêu vô cùng. Vọng đã được an ủi. Như thế, nó sờ thấy niềm an ủi đó. Nó thấy cuộc đời vẫn còn người tốt, còn nhiều người tốt nữa nó chưa gặp. Biết đâu chừng, thầy Hoan chả giúp nó cơ hội sút cú thần sầu xuyên chỉ qua kim !

- 93 -

Vào nhà thương được năm ngày, cha thằng Vọng ho ra máu. Những ngum máu phun lên nóc màn trắng trông khiếp sợ. Tưởng chứa bao nhiêu vi trùng lao quấy trong đó. Vọng phải lấy đá cục cho cha ngậm để máu cầm dần lại. Không ăn thua gì, máu tiếp tục bung ra và phọt đầy nóc màn. Mẹ Vọng vừa khóc vừa cầu nguyện. Nó xin nghỉ học hai hôm nay, ở bên giường bệnh, săn sóc cha. Mẹ khóc. Vọng xanh mét mặt mày, run sợ. Bệnh của cha nó nguy hiểm lắm rồi. Đáng lẽ, cha nó nghỉ việc từ lúc chớm bệnh. Nghỉ việc thì không có lương và có thể bị sa thải. Cái nghề làm cu ly xứ này thật đau khổ. Không có lương hàng tháng, thằng Vọng đành thôi đến trường, ai nuôi nó ăn học nữa đây. Nghĩ tới mảnh bằng dứt lôm Vọng sẽ mang về, cha nó chẳng dám xin nhà máy điện cho phép nghỉ nằm nhà thương. Cha nó nghĩ bệnh thông thường của dân lao động, ốm rồi khỏi, ốm no bò dậy, chả việc gì cần quan tâm.

Khôn nổi, cha thằng Vọng sốt nát, không hiểu ngày sốt, đêm ho là chu kỳ cuối cùng của bệnh lao phổi. Cha nó cứ tiếp tục gắng sức làm việc. Nếu thầy Nguyễn Công Hoan không cho tiền và bắt cha nó đến nhà thương ngay, cha nó đã chết trên công trường nhà máy điện. Bây giờ, cái chết đã gần kề, nhưng y tá bảo mẹ

con Vọng cứ hy vọng chờ, bệnh sẽ khỏi. Thực ra, hy vọng vào nghĩa địa chôn xác cha thằng Vọng.

Cha nó đã nghe phong phanh lời gọi của tử thần. Vì vậy, lúc máu không phọt ra, cha nó tỉnh táo, nói vài câu giảng giải với vợ con.

- Bà này, khi tôi chết, phải gắng nuôi con ăn học tới ngày đổ đít lôm, có thể tôi mới yên thân nhắm mắt.

Mẹ Vọng nức nở :

- Ông sẽ khỏi bệnh mà !

Cha Vọng khe khẽ lắc đầu :

- Bà hứa với tôi đi. Thần chết đã tới chân tôi rồi... Bà hứa đi...

Mẹ Vọng mếu máo :

- Vâng, tôi hứa, dù có khổ cực ngàn lần nữa, tôi vẫn nuôi con ăn học.

Cha Vọng bằng lòng :

- Tôi thanh toán ra đi...

Nhìn Vọng, cha nó khó khăn vẫy tay :

- Con ngồi sát bên bố.

Vọng làm theo cha.

- Phải đồ đít lôm, con nhé !

- Vâng.

- Phải chăm học, học cho thật giỏi, con nhé !

- Vâng.

- Phải nghe lời bố dạy. Vì con là con nhà nghèo. Nhà nghèo có nhiều tội lắm. Ai ghét con, đánh con, chửi con, vu vạ, con hãy cúi đầu chịu đựng và khép miệng lại. Để làm lấy đời mình.

- Vâng.

- Con nhớ thật kỹ những lời bố dạy.

Cha Vọng giới giảng đầu đó, máu trong tim lại từng ngum phun lên, bắn vào mặt nó, vào tay mẹ nó. Máu trào một lúc, cha thằng Vọng nhắm chặt mắt. Cha nó chết rồi. Vọng và mẹ khóc thê thảm, cứ ôm chặt lấy xác chết. Y tá phải gỡ ra. Người ta đem xác cha Vọng xuống nhà xác. Hai hôm sau, người ta cho tắm liệm. Mẹ Vọng phát tang. Và cha nó nằm yên trong nghĩa địa Kỳ Bá.

Từ hôm cha chết, Vọng buồn rười rĩ, không thiết đi học. Nó nằm nhà cả ngày. Mẹ nó đã đi bán xôi chè trong thị xã. Thầy Hoan đợi nó cả tuần rồi. Mà nó chưa đến trường. Thầy bèn cất công vào nhà nó. Thằng Vọng gặp thầy Hoan, là khóc. Thầy Hoan dỗ yên nó khóc. Thầy không an ủi nó, bảo nó đừng khóc nữa. Nhà văn Nguyễn Công Hoan biết kính trọng nỗi đau khổ của bất cứ ai. Để Vọng ngưng khóc, thầy Hoan mới nói chuyện cùng nó.

- Sao con chưa đi học ?

- Thừa thầy, con buồn lắm.

- Ngày mai, con phải đến trường.

- Thừa thầy, con sẽ đến.

- Bắt buộc sáng mai.

- Thừa thầy...

- Không được kéo dài sự nghỉ. Mai con không đi học, thầy sẽ ký giấy đuổi con khỏi trường. Như vậy, không có ngày nào con đỡ dứt lôm, và cha con sẽ không yên ổn dưới mộ.

- Thừa thầy, mai con đi học.

- Ngoan lắm. Nỗi buồn của con sẽ nguôi ngoai bằng việc học. Người đã chết chỉ còn tưởng mộ trong lòng ta. Nó thuộc về dĩ vãng rồi. Ta phải nghĩ đến tương lai. Mà con cần nghĩ đến tương lai nhiều hơn. Ta dấn lên hiện tại, coi nó đầy rẫy phiền muộn, bất công, cay đắng để tiến lên tương lai huy hoàng, không còn người bóc lột, áp bức con người. Con hiểu chưa, Vọng ?

- Thừa thầy, con hiểu.

- Bố con chết, tiền mua thuốc men và trả nhà thương không cần đến nữa. Không cần cả hai đồng nghiệp của thầy phải giúp đỡ. Mỗi tháng, thầy còn thừa hai đồng để dành, thầy cho con, đưa cho mẹ con bù đắp vào sinh sống.

Thấy Hoan móc bóp rút ra hai đồng, đưa vào tay Vọng.

- Mỗi tháng con có hai đồng, khi thầy còn dạy ở Thái Bình.

Thằng Vọng cảm động lại khóc.

- Thừa thầy, con cảm ơn thầy.

- Con lau nước mắt đi. Bây giờ, con phải dành dụm nước mắt, ngày mai con sẽ khóc.

- Thừa thầy, vâng ạ !

Hôm sau, Vọng đi học thật sớm. Nó không đứng ở cổng trường chờ mở. Mà nó đứng bên nhà sách Mậu Hiên, giả vờ xem những cuốn truyện bày trong tủ kính. Khi keng báo hiệu, cửa trường mở rộng cho học trò vào, Vọng là đứa vào sau cùng. Nó làm thế để tránh những thằng cùng lớp chế nhạo nó, mỉa mai nó, nhất là cha nó vừa chết. Vọng bước vô lớp, cất sách vở, vừa lúc keng chào cò báo hiệu. Nó ra sân tập hợp, chào cò, rồi nối hàng bước vào lớp.

Bữa nay, giờ học đầu là Tập Đọc. Thầy Hoan viết trên bảng đen bài Đứa bé cao thượng. Học trò chép theo. Xong xuôi, thầy đọc một lần trước.

Chiều qua, tôi gặp ở phố Jules Picquet câu chuyện làm tôi ngạc nhiên. Một đứa nhỏ đánh một đứa lớn. Đứa nhỏ lao vào đánh đấm đứa lớn. Đứa lớn chỉ tránh né và lui về phía sau. Đứa nhỏ đập đá đứa lớn sai hết. Cáu quá, đứa nhỏ chửi đứa lớn tàn tệ rồi về nhà mình. Đứa lớn trông theo đứa nhỏ, mỉm cười rất tươi. Tôi hỏi đứa lớn : Tại sao đứa nhỏ bắt nạt mày, đánh mày mà mày không đánh lại ? Đứa lớn trả lời : Tôi lớn hơn nó, to hơn nó, đánh lại nó thì nó thua ngay. Và đau đốn. Tôi không đánh lại nó, vì thế. Thật là một đứa bé cao thượng.

Thầy Hoan nhìn sổ điểm, gọi tên :

- Phan Phú !

Phan Phú đứng dậy :

- Dạ.

Thầy Hoan ra lệnh :

- Đọc bài Tập Đọc đi !

Phan Phú lấy vở, cầm lên đọc. Nó đọc hết, thầy Hoan hỏi :

- Con muốn làm đứa nhỏ hay đứa lớn ?

Phan Phú đáp :

- Thừa thầy, con muốn làm đứa lớn.

Thầy lại hỏi :

- Tại sao ?

Phan Phú lại đáp :

- Thừa thầy, đứa lớn được tiếng cao thượng.

Thầy Hoan nghiêm nét mặt :

- Con thích cao thượng hử, Phú ? Trong trường Monguillot, con là một đứa tồi tệ nhất. Con là đứa nhỏ bắt nạt, chế giễu, đánh đập đứa lớn. Đứa lớn nhịn nhục con mãi mãi, vì nó con nhà nghèo. Biết chưa ? Nó con nhà nghèo, con đã chẳng giúp đỡ nó, an ủi nó, mà lại ghen tị với nó, ghét bỏ nó. Thế là cao thượng à ? Thế là độc ác mới đúng. Con nên sửa đổi tính tình ngay, kéo trễ...

Thầy Hoan đem Vọng ra giáo dục lớp nhì 1. Thằng Phú là đứa đánh Vọng nhiều nhất, đau nhất. Chắc thầy Hoan đã điều tra kỹ lưỡng. Nên thầy biết rõ thằng Phú, và mắng mỏ nó thậm tệ. Nó đứng tái mặt, nghe thầy Hoan giảng dạy. Cả lớp im lặng. Giờ ra chơi hôm đó, Vọng không bị bắt nạt nữa. Thầy Hoan đã giáo hóa học trò hư đốn. Vọng kính trọng, yêu quý thầy. Từ đó, Vọng sống thoải mái trong lớp nhì 1. Nó vẫn học giỏi, thông minh, và khiêm tốn với bạn bè. Người ta quên hẳn nỗi nghèo khổ của thằng Vọng, ít ra cũng trọn niên học 1942-1943.

Chẳng mấy chốc, mùa hạ đã tới. Học trò thị xã về quê nghỉ hè. Thầy giáo nghỉ hè ở xa. Có thầy ra vịnh Hạ Long. Có thầy đi bãi biển Đồ Sơn. Có thầy vào bãi biển Sầm Sơn. Thầy Hoan xuống bãi biển Đồng Châu, Tiền

Hải, đẹp nhất miền Bắc. Riêng Vọng, quê ở Kỳ Bá, không nơi chốn nghỉ hè, đành lang thang Bồ Xuyên, Bo và An Tập. Nó lang thang mà gặp may. Đội bóng Kỳ Bá đụng đội bóng Bồ Xuyên, tranh giải Cam tích tán. Rủi cho Kỳ Bá, sắp đến ngày giao đấu, trung phong số một về làm bàn đau nặng. Kỳ Bá chọn cầu thủ thay thế. Không xong. Toàn những cầu thủ hạng bét, cho vào Kỳ Bá, làm trò cười cho Bồ Xuyên à ? Lúc ấy, Vọng có mặt tại sân bóng Kỳ Bá. Nó vô tình dượt với cầu thủ Kỳ Bá. Thấy Vọng đá bóng mả quá, người ta lựa nó ngay vào đội. Nó đi trung phong cho Kỳ Bá. Lần đầu tiên, Vọng đá bóng da chân đất với cầu thủ lớn hơn nó, to con hơn nó. Nhờ hai cú sút ngả bàn đèn, Vọng đã mang về cho Kỳ Bá giải thưởng Cam tích tán. Vọng được tặng vài đồng, và trở thành a văng xăng thường xuyên của đội bóng Kỳ Bá. Nó đã xuống Lạc Đạo, sang Trục Nội giao đấu.

Vẫn trong kỳ hè, nó được xem phở xiếc Nam Định trình diễn ở sân bóng Thái Bình. Dở lắm. Chỉ mỗi màn anh hề tung mũ lên cao, chạy một vòng, cái mũ rơi trúng đầu anh. Như đội lại ngay ngắn. Và một màn nữa, anh mời khán giả tung những trái táo lên. Rồi anh ngửa miệng bắt hết. Vọng thích nhất màn sơi táo của anh hề. Nó về tập bằng được. Những đứa con nhà nghèo thường học được nhiều nghề mọn. Vọng thế đó.

Một hôm, nó ra nghề ăn táo dầm, sấu dầm. Tháng này chưa có táo tươi, sấu tươi. Vọng gạ gẫm những ông nhóc Kỳ Bá mua táo dầm về, tung lên cao, nó sẽ đỡ bằng mồm như xiếc Nam Định. Những ông nhóc thích coi xiếc, mua táo dầm của chú Tàu, xem Vọng chơi xiếc. Cứ thay phiên nhau, mỗi ông nhóc tung một lần hai trái. Vọng đỡ hết. Chỉ ra ngoài vài lần, Vọng sẽ tập để khỏi rơi xuống đất, biểu diễn tới đâu, nó ăn tới đó căng bụng.

Thế là mùa hè năm 1943, Vọng có hai nghề tiêu khiển: bóng tròn và hứng táo. Niên học 1943-1944, Vọng lên lớp nhì 2. Chưa hiểu học với thầy nào. Khai trường còn hai ngày nữa. Vọng bình thản đợi chờ. Lạy trời, nó lại học với thầy Hoan.

- 94 -

L oài ve hết ca những điệu nhạc buồn bã ray rứt. Chấm dứt ba tháng hè. Thầy giáo đã trở về. Học trò đã trở về. Thị xã Thái Bình lại sinh động trong ngày khai trường. Thăng Vọng đã bớt buồn vì cha nó mất mà vui vẻ lên vì học lớp nhì 1 được thầy Hoan nâng đỡ và giáo hóa học trò. Khiến Vọng khỏi bị hành hạ. Những tiếng keng đầu tiên của niên học mới đã vang lên. Vọng vào lớp nhì 2. Nó hồi hộp lo lắng. Rồi buồn nản. Thầy dạy lớp nhì 2 năm nay là thầy Tri, Lại Văn Tri.

Thầy Tri dân Thái Bình. Thầy dạy học lâu năm, già nua và ốm yếu. Thầy lại nghiện thuốc phiện, chẳng cần nghĩ dạy học là cần thiết như thầy Hoan. Thầy không chú ý tới thằng học trò nào, trừ những thằng có cha mẹ đã chịu khó biếu quà cáp thầy dịp tết nhất. Vọng bị ngồi cuối lớp. Vinh dự thay, nó được xóa bảng, giặt sạch giẻ lau bảng thường xuyên !

Học trò đã quên bài Đứa bé cao thượng của thầy Hoan, lại chế giễu, bắt nạt Vọng. Nạn chế giễu lan sang lớp nhì 1 và lên lớp nhất. Cái áo chùng thâm của Vọng đã bạc phếch, ngấn đến đầu gối. Cái quần chực bầu trắng đã ngả màu cháo lòng, cụt trông thấy mắt cá. Vọng mới bị ghẻ. Chiếc màn của nó đã rách tung. Muỗi vào cả

đàn, muỗi khiêng Vọng ra cổng Kỳ Bá. Nó ngủ say sưa. Muỗi tha hồ đốt. Vài ngày muỗi tung hoành, ghẻ đã tứ tung. Vọng lại lười tắm nên gãi chảy cả máu. Cái ghẻ ăn sâu vào da nó. Không có xà phòng đen tắm gội, Vọng biến thành Vọng ghẻ tàu.

Vọng đến trường, tìm chỗ vắng gãi ghẻ. Khi nó gãi, bàn tay đan vào nhau cựa quậy. Y như thầy cúng bắt quyết. Mẹ nó mãi đi bán xôi chè, chẳng nghĩ gì về bệnh ghẻ của nó. Bọn học trò ghét Vọng, khám phá ra một lỗi trên chọc ác độc. Nhà văn Tô Hoài viết truyện ngắn khôi hài Ghẻ đặc biệt trên báo Phổ Thông bán nguyệt san, cười muốn chết. Nhân vật chính của ghẻ đặc biệt là thằng Hoa. Lớp nhì 2 bắt thằng Hoa sống lại, sống thật tại trường Monguillot. Đó là thằng Vọng ! Áo chùng của nó viết đầy phấn : Vọng ghẻ tàu. Nó phải dạ, vâng làm theo ý bọn học trò muốn. Tên Vọng gọi là : Hoa.

Vọng khổ sở vì bệnh ghẻ ít mà lỗi trên chọc ghẻ tàu nhiều. Không lâu, tài đá bóng của nó đến tai thằng Vũ lớp nhì 1, nó hết bị hành hạ. Những cú sút ngả bàn đèn đã cứu Vọng. Vũ bốc Vọng đá cho đội bóng lớp nhì 1 của nó trả thù An Tập. Vọng nhận lời. Và tình thế trường Monguillot thay đổi.

Vọng nhớ rõ một lần nó bị thằng Hách xưng là bố, đòi đưa tay ghê cho nó xem. Vọng nín thinh. Thằng Hách bảo Vọng là đồ câm, đem mẹ Vọng ra chửi bới, gọi tên Hoa-Vọng, Vọng-Hoa âm ỹ, khiến học trò kéo tới xem đông. Thằng Hách cứ con mụ xôi chè bêu riếu. Vọng chịu đựng. Nước mắt Vọng ứa ra, ném cái cặp da cũ nát xuống sân trường và lấy thằng Hách, bảo nó sai gì Vọng làm nấy, nhưng đừng nói tới mẹ Vọng. Hách cười khoái chí. Đang lúc quân gian bắt nạt người yếu thế, hiệp sĩ Triều Dương Hiệp, tức Dã Tượng, tức thằng Vũ xông vào. Vũ xưng bố với thằng Hách vì thằng Hách dám xưng bố với Vọng. Vũ bảo thằng Hách nhặt cái cặp của Vọng lên. Thằng Hách vâng tục, lao vào đánh Vũ. Vũ cho thằng Hách đo ván. Vũ đặt chân lên mặt thằng Hách, ra lệnh cho thằng Hách bò ra chỗ cái cặp lấy trao Vọng, xin lỗi Vọng. Thằng Hách vâng lời răm rắp. Vũ nói lớn :

- Từ nay, bất cứ ở đâu, ông mà thấy mày bắt nạt thằng Vọng, thì ông đánh bỏ mẹ !

Câu ấy răn đe thằng Hách, răn đe cả trường. Vũ đã giải thoát cuộc đời Vọng. Thầy Hoan chỉ giải thoát đời Vọng chưa đầy một năm.

Nhờ những cú sút ngả bàn đèn, xuyên chỉ qua kim, trồng cây chuối, Vọng đã rửa nhục thua trận An Tập

cho Vũ, cho Côn, cho Luyến, cho lớp nhì 1, cho trường Monguillot. Vọng đã nổi danh ầm ầm. Thằng Hách và những thằng ghét Vọng, bây giờ gần gũi Vọng, công kênh Vọng và ca ngợi Vọng. Vọng tưởng Vũ đã đem mình lên chỗ vinh quang. Vọng lầm. Vọng chưa biết, không biết cái vinh quang ầu thời của Vọng do chính Vọng tạo ra, làm nên. Không có những cú sút thần sầu, Vọng không thể giải thoát mầu đời tuổi ngọc của Vọng. Thằng Vũ đã thành thật nói : Không có mày, chúng tao thua An Tập bét tĩ. Vọng nghĩ : Không có nó, ai đưa mình từ chỗ tăm tối ra ánh sáng. Ôi một thời thơ ấu có bao lâu trong đời ta ! Cứ để Vọng biết ơn Vũ. Là được rồi.

Từ đó, từ ngày biết thằng Vũ, thằng Côn, thằng Luyến, Vọng sống với ngày vàng tưởng chừng chẳng bao giờ đến. Vũ và Côn tặng Vọng quần áo. Vọng vắt áo chùng thâm cũ kỹ, quần dài chúc bâu ngắn cũn cỡn đã ngả màu trắng sang màu cháo lòng. Nó mặc âu phục đi học. Luyến cho cái màn mới tinh. Côn cho xà phòng thơm tắm gội, xà phòng đá giặt quần áo, xà phòng đen chữa ghẻ. Vọng thấy cuộc đời nghèo khó của nó được ôm bằng những vòng tay triu mến. Cứ thế Vọng sống. Cứ thế Vọng học. Cứ thế Vọng đá bóng. Cứ thế Vọng mơ đồ đắt tiền...

Cho đến hôm Vũ đánh thắng Huân, con lão cầm dẫn sen đâm đến trường bắt thầy Đàn, thầy của Vũ, Côn, Luyện về tội làm cách mạng. Vũ thương thầy, bực tức vô cùng. Nó đánh thắng Huân chỉ vì thắng Huân cười lúc thầy bị khóa tay. Vũ đánh thắng Dương, con lão phó cầm, để bệnh Thúy, đến nỗi bị đuổi học. Nó đi lên Hà Nội. Đã có thằng Côn bao bọc Vọng, che chở Vọng.

Thầy Hoan bận bịu, mãi mới đến thăm Vọng. Mỗi tháng thầy vẫn cho Vọng hai đồng. Thầy Hoan tâm sự :

- Thầy theo dõi con luôn à.

- Thừa thầy, nhờ ơn thầy.

- Mẹ con khỏe chứ ?

- Dạ, thừa thầy, mẹ con già đi nhiều.

- Thầy cũng già đi, có sao ! Mỗi người đều ôm một nỗi khổ của riêng mình. Mẹ con lao động chân tay. Thầy lao động trí óc. Lao động chân tay sung sướng hơn lao động trí óc. Một người làm xong việc thì ngủ. Một người làm xong việc thì suy nghĩ. Có những vấn đề chưa giải quyết ngay được thì tức tối, khó chịu, buồn bã. Buồn nó già đi. Con hiểu chưa ?

- Thừa thầy, con hiểu rồi ạ !

- Con phải thương mẹ con nhiều hơn.

- Thừa thầy, vâng ạ !

- Phải vươn tay dài thành cái gậy cho mẹ con bước đi thoải mái trên cây cầu dẻo nhóc.

- Thừa thầy, vâng.

- Đạo này, con sống đỡ không ?

- Thừa thầy, Vũ và Côn cho con đủ quần áo thay đổi đi học. Còn cho cả mẹ con nữa. Các anh ấy cho màn, xà phòng, giục con chữa bệnh ghẻ...

- Thằng Vũ có lòng lắm.

- Thừa thầy, anh Vũ...

- Nó đánh thằng Hách vì bạn. Nó đánh thằng Huấn vì thầy. Trên đời khó kiếm những ai vì thầy, vì bạn mà lao vào chỗ khôn khổ. Thằng Vũ không sợ nhà giàu. Nó đặt chân lên mặt thằng Hách, chấp cả bọn nhà giàu. Nhà giàu phản ứng gì đâu. Nó hạ thằng Huấn, chấp cả bọn quyền thế. Quyền thế nhỏ nhen, chỉ đuổi học thằng Vũ.

- Thừa thầy...

- Bố con đã dạy con : Nhà giàu và quyền thế có ghét con, đánh con, chửi con, vu vạ con, hầy cúi đầu chịu đựng. Con có được cúi đầu chịu đựng không ? Học trò con nhà giàu lớp nhì 1 tha cho con, vì nể thầy. Lên lớp nhì 2, cái bản chất của nó lại sống dậy với nó. Là hành hạ con. Mỗi mỗi. Nếu không có kẻ anh hùng như thằng Vũ, con tuân lời bố con, phải cúi đầu chịu đựng đến bao giờ ?

- Thừa thầy...

- Phải can đảm ngẩng mặt lên. Như thằng Vũ. Mới bỏ được nỗi tự ti nhà nghèo.

- Thừa thầy, con sẽ học anh Vũ.

- Tốt. Đạo này, bọn nhà giàu trong trường hết bắt nạt con, phải không ?

- Thừa thầy, phải.

- Con biết tại sao không ?

- Thừa thầy, nhờ thầy, nhờ anh Vũ.

- Nhờ cả con nữa. Thầy và Vũ hỗ trợ con thôi. Mai này, con có hành động một điều gì quyết liệt, thành công hay thất bại, do con cả. Nhớ nhé !

- Thừa thầy, vâng.

Rồi thầy Hoan về. Có lẽ thằng Vọng may mắn nhất trần gian. Nhờ nghèo khổ, nó mới gặp được nhà văn Nguyễn Công Hoan thương yêu và che chở. Đọc khá nhiều tác phẩm của thầy, Vọng chưa thể so sánh với những nhân vật trong Bước đường cùng. Đón đầu và tê tái. Mùa hè năm 1944, Vọng sống êm đềm với Côn và Luyện. Thỉnh thoảng Vọng tới thăm gia đình Vũ, nói chuyện đá bóng cho thằng Khoa nghe. Nó sống vui cùng bạn bè, tâm hồn tươi sáng và nổi buồn dịu dịu. Lần đầu tiên, Vọng thấm nổi buồn dịu dịu nhớ Trường cũ khi nghỉ hè :

Bao tháng ngày xa vắng trôi
Còn đâu nếp trường xưa
Xa vắng càng thiết tha mong
Bên mấy khung song thưa
Say đắm từng gian lớp xưa
Lòng xao xuyến tình thơ
Cây bàng xưa nay lá tốt xanh tươi
Tránh lòng ai nhớ tiếc khôn nguôi.

- 95 -

Niên học 1944-1945, Vọng lên lớp nhất. Giấc mơ thành chung đồ dứt lôm gằn kề. Chỉ còn chín tháng nữa thôi, Vọng giã từ tiểu học, giã từ hồn nhiên, giã từ tuổi ngọc đôn hậu. Vọng cố níu lại, theo chân thằng Côn mà hưởng mật ngọt ấu thơ. Vọng đã hết ghê. Nhờ thằng Côn chữa chạy. Vọng cảm thấy bình đẳng giữa đám trẻ bằng tuổi nó hay kém tuổi nó.

Quân đội Nhật đã đến Thái Bình, đóng ở ngã ba Vũ Tiên, ở bên kia cầu Bo, ở sân bóng. Câu lạc bộ thể thao nhường cho sĩ quan Nhật. Quân Nhật vui vẻ với dân thị xã lắm, không tỏ một thái độ nào mất cảm tình. Mặt họ tươi tỉnh, chẳng làm lì tí nào. Người Pháp sợ họ. Dinh công sứ và các dinh thự khác ở chân cầu Bo bên này, đóng im thin thít, không làm việc gì hết. Phú lít và sen đầm vẫn canh gác, nhưng hết đi tuần tiểu. Mỗi ngày, sĩ quan Nhật vào dinh công sứ mấy lần để thảo luận chi đó. Lính Nhật đã mon men xuống Vũ Tiên nghe hát cô đầu và chơi gái. Người Pháp đóng cửa, ở yên trong nhà. Người Tàu cũng sợ Nhật. Vì Nhật đã chiếm gần hết nước Tàu.

Thời gian này, thầy Hoan đến tìm Vọng, cho nó cuốn sách David Copperfield của Charles Dickens, với dòng đề tặng nồng nhiệt. Thầy bảo :

- Sách của Anh, dịch tiếng Pháp. Con gặp những chữ khó, đến trường tra tự điển. Con đã lên lớp nhất, tiếng Pháp khá rồi.

Rồi thầy hỏi :

- Mẹ con có nhà không ?

Vọng đáp :

- Thừa thầy, có ạ !

Vọng xuống bếp, gọi mẹ lên hầu chuyện thầy Hoan.

- Tôi có chuyện này thưa với bà. Nếu nay mai tôi dẫn thằng Vọng đi nuôi nấng cho nó học đến nơi đến chốn, làm đúng như lời giảng giới của ông ấy, bà có bằng lòng không ?

Mẹ Vọng òa lên khóc :

- Thừa thầy, Vọng là con thầy, thầy muốn sao chả được.

Thầy Hoan nói :

- Tôi phải hỏi bà trước chứ. Nếu bà không muốn cho Vọng đi, bà cứ từ chối.

Mẹ Vọng trả lời :

- Thừa thầy, cháu Vọng có phúc lắm. Xin để thầy quyết định.

Thầy Hoan gật đầu. Thầy kéo Vọng ra ngoài sân :

- Thầy sắp trốn khỏi thị xã.

- Thừa thầy, sao thế ?

- Thầy Đàn bị Nhật lòng bắt. Thầy ấy đã trốn thoát, con biết chứ ?

- Thừa thầy, con biết.

- Sắp đến lượt thầy. Sáng mai hoặc đêm nay, thầy sẽ trốn. Dặn con nhớ, hễ thầy sai người tới đón, con phải đi theo người ấy, nhé !

- Thừa thầy, con nhớ.

- Vài tháng nữa, con sẽ gặp thầy.

- Thừa thầy, vâng ạ !

- Thôi, thầy về.

Đêm ấy, Vọng hồi hộp đứng tim. Nó không ngủ, chỉ sợ thầy Hoan bị Nhật bắt. Nhật là loài phát xít như Đức. Chúng nó tra tấn đến chết thì thôi. Thầy Hoan yếu đuối, chịu sao nổi đòn phát xít Nhật. Vọng thức cả đêm chờ sáng. Nó đến trường thật sớm hóng tin tức. Mười giờ, thầy Hoan vẫn không đến. Vọng tin rằng thầy nó trốn thoát rồi. Hôm sau, lính sen đầm theo lệnh Nhật đến trường bắt ba thầy giáo. Thế là hai người Vọng thân yêu đã xa Vọng rồi. Vũ vẫn chưa về, dù tình hình thị xã bất ổn. Thầy Hoan chẳng biết đi đâu.

Rồi, rất mau lẹ, Nhật đảo chính Pháp, cho Việt Nam một chính phủ bù nhìn ! Vọng lên cầu Bo xem cách đối xử của Nhật với Pháp nó như thế nào. Côn không đồng ý với Vọng về việc Vọng từ chối lấy nước cho Pháp, còn đòi đi tố cáo Pháp trốn tránh Nhật.

Vì vậy, sau ngày đảo chính, Vọng không đi chơi với Côn nữa. Nó nằm nhà nhớ thầy Hoan, nhớ Vũ và đọc David Copperfield. Ai có ngờ đâu, nạn đói đã xảy ra ở Thái Bình. Nạn đói truyền đi rất nhanh. Chết đói ngay tại nhà mình. Vọng nhìn rõ ràng mẹ nó chết đói, trong khi nó đang đói. Vọng phải đào củ chuối gặm. Lúc nó sắp lả đi, người ta đến cứu sống nó. Vọng thoát chết đói. Khi nó khỏe mạnh, tinh táo, một nhân vật tới nói

chuyện với nó.

- Vọng, cháu biết đang ở đâu không ?

- Thừa chú, không.

- Đông Cao của Ngô Duy Phấn, làng cách mạng cộng sản đầu tiên ở miền Bắc, xa bãi biển Đồng Châu, huyện Tiền Hải.

Trong cơn chết đói hụt, Vọng đã đi xa quá.

- Chở cháu bằng đường sông từ Kiến Xương xuống Cổ Rồng. Rồi từ Cổ Rồng, chở cháu bằng đường biển đến Đông Cao.

Nhân vật ấy cười rất tươi :

- Cháu không nguy hiểm bằng chú. Chú đề phòng sự nguy hiểm xảy ra cho chú, nên đi đường sông biển.

Vọng lễ phép :

- Cảm ơn chú.

- Đừng cảm ơn. Chú tự giới thiệu : Chú là Nam Anh, đàn em và đồng chí của Nguyễn Công Hoan [1].

Trời ơi, thầy Hoan đã cứu sống Vọng, đã không quên Vọng.

- Chú xin lỗi cháu, vì chú đến muộn ba ngày, nên mẹ cháu bị chết và cháu bị đói.

Vọng thương mẹ, mẹ nó đã chết rồi, thương bao nhiêu mẹ cũng không sống lại được. Vọng nói :

- Chú quên vụ ấy đi.

- Cảm ơn cháu.

- Thừa chú, thầy Hoan đâu ạ ?

- Anh Hoan về Hà Nội. Hà Nội cần thiết anh có mặt trong những ngày sắp tới.

- Là gì ?

- Nhật đang bị Mỹ đánh thua liểng xiểng ở Đông Nam Á. Ở Việt Nam, Mỹ đã tham chiến bằng không quân. Đánh nhau giữa máy bay Nhật và máy bay Mỹ. Cách đây bốn hôm, Nhật đã bắn rơi một chiếc máy bay ở Quỳnh Côi. Mỹ thả nhiều vũ khí xuống Lạng Sơn giúp Việt Nam chống Nhật. Phe Trần Trung Lập tan nát, vì Trần Trung Lập bị Nhật giết [2]. Bây giờ, Lạng Sơn còn phe ta chiến đấu tiêu diệt phát xít Nhật. Anh Hoan về Hà Nội chờ đợi Nhật đầu hàng Mỹ là cướp chính quyền, tuyên bố độc lập.

- Thế cháu làm gì ?

- Cháu hả ?

- Vâng.

- Bố cháu, hồi còn sống, đã khuyên cháu học hành đở đít lôm, cảnh nghèo khổ của gia đình cháu chấm dứt. Đây là học thông thường, cái lối học cổ lỗ xỉ ấy đã hủy hoại tinh thần của bao nhiêu người. Đồng ý, đở đít lôm, ra đi làm, cả nhà hết nghèo khổ. Có tâm hồn, đâu chỉ nghĩ gia đình mình hết nghèo khổ, mà nhiều gia đình nghèo khổ, cả nước nghèo khổ. Cái học cao quý nhất là học làm cách mạng cháu ạ !

Bố mẹ Vọng đã chết rồi. Thầy Đàn, thầy Hoan đang làm cách mạng. Bây giờ, Vọng mới hiểu ý nghĩa của những câu thơ :

Ừ, đói khổ phải đâu là tội lỗi
Anh cứ nghĩ mà càng thêm hổ tui
Cảnh cơ hàn khôn nạn của chúng ta
Nuôi đi em cho đến lớn đến già
Mầm hận ấy trong lóng xương ống máu
Để mai mốt thêm hăng hồn chiến đấu
Mà hôm nay em đã nhóm trong lòng

Thầy Nguyễn Công Hoan viết ở trang đầu cuốn truyện David Copperfield. Mầm hận ấy, thực dân Pháp đã làm cha Vọng ho ra những vũng máu mà chết. Mầm hận ấy, phát xít Nhật đã làm mẹ Vọng đói rụng rời mà chết. Mầm hận ấy đã nhóm trong lòng Vọng.

- Thừa chú, thầy Hoan bảo thế ?

- Ừ.

- Thầy Hoan bảo chết, cháu sẽ chết, đền công lao thầy dạy dỗ cháu. Vâng, cháu sẽ học làm cách mạng.

- Cháu xứng đáng người cách mạng.

- Cháu sẽ cố gắng.

- Anh Hoan nói cháu có tâm hồn, nhờ chú huấn luyện cháu để cháu không mất tâm hồn. Cháu còn trẻ, rèn luyện từ nhỏ, cháu sẽ là người lãnh đạo cách mạng sau này. Cách mạng học ngoài đời, giúp cuộc đời. Cháu phải kiên nhẫn học tập, luôn luôn kiên nhẫn và học hỏi mọi người.

- Vâng.

- Ngày mai, ta bắt đầu.

Hôm sau, chú Nam Anh dạy Vọng bài học đầu : Chính trị nhập môn. Vọng cũng học chú tiếng Pháp và sử, địa, khoa học, những lúc rảnh rang. Nó học lao động ở nghề đi biển, với dân thuyền chài đánh cá. Vọng sống một cuộc đời khác lạ ở làng Đông Cao, cách xa bãi biển Đồng Châu, nơi Pháp cất nhiều nhà nghỉ mát sang trọng. Nó học vài tháng, chính trị làm đầu óc nó mở mang. Và hiểu thấu âm mưu thâm độc của thực dân và phát xít. Phát xít thì mới, chứ thực dân đô hộ dân Việt Nam 80 năm, mà tại sao ta đành chịu nhục nhã ? Chú Nam Anh giải nghĩa : Luôn luôn, dân tộc ta vùng lên làm cách mạng, chống đối thực dân Pháp. Cách mạng không có thời và thế nên bị thất bại. Nếu cách mạng gặp đúng thời, cái thế của cách mạng như nước lũ chảy cuộn cuộn, cách mạng phải thành công. Bây giờ, đã mọc lên cả thời lẫn thế, chỉ còn đợi thời gian ngắn. Là cách mạng vươn mình.

Chờ cách mạng vươn mình, Vọng cứ ở Đông Cao, học tập chính trị.

Chú thích của Dân Nam :

Xưa, đọc Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa, đến đoạn trận Xích Bích, chúng tôi thấy khó thể chấp nhận chuyện bất cứ một ông tướng nào dùng hỏa công lại có thể ngu độ đến mức không tính đến chuyện gió máy, hướng

chi Chu Du, một quân sư, thủy sư đô đốc vùng Trường Giang tất nhiên phải nắm vấn đề này trong lòng bàn tay. Từ đó tìm hiểu và thấy tác giả La Quán Trung đã làm một công việc bất công khi gán cho Chu Du sự ngớ ngẩn đó cùng lòng nhỏ nhen đối với Gia Cát Lượng cũng như sự gian hùng đáng ghét của Tào Tháo - anh hùng số một của thời đại - tạo nên những định kiến hoàn toàn sai lầm về các nhân vật lịch sử. Và cho rằng không ai có quyền vu oan sai lạc về những nhân vật có thật. Vì ảnh hưởng của việc làm văn hóa vô cùng sâu xa, chúng tôi thiết nghĩ rất cần thận trọng.

Cho nên, với đoạn này, nói về bước ngoặt từ việc những người tiểu tư sản chống xâm lăng đến việc người cộng sản giành quyền để đưa đất nước vào thể chế cộng sản, hồi sinh thời, ông Duyên Anh tính tái bản cuốn Những Đứa Trẻ Thái Bình, chúng tôi có góp ý kiến, và ông nói trước khi mang in sẽ sửa. Nhưng việc chưa thành, ông đã ra đi. Nay lục đăng, chúng tôi mạn phép chú thích :

1/ Ông viết thầy giáo Nguyễn Công Hoan, trước năm 1945, đã là đảng viên cộng sản, và cứu trò Vọng khỏi bị chết trong vụ đói Ất Dậu rồi đỡ đầu cho gia nhập Đảng. Điều này không đúng, vì Nguyễn Công Hoan chỉ gia nhập Đảng Cộng Sản vào năm 1947.

Việc gia nhập trước hay sau quan trọng, là vì tâm lòng nhân đạo của ông Hoan thể hiện cái tình người của Nguyễn Công Hoan con người xã hội hay Nguyễn Công Hoan con người cộng sản. Thực tế là Nguyễn Công Hoan khi còn là con người xã hội thì rất người. Nhưng khi thành cộng sản, Nguyễn Công Hoan trở thành một loại súc vật. Bằng chứng là việc Nguyễn Công Hoan đã đối xử với cụ Phan Khôi một cách vô cùng hạ cấp, vô giáo dục trong vụ Nhân văn-Giai phẩm, không còn một chút gì chứng tỏ một Nguyễn Công Hoan vốn con quan, làm nghề dạy học, viết văn trào phúng, xã hội tả chân, chống bắt công thối nát; trái lại đã biến chất đến mức chính bọn cộng sản cũng còn liệt vào loại ba que, khi họ phê bình cuốn «Đồng rác cũ» của ông ta.

Còn một số sự kiện sai lạc về danh xưng, thời điểm tương tự nữa. Chúng tôi mang thảo luận với ông. Ông trả lời rằng vì là tiểu thuyết hư cấu thì những dữ kiện không có gì là quan trọng. Chúng tôi thì thừa rằng mọi sự đều có thể hư cấu, nhưng nó cũng phải như thật, ngoại trừ chuyện giả tưởng. Hơn nữa, một khi liên quan đến những dữ kiện lịch sử thì càng nên sát với diễn biến, tác phẩm mới có giá trị. Mang lộn việc trước ra việc sau, việc sau ra việc trước, người biết, đọc sẽ đâm chán, người không biết, sẽ bị dẫn dắt sai lầm lẫn lộn. Nhất là nếu những sự sai lầm lẫn lộn đó đã không làm

cho tác phẩm thêm một chút giá trị nào, mà trái lại còn hạ nó xuống. Tỉ như :

2/ Ông Trần Trung Lập, nếu chúng tôi không lầm, theo quân đội Nhật về tấn công Cao Bằng năm 1940, bị Nhật bỏ rơi, tiếp tục chống Pháp, bị bắt và bị xử tử, mà không phải bị Nhật giết năm 1945.

- 96 -

Làng cách mạng Đông Cao, cái nôi ru say đắm người chiến sĩ. Làng ấy bị Pháp dội bom tàn sát năm 1939. Khi Pháp đánh vào, làng chống trả dữ dội, nếu Pháp mang ít quân đi. Khi Pháp đánh vào, làng bỏ đồng không nhà trống, nếu Pháp huy động nhiều lính. Đàn bà, trẻ con sang những làng lân cận lánh giặc. Đàn ông, thanh niên xuống thuyền ra khơi đánh cá. Pháp bao vây Đông Cao lâu quá, không ngăn nổi tinh thần chiến đấu của cả làng. Đành đem máy bay đến tàn phá. Và bỏ rơi Đông Cao, không có tên trong bản đồ huyện Tiền Hải.

Đông Cao nổi tiếng, từ ngày Ngô Duy Phấn về làm lãnh tụ ở đó. Một bài hát ca ngợi Ngô Duy Phấn và Đông Cao.

... Ngô Duy Phấn Đông Cao
 Ai là dân
 nước Việt Nam
 Lòng hy sinh đương cơn nung nấu
 Mau tiến tới phá hết xích xiềng
 Cờ Việt Nam phấp phới bay cao...

Đông Cao, làng cộng sản miền Bắc đầu tiên chống thực dân. Thái Bình coi Đông Cao bắt khuất, dùng

Đông Cao làm nơi tôi luyện chiến sĩ cách mạng. Nhiều người cộng sản trốn tránh Pháp và triều đình Huế ở đây. Vọng học chính trị với Nam Anh và nhiều người khác. Họ đều có kiến thức sâu rộng nhưng khiêm tốn. Họ đã bỏ nhà, bỏ cảnh phú quý ra đi. Làm cách mạng.

Vọng vẫn học, vẫn đi biển. Đi biển dạy Vọng giá trị của lao động. Biết giá trị của lao động sẽ thương yêu người lao động. Như một dòng sông lúc nào cũng chảy, nước ngược nước xuôi. Nước chảy làm ra sáng tạo và tinh hoa cho con người. Một dòng sông không chảy khác gì cái ao tù hãm, bệnh tật và yếu hèn. Lao động đích thực là dòng sông chảy mạnh. Vọng say mê lao động như say mê chính trị.

Đầu tháng 8, 1945, Nam Anh dạy Vọng xong, kéo nó ra ngồi gốc cây cuối sân đàm đạo :

- Cháu tiên bộ lắm.
- Cảm ơn chú.
- Một mình cháu bằng mười người gộp lại.
- Làm sao bằng nổi ?

- Bằng mà. Ngày mai, các chú phải về thị xã. Cháu đi lao động nhiều nhé !

- Tức là cháu nghỉ học ?

- Tạm nghỉ thôi.

- Các chú về thị xã làm gì ?

- Thời và thế đã tới. Nhật sắp đầu hàng Mỹ. Các đảng phái đang tổ chức nhân dân tiếp đón. Đảng ta không cần đón rước, phải cướp chính quyền trong tay trước nhất. Đảng ta sẽ gặp trong ba trường hợp khó khăn phải đối phó cấp kỳ.

- Chú nói những trường hợp đó.

- Một, các đảng phái xúm nhau thanh trừng Đảng ta, nếu chính quyền không về tay họ. Hai, đồng minh sẽ đưa nước nào vào Việt Nam tước khí giới Nhật, miền Bắc và miền Nam ? Nếu là Tàu, thật đáng lo ngại. Ba, Pháp có trở lại Việt Nam không ? Nếu Pháp âm mưu trở lại, ta phải kháng chiến chống Pháp, không được ở các thành phố nữa, vì vừa độc lập đã bị chống giặc, ta còn yếu lắm. Một giải pháp hoàn toàn thắng lợi về tay ta là Mỹ vào Việt Nam tước khí giới Nhật. Anh, thực dân chiếm Ấn Độ, Mã Lai, Miến Điện, bị Nhật đánh tan nát, chiếm lại, và Tàu bị Nhật chiếm đóng đều là đồng minh với Mỹ. Rắc rối. Cả đêm qua, chú phải học tập bài Việt Nam sau khi Nhật đầu hàng của Đảng ta. Những trường

hợp đó, rắc rối thì có, nguy hiểm thì không. Vì...

- Vì sao, chú ?

- Vì, lãnh tụ tối cao của Đảng ta mới về Việt Bắc !

- Ai ?

- Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh ?

- Phải, Hồ Chí Minh, tức Nguyễn Ái Quốc, bôn ba khắp thế giới, tranh đấu cho Việt Nam, đã trở về nước.

- Và chú nghĩ Nhật sắp đầu hàng ?

- Lãnh tụ tối cao của Đảng ta đã khẳng định Nhật phải đầu hàng Mỹ.

- Chú về thị xã ?

- Các chú về sớm, đợi chỉ thị của Đảng ta.

- Cho cháu về với ?

- Cháu ở yên đây, đang học tập, còn phải học tập nhiều nữa. Cháu chưa thể hành động được.

Rút trong tập viết ra hai tờ giấy, Nam Anh đưa vào tay Vọng :

- Đây là hai bài hát, có cả nhạc. Đồng chí địa phương Văn sẽ đến chơi banjo, cho cháu tập hát. Thuộc rồi, cháu sẽ phổ biến cho Đông Cao để Đông Cao phổ biến các làng lân cận. Cháu theo dõi sát, hễ thị xã khởi nghĩa cướp chính quyền, thì hướng dẫn Đông Cao vào huyện Tiền Hải biểu tình tuần hành và truất phế tri huyện, đưa người Đông Cao, đồng chí Bảy Phòng của ta, lên làm chủ tịch lâm thời huyện. Quốc kỳ nền đỏ sao vàng Đông Cao. Đó là công tác thứ nhất của cháu, chú chịu trách nhiệm đề cử cháu với Đảng. cháu phải hoàn tất. Chúc cháu thành công và thành công lớn.

- Vâng.

- Một bài hát là Tiến quân ca, tạm dùng làm quốc ca. Một bài là Đuốc gươm thiêng ¹, tạm dùng làm lãnh tụ ca. Hai bài thôi, sẽ làm cách mạng bùng bùng khí thế ở Tiền Hải.

Nam Anh tạm biệt Vọng. Đêm hôm ấy, Văn đến về banjo ròn rã để Vọng hát.

1 Bài Đuốc Gươm Thiêng, nếu chúng tôi nhớ không lầm là do nhạc sĩ Hải Linh, rất lâu sau ngày 19-8, mới sáng tác.

Đoàn quân Việt Minh đi
chung lòng cứu quốc
Bước chân dồn
vang trên đường gập ghềnh xa
Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước
Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca
Đường vinh quang
xây xác quân thù
Tiến mau đi
đoàn Việt lập chiến khu
Thề phanh thép
uống máu quân thù
Tiến mau ra sa trường
tiến lên
cùng thét lên
Chí trai là đây nơi ước nguyện

Thuộc bài Tiến quân ca rồi, Vọng học bài Đuốc gươm
thiêng :

Đuốc gươm thiêng
vung cho nước nhà
Khiến dân Việt Nam
hết xót xa
Hồ Chí Minh
anh hùng bao nhiêu năm tranh đấu

Thắng gian nguy
tranh công đầu
giải phóng cho dân Việt Nam
danh tiếng ngàn thu
Ngàn đời sau
lưu quý danh
Dân Việt Nam hô lớn đồng thanh
Hồ Chí Minh muôn năm
Hồ Chí Minh
Người soi đuốc sáng khắp nước Nam
Hồ Chí Minh
Làm cho nước Việt Nam quang vinh

Hôm sau, Vọng phổ biến bài hát cho dân làng Đông Cao và chuẩn bị ngày khởi nghĩa ở Tiền Hải. Nam Anh không nói đến khẩu hiệu, bích chương, Vọng đã nghĩ tới. Đâu đâu cũng nghe nói sắp tới ngày khởi nghĩa. Vọng nôn nao. nó đếm từng ngày.

- 97 -

Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ đã khai hoang đất này, đặt cho nó cái tên Tiền Hải. Bao quanh biển Bắc, ráp ranh giới Kiến Xương bằng làng Trình Phố, huyện lỵ cuối cùng bên tả ngạn sông Trà Lý là Tiền Hải, thuộc tỉnh Thái Bình. Dân tình đông đúc. Tiền Hải cả đời không biết lụt lội. Nước lũ trên ngàn chảy xuôi ra đến gần biển yếu dần. Tiền Hải không có đê sông Trà Lý. Nhiều con sông nước biển ủa vào hòa chung với nước ngọt thành nước lợ. Nước lụt chỉ đến Thanh Nê, Kiến Xương. Là thôi. Dân Tiền Hải sung túc, vì thế.

Ngày 19 tháng 8, 1945, tổng khởi nghĩa cướp chính quyền từ tay Nhật ở Hà Nội, Thái Bình, Phủ Lý và các thành phố, thời gian có chênh lệch nhau cũng chỉ hai ba ngày. Thái Bình khởi nghĩa từ 8 giờ sáng. Tiền Hải được tin muộn màng, ba ngày mới phát động. Tri huyện và gia đình đã phóng xe hơi chạy trốn. Không có Nhật ở đây, tổng khởi nghĩa không gặp một trở ngại nào.

Vọng dẫn Đông Cao xuống Tiền Hải. Vừa bước nhanh vừa hát Tiến quân ca. Người nào người nấy dang dăng sát khí. Dọc theo đường Đông Cao đi, các làng kéo nhau ào ào cùng đi. Đoàn người chẳng mấy đổi

đông như kiến. Các khẩu hiệu phóng ra :

- Cách mạng thành công muôn năm !

Lời hô bay tim phổi :

- Muôn năm...

- Việt Nam độc lập muôn năm !

- Muôn năm...

- Đả đảo thực dân Pháp !

- Đả đảo.

- Đả đảo phát xít Nhật !

- Đả đảo.

- Đả đảo Việt gian !

- Đả đảo.

Đoàn người cách mạng đã tới huyện lỵ. Cờ đỏ sao vàng tung bay ngợp trời. Những bích chương vàng viết khẩu hiệu đỏ chói chang vùng đất. Lời ca hào hùng vút lên không gian. Tiếng hô mở đường tim vào lòng người. Những khuôn mặt ủ rũ từ 80 năm nô lệ muốn kéo thời gian trở lại, để chứng kiến cảnh tượng nóng bỏng của

ngày quốc dân tổng khởi nghĩa.

Vọng tưởng chừng lớn lên, hướng dẫn nhân dân vào phố huyện. Chưa bao giờ, Vọng nghĩ, một thằng bé con nhà nghèo mặt rệp ở Kỳ Bá, ghẻ tàu, bị học trò Monguillot xúm nhau đánh đấm, suýt chết đói, như hôm nay. Như hôm nay, Vọng đã trưởng thành, đã biết chôn vùi căm thù cũ. Vọng nghĩ rằng, hô lớn :

- Đả đảo phát xít Nhật !

Mọi người hòa giọng :

- Đả đảo.

- Đả đảo thực dân Pháp !

- Đả đảo.

- Đả đảo phát xít Nhật độc ác, bắt hai triệu người Việt Nam chết đói !

- Đả đảo.

- Đả đảo thực dân Pháp tàn nhẫn, bắt nhân dân Việt Nam nô lệ 80 năm !

- Đả đảo.

Hai khẩu hiệu của Vọng nghĩ ra, tưởng chừng đã trả thù thực dân Pháp cho cha nó cu ly, chết vì bệnh ho lao; đã trả thù phát xít Nhật cho mẹ nó bán hàng rong, chết vì đói. Như thế, Vọng đã hả hê lắm rồi. Cha mẹ nó chắc đã mỉm cười nơi chín suối.

Dân phố huyện thấy đoàn biểu tình tuần hành, mắt long lanh thù hận, sợ hãi. Nhiều nhà đóng cửa lại. Nhiều nhà hé mở nhìn nông dân bộc lộ nỗi niềm. Nỗi niềm mà, từ khi họ ra đời và sống cam đành, họ chưa hề thấy. Cái đám dân huyện lỵ, thị xã, thành phố đều giống nhau. Họ sống yên thân, chẳng biết bị trị là gì !

Huyện đường ở cuối phố chính. Đoàn biểu tình phải qua nhà bưu điện, qua trường học mới tới. Những khẩu hiệu, những bài ca vẫn vang vọng. Họ đã đến huyện đường. Lính lệ cởi quần áo, xếp súng đạn một chỗ, đứng chờ đầu hàng. Vọng nghiêm cấm không cho bất cứ ai hành hung, nhục mạ lính lệ, theo chỉ thị của cách mạng. Vọng tiếp thu súng đạn, giao cho Đông Cao rồi vào huyện đường. Tri huyện đã trốn từ lâu, các nha lại có mặt ở huyện đường nộp huyện và các cơ cấu hành chính, thuế má cho cách mạng. Vọng chứng kiến kiểm kê, bắt Đông Cao khóa cửa văn phòng và sai người bồng súng gác. Vọng cho các nha lại cùng lính lệ trở về nhà mình, không sợ gì hết.

Cuộc tiếp thu huyện đường xong xuôi, Vọng chỉ huy đoàn biểu tình, vòng qua phố nhỏ, đối diện với phố chính, ngược đường ra sân vận động. Ở đây, có cái hồ nước lớn. Sân vận động nằm cạnh hồ nước. Đoàn biểu tình dừng chân. Họ hát và hô khẩu hiệu, lại râm ran. Lúc nào cũng mới. Chẳng bao giờ cũ.

- Hồ Chí Minh muôn năm ! ²
- Muôn năm...
- Việt Nam độc lập muôn năm !
- Muôn năm...
- Cách mạng muôn năm !
- Muôn năm !
- Lật đổ tri huyện Việt gian bán nước !
- Lật đổ.
- Bầu ngay chủ tịch lâm thời huyện !

2 Một đảng viên nhỏ tuổi, ở vùng hẻo lánh Đông Cao, khó lòng có thể viết và hô khẩu hiệu này ngày 19-8. Ngay ở Hà Nội, chỉ tới ngày 2-9, người ta mới nghe về Hồ Chí Minh.

- Bầu ngay.

Sân vận động có một cột cờ cao và lớn. Hội Pháp thuộc, mỗi dịp đá bóng hay mỗi lần tổ chức cuộc vui, người ta kéo cờ tam tài và cờ vàng lên. Từ ngày Nhật đảo chính Pháp, cờ tam tài bị thay bằng cờ mặt trời. Hôm nay, một lá cờ, chỉ duy nhất một lá cờ đỏ sao vàng, của nước Việt Nam độc lập, mới tung bay ngạo nghễ. Vọng cho mang sẵn lá cờ lớn, buộc vào dây cột cờ. Cách mạng làm lễ chào cờ nghiêm trang. Tự 4000 năm, dân huyện lỵ mới tập trung đông đảo để chào cờ trong khí thế oai hùng.

Vọng tiền gần cột cờ, hô lớn :

- Toàn thể chú ý. Nghiêm !

Mọi người đang xôn xao, bỗng đứng nghiêm, im lặng.

- Chào cờ... chào...

Tiếng hát trào dâng.

- ... Thề phanh thây uống máu quân thù

Tiến mau ra sa trường

tiến lên

cùng thét lên

Chí trai là đây nơi ước nguyện

Người kéo cò thật giỏi, hết quốc ca, cò đã cao vút
trên ngọn cột. Chờ một lát, Vọng hô :

- Suy tôn lãnh tụ Hồ Chí Minh !

Tiếng hát bốc tỏa.

- ... Hồ Chí Minh muôn năm

Hồ Chí Minh

Người soi đuốc sáng khắp nước Nam

Hồ Chí Minh muôn năm

Hồ Chí Minh

Làm cho nước Việt Nam quang vinh

Sau đó, Vọng lên phát biểu ý kiến. Theo Vọng, cách mạng là cứu tinh của dân tộc, sáng tạo ngày tổng khởi nghĩa, giải phóng toàn dân thoát cảnh nô lệ lầm than của Pháp, cảnh dã man tàn bạo của Nhật. Nhân dân ta không thể chịu được bóc lột, đầy đọa của thực dân và phát xít. Chúng ta phải vùng lên, có cách mạng dẫn đường chỉ lối, chúng ta không bao giờ thất bại nữa. Vỗ

tay hoan hô. Người khác lên phát biểu. Và người khác, người khác... Phát biểu và vỗ tay. Như thế, từ trưa đến chiều vẫn say mê.

- Bầu ngay chủ tịch lâm thời huyện !

- Bầu ngay.

Vọng đề cử đồng chí Bảy Phòng. Người ta coi Vọng như lãnh đạo hôm nay. Người ta mến yêu Vọng. Không ai đề cử người khác.

- Đồng ý.

- Nhất trí cao, đồng ý.

- Đồng ý.

Bảy Phòng hiên ngang làm chủ tịch lâm thời huyện. Người ta vỗ tay chào mừng Bảy Phòng. Người ta hát. Người ta liên hoan. Người ta quên ăn, quên uống. Quá nửa khuya, người ta mới giải tán.

- 98 -

Vọng nghĩ rằng Vũ đã về Thái Bình, đã chứng kiến lụt lội. Tiền Hải không có lụt lội bao giờ, không phải lo lắng khi nghe trống canh đê, không đau khổ khi đê vỡ.

Năm 1945, vun vút trôi mau. Vọng vẫn ở Tiền Hải, phụ tá cho Bấy Phòng công tác cách mạng. Nó chưa nhận lệnh đi đâu, ngoài việc từ làng Đông Cao chuyển về huyện lỵ Tiền Hải. Vọng muốn về thị xã thăm bạn cũ và tâm sự đủ thứ chuyện. Việc làm án ngữ thời gian. Và lãnh đạo, cơ hồ ngọn lửa vô hình, luôn luôn theo dõi tâm hồn Vọng, quyết định cuộc đời Vọng. Vọng chẳng thể tự do bừa bãi như thuở làm học trò. Nam Anh và các đồng chí chưa trở lại Tiền Hải. Có lẽ gặp nhiều trường hợp khó khăn ở thị xã, Nam Anh phải hiện diện thường xuyên. Vọng bận nhiều với Ủy ban cách mạng Tiền Hải, không cần biết những gì đã xảy ra bên ngoài.

Thế rồi, Tàu phù của Lư Hán, Tiêu Văn sang Thái Bình tước vũ khí Nhật lùn. Đảng đã nhận xét thật đúng. Nam Anh phải đối phó với các đảng phái thân Tàu và quân Tàu ô hợp. Tướng Long Vân sợ Tưởng Giới Thạch khu trừ mình, đóng quân ở Trung Hoa kiểm chế Tưởng Giới Thạch, sai Lư Hán mộ lính Quảng Đông, Quảng

Tây, kéo đám Tàu phù thùng qua Việt Nam. Người Mỹ đã nhận Tàu phù là đồng minh ! Quân Tàu sang Việt Nam không muốn về. Đã chả tốn một giọt máu như Tôn Sĩ Nghị, xâm lăng có chính nghĩa tức võ khí của phát xít, được hầu hạ cơm nước, ăn uống thả giàn, Tàu phù không ham về nước chúng. Là phải. Người Mỹ đã đùa giả với dân tộc Việt Nam từ đó.

Cách mạng đã giải quyết thỏa đáng vấn đề. Cách mạng đúc người bằng vàng y cống hiến Lư Hán, Tiêu Văn. Những thằng tướng Tàu hèn mọn này rút quân về Tàu. Vọng mừng tượng ra cảnh Tàu phù tức khí giới Nhật. Chắc bi thảm hơn cảnh Nhật đảo chính Pháp. Côn đã thương Pháp, tội nghiệp Pháp sa vào sự tàn nhẫn của Nhật. Nó lại thương Nhật, tội nghiệp Nhật sa vào sự bất nhân của Tàu cho mà xem. Thằng Côn tình cảm âm ớ. Vọng đã chê Côn, không đồng ý với Côn vụ Nhật hành hạ Pháp năm ngoái. Vọng tiếc rẻ, giá nó có mặt ở thị xã ngắm quân Tàu ô nhi ?

Vọng không được chứng kiến ngày Tàu phù lếch thếch kéo nhau về, Tàu buôn hết làm bộ làm tịch khi quân Tàu đóng ở thị xã. Vọng tin tưởng bọn thằng Vũ, thằng Côn sẽ không tha thứ cho bọn thằng Coóng, thằng Dzoòng.

Sau khi Tàu hồi hương, chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ tối cao của Đảng, cứu tinh của dân tộc, đã về Thái Bình thăm nhân dân. Vọng ầm ức không gặp bác Hồ, cơ hội ngàn năm một thuở.

Cuối năm 1946, Pháp ở Hà Nội khiêu khích. Hồ chủ tịch kêu gọi toàn dân đoàn kết chống Pháp xâm lăng và tản cư về hậu phương kháng chiến. Vọng hiểu rằng đất nước đã có chiến tranh. Căm thù thực dân chưa xong, đã căm thù xâm lăng Pháp. Vọng muốn vào bộ đội, đi tiêu diệt kẻ thù. Nó cứ ở Tiền Hải mãi, ở đến bao giờ, khi cơ thể nó rung lên, dòng máu trong huyết quản nó réo sôi.

Tháng 4, 1947, Nam Anh xuôi Tiền Hải gặp Vọng. Vọng vui mừng khôn tả :

- Đã hơn một năm rồi xa chú.

- Chú biết. Cháu làm việc ở Ủy ban huyện bận rộn làm sao, thì chú ở Ủy ban tỉnh bận rộn dường ấy. Hơn nữa là khác. Chú vẫn nhớ cháu, theo dõi cháu...

- Cảm ơn chú.

- Cháu biết tại sao giữ cháu ở Tiền Hải không ?

- Không.

Muốn cháu xa nhà, nhớ mãi rồi quên đi. Người làm cách mạng cứ nhớ nhà, nhớ kỷ niệm cũ, nhớ bạn bè xưa, phẩm chất không còn là cách mạng nữa. Bởi mong mỗi cháu thành người cách mạng nguyên vẹn, Đảng ta mới ghìem cháu ở Tiền Hải, không cho cháu về thị xã. Trong cách mạng, cháu lớn vọt lên từ hành động đến tư tưởng, cháu biết không ?

- Cháu chỉ thấy mình lớn lên.

- Quên mình, nghĩ đến người, là nét đậm trong cách mạng.

- Vâng.

- Thầy Hoan nhớ cháu luôn.

Vọng thương thầy Hoan, nhớ thầy canh cánh bên lòng. Cần một câu, một câu thôi, đủ diễn tả tâm hồn Vọng : Không có thầy Hoan, nó đã chết đói !

- Bây giờ, thầy cháu ở đâu ?

- Việt Bắc.

Nam Anh nhìn Vọng, mỉm cười khoan khoái :

- Nguyễn Công Hoan đã tìm ra người cống hiến cho cách mạng.

Vọng xấu hổ, cúi đầu.

- Cháu làm rạng rỡ tinh thần Ngô Duy Phớn. Ở Đông Cao. Ở huyện Tiền Hải. Cháu giàu sáng tạo. Cháu soi rõ niềm khoan hồng, đạo đức của cách mạng : Tha chết cho lính lệ và nha lại. Cháu nghiêm minh giữ lại cho cách mạng những thứ cách mạng chiếm được. Tài sản của huyện đường, huyện quan, súng đạn kiểm kê và canh giữ. Ở nhiều huyện khác, cách mạng dấy lên, vì lòng căm phẫn nhất thời của nhân dân, nhiều người đã bị giết chết, cả những người vô tội nữa. Có nỗi bất bình phản ánh. Cách mạng đành im, chịu đựng oan nghiệt. Cách mạng ở đâu cũng vậy, giống nhau chi tiết này. Cách mạng ở nước Pháp, người chết oan vô tả. Trong lịch sử Pháp ghi chép đầy đủ. Cháu đã làm đúng tinh thần cách mạng : Không giết người, không cướp của. Không ai dạy cháu, thầy Hoan không dạy cháu, chú không dạy cháu. Vậy ai dạy cháu ?

Vọng nghĩ ngay đến thằng Vũ và những nét cao thượng của nó.

- Thừa chú, thằng Vũ.

- Là ai ?

- Học cùng trường với cháu. Thầy Hoan khen ngợi nó hết lời.

- Thầy Hoan nói sao ?

- Thầy bảo Vũ là kẻ có lòng, là anh hùng, dám bênh bạn, quý thầy mà chịu đuổi học.

- Vũ ở đâu ?

- Cháu chỉ gặp nó ở thị xã. Hồi nó bị đuổi, lên Hà Nội học, cháu không còn gặp nữa.

Nam Anh nói :

- Chú sẽ tìm thằng Vũ.

Và vỗ vai Vọng :

- Cháu sửa soạn hành lý lên đường.

Vọng theo Nam Anh đi Quỳnh Côi. Ngay hôm sau, Vọng được kết nạp vào Đảng, thuộc Đảng ủy Thái Bình, căn cứ bản đề cử của Nguyễn Công Hoan và Nam Anh, những ngày tranh đấu với bản thân, cùng thành tích cách mạng của Vọng đã lập được. Vọng đã thành đảng viên Đảng cộng sản năm Vọng 19 tuổi. Vọng được vào Đảng, lý do chính Vọng thuộc thành phần công nhân nghèo khổ. Cha Vọng sống nghèo khổ, chết vì bệnh ho

lao. Mẹ Vọng nghèo khổ, chết vì đói. Vọng nghèo khổ, bị áp bức từ nhỏ.

Vọng đã cảm động ứa nước mắt, lúc tuyên thệ trước bàn thờ treo Đảng kỳ và Quốc kỳ. Vọng quỳ xuống, thề rằng : Trung thành với Đảng, với Lãnh tụ, với Giai cấp, với Tổ quốc, với Nhân dân. Vọng phải bỏ tên cũ, lấy tên mới, quên hẳn tên cũ Nguyễn Hữu Vọng đi. Nam Anh cùng Vọng tham khảo chuyện đổi tên. Cuối cùng, Nguyễn Hữu Vọng thành Nguyễn Kỳ Bá, làm bất cứ việc gì phải tuân lệnh Đảng, đi bất cứ đâu phải do Đảng chỉ thị. Không phản nản, chẳng bất mãn. Vọng sung sướng lắm rồi.

- Từ nay, đồng chí là đồng chí của tôi.

Nam Anh bắt tay Kỳ Bá :

- Trong công tác và những nơi công cộng. Ngoài thời gian đó, ở nhà, hãy thân mật xưng hô chú, cháu.

- Thừa đồng chí, vâng.

- Không, rõ.

- Thừa đồng chí, rõ.

- Đồng chí còn trẻ, tôi có bổn phận cho đồng chí biết, còn nhiều cản trở, Đảng ta chưa nói rõ là Đảng cộng

sản được. Mai này, lãnh tụ tối cao sẽ đặt tên lâm thời cho Đảng. Gặp gì chẳng nữa, đồng chí chỉ nên vắn tắt : Đảng ta thôi.

- Thừa đồng chí, rõ.

- Vì đồng chí còn trẻ, Đảng ta chưa đặt đồng chí ngồi ở những cấp cao hơn, dù đồng chí tài giỏi, sáng tạo tốt. Đồng chí năm cấp nhỏ rồi đi lên, theo tuổi tác của đồng chí.

- Thừa đồng chí, rõ.

- Đồng chí thắc mắc gì không ?

- Thừa đồng chí, không.

- Hoàn toàn không ?

- Thừa đồng chí, hoàn toàn.

- Mai tôi sẽ rời đồng chí về thị xã. Đồng chí ở lại Quỳnh Côi, trực thuộc Quỳnh Côi trong công tác.

Từ Tiền Hải, sang sông Trà Lý, qua Quỳnh côi, Kỳ Bá thấy cuộc đời mình xoay đổi chớp nhoáng. Bây giờ, anh đã thành đảng viên Đảng cộng sản, có tên mới, anh dùng làm cả bí danh : Kỳ Bá. Quỳnh Côi đẹp hơn Tiền Hải. Phố xá huyện lỵ nhiều nhà ngói khang trang. Ngày

xưa, có thời thi hào Nguyễn Du đã sáng tác thi ca ở đây. Quỳnh Côi phi cơ Nhật đã hạ phi cơ Mỹ rụng rơi, sau lần không chiến, làm xôn xao huyện lỵ.

Kỳ Bá theo học Sử Đảng để hiểu lịch sử của Đảng cộng sản quốc tế, Đảng cộng sản Đông Dương, rồi Đảng cộng sản Việt Nam mà quan niệm về sử cho đúng đắn, chẳng chặc là đảng viên cộng sản. Lần lượt Kỳ Bá thuộc tên Karl Marx, Friedrich Engels, Vladimir Ilitch Lénine, Joseph Staline, Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú, Nguyễn thị Minh Khai... Kỳ Bá như sống với ngày Xô viết Nghệ An, Nam kỳ, Bắc Sơn khởi nghĩa... Những địa danh Bắc Sơn, Thái Nguyên... gần gũi Kỳ Bá, sưởi ấm lòng Kỳ Bá.

Kỳ Bá học sáu tháng mới chấm dứt khóa 1, Đảng đã đưa anh gia nhập bộ đội. Thời gian này, Pháp ở Nam Định vượt sông Hồng qua Tân Đệ, vào thị xã Thái Bình. Pháp hành quân chớp nhoáng. Rút lui vô sự. Không giết bất cứ ai. Thị xã không biết gì. Sáng sau mới rõ. Pháp đã về Nam Định rồi. Cách mạng quy mọi tội lỗi cho Hoàng Sĩ Tính, con cháu Hoàng Cao Khải, Hoàng Trọng Phu, là tiểu đoàn trưởng bộ đội trấn giữ thị xã mà không biết tin tức địch. Hoàng Sĩ Tính bị xử tử tại sân vận động Thái Bình. Anh ta vừa bị gục, điện tín của Hồ chủ tịch khoan hồng anh, cách mạng mới nhận được.

Hoàng Sĩ Tính chết vài ngày, lệnh tiêu thổ kháng chiến ban hành. Thị xã bị phá tan tành nhà cửa. Dân chúng kéo nhau về quê. Đầu năm, Kỳ Bá tốt nghiệp quân sự. Anh theo trung đoàn 84, xung phong đi diệt Pháp ở Hải Dương, Hưng Yên. Trung đoàn 84 nổi tiếng gan dạ. Giữa năm, Kỳ Bá lên chức chính trị viên tiểu đội. Kỳ Bá chuyển quân khắp nơi, đóng khắp các huyện lỵ. Trong năm 1949, Kỳ Bá là chính trị viên trung đội. Năm 1950, Đảng thay đổi nhiều chính sách. Giải tán Vệ quốc đoàn, thành lập Quân đội nhân dân, và chính trị viên là chính ủy.

Tháng 9 năm 1950, chính ủy Kỳ Bá đã cho trung đội 23, đại đội 6, tiểu đoàn 15, trung đoàn 84 sang sông Trà Lý, đóng ở ba làng đã vào Hội Tề : Tường An, Đồng Đức, Đại Đồng. Đêm nay, Kỳ Bá không ngủ được vì lãnh đạo và thần tượng, Vọng và Kỳ Bá ám ảnh chính ủy. Chính ủy phải vận dụng trí tưởng tượng của mình, leo lên chiếc tàu, ngược dòng thời gian, chạy về vùng dĩ vãng ngậm ngùi. Để tìm tuổi thơ của thằng Vọng...

Đã bảy giờ sáng. Các sắc chim đang đua nhau hót trên cành cây, báo hiệu một ngày mới. Kỳ Bá đứng dậy, anh mỉm cười. Cười cho mình. một chút ít tình cảm tiêu tư sản đã làm anh suy nghĩ suốt đêm về lãnh đạo và thần tượng. Anh có dịp trở ngược dĩ vãng, nhìn lại đời mình. Nhìn lại đời mình, Kỳ Bá chỉ thấy rong rêu phủ kín. Thần tượng, theo nhóc Khoa suy tôn mình, là thần tượng của tuổi thơ. Thần tượng ấy bùng sáng chóc lát, không lấp nổi những cái hố thẳm đầy oan khiên, nghèo đói bủa quanh mình.

Kỳ Bá sắp chết đói. Lúc anh gặm củ chuối, có ai tôn vinh anh là thần tượng, cứu rồi anh ? Vũ được, Côn được. Luyện được. Khoa được. Chúng nó không thể giúp anh lớn lên huy hoàng, như còn bé anh đã sút những đường bóng ngả bàn đèn, trồng cây chuối, xuyên chỉ qua kim nổi. Thời đó, anh coi như kỷ niệm, như ánh nắng chiếu xuống trưa mùa đông. Ngán ngủi. Chóng tàn. Cái phải nhớ, suốt đời phải nhớ, là nỗi thống khổ, niềm oan khiên. Cha anh sống nheo nhóc bằng thống khổ, oan khiên. Mẹ anh sống lay lắt bằng oan khiên, thống khổ. Và chết, cũng bằng oan khiên, thống khổ. Từ niềm oan khiên, nỗi thống khổ, thầy Nguyễn Công Hoan và chú Nam Anh đã dắt anh vào cuộc đời. Cuộc

đời cách mạng. Ý nghĩa và sâu sắc hơn cuộc đời thần tượng bóng tròn, nghìn vạn lần. Thần tượng bóng tròn tuổi thơ không đáng nhắc tới.

Bây giờ, Kỳ Bá làm chính ủy, có những kỷ luật vây hãm anh. Như trên sân cỏ, đấu thủ phải chịu trọng tài phạt, dù oan ức hay hợp lý. Đây mới đích thị cuộc đời. Làm người không vâng lời người trên, giống hệt ngựa hoang cày phá tất cả. Người mà Kỳ Bá kính trọng nhất là thầy Hoan và chú Nam Anh. Người mà thầy Hoan và chú Nam Anh kính trọng tuyệt đối, nghe lời tuyệt đối, là lãnh tụ tối cao Hồ Chí Minh, một Hồ Chí Minh có cái bóng huyền diệu bao phủ dân nghèo. Nồng nàn. Mát rượi. Bác là Đảng. Trung thành với Đảng là trung thành với Bác, với lãnh tụ của Đảng. Kỳ Bá đã tuyên thệ như vậy. Trước thế nào, sau thế ấy. Không có gì ngăn nổi bước anh đi.

Kỳ Bá nổi hứng, vững niềm tin, hát hơi lớn :

- ... Đi lên thanh niên
Làm theo lời Bác
Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí cũng làm nên

Có tiếng Thi :

- Sao đêm qua anh không ngủ, sáng nay hát hay thế ?

Kỳ Bá giật mình, quay người lại :

- Cô cũng không ngủ à ?

Thi đáp :

- Không ạ ! Không ngủ, em mới thấy anh thức.

Kỳ Bá lắc đầu, cười :

- Cũng may mắn cho tôi. Nếu cô là thằng địch, tôi đã chết rồi.

Và hỏi :

- Cô ngồi ở đâu nhìn tôi ?

Thi đáp :

- Em ngồi đằng kia.

- Đằng kia là đâu ?

- Em... em, chả biết nữa !

Hôm nay mới có dịp, Kỳ Bá ngắm kỹ Thi. Cô 18 tuổi. Mặc chiếc áo nâu ngắn, quần đen, tóc chải gọn, Thi đẹp

lắm. Nếu là con nhà giàu, sống trong thị xã, Thi còn đẹp hơn con Thúy của Vũ, con Ngọc của Côn. Từ ngày đến đây cư ngụ, Kỳ Bá đi thật sớm, về thật trễ, ít khi ăn uống ở nhà, nên không có dịp gần gũi Thi. Riêng Thi, cô biết Kỳ Bá nhiều. Cô dậy trước cả Kỳ Bá dậy. Cô ngủ sau cả Kỳ Bá ngủ. Kỳ Bá chẳng hiểu cô Thi đã đợi mình về quá nửa đêm. Mà chả nói năng gì !

- Cô không biết chỗ đằng kia ở đâu à ?

Thi khép nép :

- Em nói dối, có sao không anh ?

Kỳ Bá vui vẻ :

- Không sao. Tôi muốn cô nói thật.

- Em nói thật nhé !

- Ừ.

- Thầy mẹ em đi làm đồng. Sắp tới vụ chiêm rồi. Hai đứa em của em cũng ra đồng.

- Cô không đi bán bánh cuốn ư ?

- Thầy em bắt em phải ở nhà.

- Ở nhà làm gì ?

- Em... em... chả nói nữa !

- Cô bảo cô nói thật mà ?

- Em xấu hổ lắm.

Thi xoắn mép áo, nhìn xuống nền nhà. Kỳ Bá xôn xao trong lòng. Hai mươi hai tuổi, từ bé đến lớn, Kỳ Bá chưa được tiếp xúc với một cô gái nào hiền hậu và ngây thơ như Thi. Làng Tường An của thằng Vũ, thằng Khoa tuyệt vời. Tuyệt vời như cô gái đang nói chuyện với chính ủy. Trong căn nhà lá, qua ánh sáng của ngày chưa tỏ, lò mờ, Kỳ Bá nhìn Thi thật lâu. Tâm hồn chính ủy Kỳ Bá dậy lên những tình cảm không biết định nghĩa như thế nào. Tự lúc sinh ra, lên 17 tuổi, Kỳ Bá không dám nghĩ chuyện mộng mơ. Sự nghèo khổ đánh đai lấy cuộc đời anh. Rồi tự 17 đến 22 tuổi, công tác cách mạng chẳng lên cổ Kỳ Bá những râu chuối ngật nghèo. Anh không đủ thì giờ làm việc khác. Cơ hồ một cái máy, anh làm việc tới ngày.

- Xấu hổ đáng chê lắm, phải không anh ?

- Không, đáng khen chứ.

- Sao mà khen được ?

- Người ta bảo con gái mà xấu hổ, đôi má nóng ran, ửng đỏ trông xinh đẹp vô cùng.

- Người ta là ai ?

- Là người ta !

- Người ta là người ta, em không nói thật đâu.

- Thế, người ta là ai ?

- Tùy ý anh.

- Thí dụ là tôi nhé !

- Không thí dụ.

- Là tôi...

Thi sung sướng. Cô cảm thấy người ấm lên. Trời đầu mùa đông mà. Cô không nhìn thấy cô, đôi má nóng ran, ửng đỏ trông xinh đẹp vô cùng.

- Em nói thật nhé !

- Ừ.

- Không xấu hổ nữa, nhé !

- Ừ.

- Thầy em dặn ở nhà trông chừng anh. Vì anh không ngủ đêm qua, sáng nay có ngủ thiếp đi, cũng đừng đánh thức anh dậy.

- Cô phải ngồi ở đằng kia, trông chừng tôi ?

- Không, em cảnh giác cao, đề phòng địch đến, canh gác anh, đấy ạ !

Kỳ Bá cười. Thi cũng bịt miệng cười. Hồn nhiên không tả nổi.

Thi hỏi :

- Em đi kín nước vào thau nhôm cho anh rửa mặt nhé!

Kỳ Bá xua tay :

- Đừng làm thế phiền cô. Để tôi ra cầu bắc trên con ngòi được rồi. Mà...

- Gì ạ ?

- Cô nói chuyện với tôi nữa, được không ?

- Anh bỏ công tác ?

- Công tác đâu bằng nói chuyện với cô !

Kỳ Bá đã ngồi xuống giường. Thi ngồi xuống ngưỡng cửa.

- Cô Thi có đi học không nhỉ ?

- Có ạ !

- Lớp mấy ?

- Lớp nhất. Làng hết lớp, em nghỉ học, anh ạ !

- Thế là hơn tôi rồi. Tôi học chưa hết lớp nhất.

- Lớp nhất của anh ngày xưa giỏi hơn cả đệ tứ trung học ngày nay. Em đâu dám đem ra so sánh.

- Cô thông minh lắm.

Thi ngượng ngùng. Kỳ Bá dăm dăm nhìn Thi.

- Thừa anh, anh ở đâu ạ ?

Kỳ Bá đùa :

- Ở nhà cô !

Thi nhéo khẽ tay mình.

- Thừa anh, anh sinh ở đâu ạ !

- Làng Kỳ Bá.

- Tên anh mà.

- Làng Kỳ Bá, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình. Như Tường An ấy. Cha mẹ tôi yêu làng tôi, lấy tên làng đặt cho tôi. Cô có biết thị xã Thái Bình không ?

- Em Khoa con ông Hùng và anh Vũ ở thị xã. Anh Vũ đã đi làm liên lạc viên cho bộ đội. Em Khoa ở lại làng, chơi thân với con Liên tản cư. Bây giờ con Liên về Hà Nội rồi. Cả làng Tường An quý thằng Khoa và kính trọng ông bà Hùng.

- Sao dân làng kính trọng ông bà Hùng ?

- Ông bà ấy giúp đỡ mọi người. Ai cần gì, ông bà ấy cho. Ông bà ấy cho tiền người nghèo, chứ không cho vay.

Kỳ Bá nhớ tới Vũ. Và tin rằng tình thương yêu của nó dành cho Kỳ Bá chân thật.

- Em không biết thị xã Thái Bình đâu, anh ạ !

- Thị xã nằm sát Kỳ Bá. Tôi đi học cùng trường với anh Vũ, em Khoa, chơi thân với Vũ. Hôm qua, Khoa đến thăm tôi ở nhà cô, cô đi làm nên không biết.

- Hèn chi anh giỏi thế. Anh như bộ đội năm xưa ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định về làng em, dạy chúng em

học đủ điều. Bộ đội bây giờ nói mỗi câu đều có danh từ chính trị khó hiểu. Dân làng cũng yêu bộ đội, không yêu lắm. Dân làng yêu quý anh thật lòng. Anh không nói danh từ chính trị hiểm hóc mà chỉ đơn sơ, mộc mạc như dân làng nghĩ và hay nói, dân làng quý anh là đúng rồi.

- Cô thông minh do người phú, chẳng do trời phú.

Thì đứng dậy :

- Em đi lấy nước cho anh rửa mặt. Muộn rồi, anh phải đi công tác.

Kỳ Bá gạt đi :

- Không công tác công tung gì cả.

Và ra lệnh :

- Cô ngồi xuống.

Thì ngoan ngoãn vâng lời. Kỳ Bá bước khỏi giường, đến ngưỡng cửa, ngồi xuống cách xa Thi.

- Cô Thi !

- Dạ.

- Tôi có được phép gọi Thi trống không không ?

- Dạ.

- Thi.

- Dạ

- Em Thi.

- Dạ.

- Em...

- Dạ.

Kỳ Bá ngồi xích lại, xích lại... Anh đưa tay bá vai Thi. Im lặng. Thi không nhúc nhích.

- Anh không thích đi làm sáng nay.

Thi nhỏ nhẹ :

- Thế ạ !

- Anh ở nhà với em.

- Dạ.

- Em có vui không ?

- Dạ. Em đi lấy nước...

Thi đứng dậy, vụt chạy ra ngoài sân để giấu niềm cảm xúc dạt dào tự nhiên đến với mình. Kỳ Bá trông theo Thi. Trong đời anh, chưa có lần nào rung động như lần này.

Anh yêu Thi, cô gái làng Tường An muôn đời an phận. Kỳ Bá có tội lỗi gì với Đảng ? Nếu đói khổ không phải là tội lỗi thì yêu nhau cũng không phải là tội lỗi. Chính ủy trung đoàn 84 đã nói Bác và Đảng dạy cần thận trọng luyện ái quan. Kỳ Bá yêu một người con gái nông dân, không cần gì phải thận trọng. Cái đáng thận trọng, là Kỳ Bá đang ở vào thời chiến. Trong thời chiến, Đảng có cấm. Cấm đảng viên lấy vợ, chẳng cấm đảng viên yêu đương. Yêu đương nhau, con trai mê con gái, Đảng đã khuyến khích và còn khuyến khích. Đảng tạo hạnh phúc cho con người. Kỳ Bá, như mọi người mới vào Đảng, anh phải tự kiểm chính bản thân về quan niệm luyện ái. Thấy không trái với đường lối của Đảng, anh vững vàng yêu Thi, không có gì cần sợ hãi. Cảm ơn Đảng.

- 100 -

A nh mới đọc cuốn Tuổi trẻ của Karl Marx, thấy Marx chủ trương con người hoàn toàn tự do, từ công trường nhà máy đến mái nhà gia đình. Karl Marx luận về tự do báo chí, cho rằng báo chí như huyết quản của nhân dân. Giết chết báo chí cũng giống bóp nghẹt huyết quản, nhân dân chết theo. Marx luôn luôn đúng và hay. Bọn người phản động thì cho tự do cộng sản là tự do của con ốc trong guồng máy. Con ốc chỉ tự do giới hạn với những con ốc. Khi nó mòn teo, thay con ốc khác. Con ốc không có quyền tự do với các bộ phận trong guồng máy. Cứ thế, con ốc và bộ phận guồng máy quay vun vút. Nghĩ làm về Karl Marx. Sư tổ vô sản thật lý tưởng. Sống tràn đầy hạnh phúc bên vợ đẹp con khôn. Vô sản mà tình cảm cứ lượn bay y hệt tiểu tư sản. Thất bại ở Đức, Marx lưu vong sang Anh, làm bò cho con cười trên lưng, làm thơ tình cho vợ ngâm nga. Người cộng sản lãng mạn và mộng mơ. Karl Marx là thí dụ.

Đã nhiều lần, Kỳ Bá nói chuyện với Khoa. Lần cuối cùng, Khoa đề cập tới vấn đề nhạc cũ, nhạc mới; bộ đội cũ, bộ đội mới. Kỳ Bá không đủ thì giờ dành cho Khoa. Hôm nay, Kỳ Bá hẹn Khoa lên hồ Mơ, để đấu tranh tư tưởng cho Khoa bắt kịp đường lối của Đảng.

Hồ Mơ có hai đường dẫn tới. Một, đường đi qua cánh đồng. Một, đi theo đường làng bằng phẳng từ quán Nghỉ. Hồ Mơ ở dưới, miếu Vang ở trên, sát khít bên nhau. Kỳ Bá đến đây tự buổi chiều, chờ bộ đội tân binh mãn tan lớp chính trị, anh sẽ vào giảng chính trị ban đêm.

Khoa đã đến.

- Em lên muộn, anh đừng trách nhé !

Kỳ Bá cười độ lượng :

- Ở nhà quê, thì giờ đi chậm lắm.

Khoa nói :

- Anh lúc nào cũng bận bịu. Vào nhà em chơi có một lần, không com nước chi cả. Sao vậy anh ?

Kỳ Bá đáp :

- Anh bận thật. Nói chuyện với em, anh thường quá thì giờ đã định.

Khoa tinh ranh hỏi :

- Thế với chị Thi ?

Kỳ Bá không trả lời. Anh muốn tâm sự với Khoa thật nhiều, chiều nay.

- Chúng mình ngồi xuống bờ hồ đi.

Kỳ Bá khoác tay lên cổ Khoa :

- Năm xưa, em thường ra hồ Mơ bắt trăng sao với Liên, hả ?

Khoa buồn rầu :

- Liên xa rồi, anh ạ !

Kỳ Bá xúc động :

- Ở đời, người ta gặp nhau rồi người ta xa nhau. Đó là lẽ thường trong trời đất. Như anh Vũ gặp anh rồi xa anh, rồi biết đâu chả gặp lại nhau. Như anh em mình. Hà Nội cách Thái Bình 100 cây số, em sẽ gặp lại Liên.

Kỳ Bá rẽ sang một lối khác :

- À, anh em mình... đấu tranh tư tưởng một tí, nhé !

Khoa nhún vai :

- Đấu tranh tư tưởng, hả anh ? Em có tư tưởng gì đâu mà đấu tranh ?

Kỳ Bá cúi đầu :

- Làm cho em hiểu rõ một chuyện gì đến nơi, đến

chôn gọi là đấu tranh tư tưởng. Em thì cho rằng chữ mới anh dùng bây giờ, là danh từ chính trị, khó hiểu đối với em. Đã đến lúc cách mạng phải cách mạng ngôn ngữ. Cứ dùng ngôn ngữ cũ, không phải cách mạng nữa. Em không thích chữ mới, anh nói chuyện bằng chữ cũ vậy.

- Anh thử nói ngôn ngữ cách mạng xem nào !

- Hôm nay, anh em mình đấu tranh tư tưởng, để em nắm vững một vấn đề mà em chưa thông, hoặc em ngoan cố chưa chịu thông suốt !

Khoa cười rũ rượi :

- Cách mạng ngôn ngữ khiếp quá !

Kỳ Bá cười theo :

- Rồi sẽ thấy chẳng ai khiếp nữa. Bắt đầu, nông thôn tập nói. Nói không cần hiểu ý nghĩa. Riết rồi, họ sẽ hiểu ý nghĩa, họ nói trôi chảy. Thành phố sẽ học tập cách nói ở nông thôn, sẽ học tập khi có hòa bình và thành phố hết bị giặc Pháp chiếm đóng. Cứ dạy nhân dân nói như vẹt, lâu dần cách mạng sẽ thành công về ngôn ngữ. Cách mạng phải cách mạng muôn mặt.

- Tại sao không cách mạng ngôn ngữ từ 1945 ?

- Không có cuộc cách mạng nào thành công tất cả ngay từ lúc sơ khởi. Năm 1945, cách mạng tổng khởi nghĩa cướp chính quyền, đưa nhân dân đến chỗ độc lập, tự do đã là thành công vĩ đại của cách mạng rồi. Em còn bé...

- Em lớn rồi.

Kỳ Bá lắc đầu :

- Em còn bé lắm, Khoa !

Khoa vênh khuôn mặt :

- Súng giặc Pháp nổ trên bầu trời Tường An, đạn giặc Pháp bắn đêm ngày biến ruộng đồng thành ao chuôm và giặc Pháp hiếp dâm đàn bà Việt Nam thâm, em đã nhìn thấy, đã nghe thấy. Em lớn lên, lớn thật sự ở làng Tường An. Em hiểu được những gì anh nói.

Kỳ Bá liếm mép :

- Thế thì em giỏi đấy ! Chiến tranh xâm lược của Pháp đã làm em lớn lên, làm tuổi thơ mất hết hồn nhiên trong trắng...

Khoa nói nhanh :

- Và bị quăng vào lửa.

- Ở Tường An ?

- Không, ở Đồng Đức. Năm xưa, em tưởng câu thơ viết trên tường đình làng mình chỉ tố cáo thực dân Pháp, không có thật. Bây giờ thì rõ rệt quá.

- Câu thơ ra sao ?

- Trẻ thơ đã tội tình gì

Bị quăng vào lửa chỉ vì thực dân

- Hay quá !

- Anh hiểu tại sao làng em tin tưởng vào cách mạng ?

- Tại sao ?

- Vì những câu thơ viết trên tường đình làng.

- Em đọc anh nghe.

- Thực dân ơi hỡi thực dân

Đảng nào thì cũng một lần về thôi

Việt Nam của Việt Nam rồi

Cướp làm sao nổi đất người Việt Nam

- Hay.

- Ngôn ngữ cũ đây ạ !

Kỳ Bá thấy Khoa chưa bằng lòng ngôn ngữ mới. Anh cố gắng nói ngôn ngữ cũ để chinh phục Khoa ngôn ngữ mới :

- Anh nói tiếp chuyện cách mạng 1945, nhé !

- Vâng.

- Cướp chính quyền thành công xong, cách mạng phải lo đến giáo dục, kinh tế, tài chính, xã hội... Cách mạng là cách mạng tất cả, thẳng thừng và không nề hà sự chống lại của cái cũ. Như em đã biết, cách mạng chưa làm được việc gì, giặc Pháp đã tràn vào xâm lược thủ đô Hà Nội, các thành phố, các thị xã của chúng ta. Lại còn bị các đảng phái ghen tức, giành giật. Năm 1946, ta tổ chức bầu cử Quốc Hội, phần đông các đảng phái đại diện nhân dân. Ta yếu quá đành thua thiệt. Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hoà toàn người của đảng phái và thượng thư của triều đình Huế. Ta ở vào thế kẹt, đành hô hào toàn dân đoàn kết về hậu phương trường kỳ kháng chiến chống giặc Pháp. Trong kháng chiến, ta loại được đảng phái ra khỏi quốc hội và thượng thư triều đình Huế ra khỏi chính quyền. Ta đủ sức mạnh đè bẹp những thành phần phản động. Đảng lao động ra đời. Đảng nắm hết chính phủ Việt Nam dân chủ cộng

hòa. Đảng cách mạng giáo dục quân sự... Đảng thay đổi hết những tên ta thường gọi : Chính Phủ là Nhà Nước, Ủy Ban Kháng Chiến Và Hành Chính là Ủy Ban Nhân Dân, Vệ Quốc Quân là Quân đội Nhân Dân... Người ta đồn nhau thay đổi hàng loạt chữ cũ thành chữ mới là Đảng muốn nhân dân học tập danh từ chính trị khó hiểu và ngô nghê. Người ta không hiểu, đó là công cuộc cách mạng toàn diện phi thường của Đảng.

Khoa không phản đối, cũng không cắt ngang, Kỳ Bá hiểu Khoa đã hài lòng. Muốn chinh phục nhân dân, cần chiến thắng Khoa. Kỳ Bá sẽ nói thật với Khoa.

- Anh có tiếc nhớ Vệ quốc quân không ?
- Tiếc nhớ vô cùng.
- Họ còn ở trong Quân đội nhân dân chứ ?

- Còn. Họ làm chính ủy như anh hết. Vệ quốc quân, lính tiểu tư sản trí thức thành phố, họ về nông thôn năm xưa, được dân mến dân thương ghê lắm, vì họ giỏi, học hành cao. Ngoài chiến trường, họ chiến đấu rất ngoan mục. Những chiến thắng sông Lô, sông Đà do họ làm nên. Chiến tranh nuốt khá nhiều lính tiểu tư sản. Họ trở nên khan hiếm, khó tuyển mộ tân binh. Em biết các thành phố của ta bị Pháp tạm chiếm đóng, vào tự do

sao được ! Đành tuyển mộ nông dân vào bộ đội, chiến đấu cho giai cấp của họ. Họ tưởng vậy, và ta cứ giai cấp nông dân thôi mạnh, đánh giai cấp tiểu tư sản, làm cho họ say máu giết giặc Pháp. Em đã thừa hiểu giai cấp tiểu tư sản là thầy Hoan, thầy Đàn, là bao nhiêu người chính ủy lãnh đạo khác trong quân đội. Có phải nông dân lãnh đạo đâu ! Nói cho cùng, Vệ quốc quân chỉ là quân Vệ Quốc, nhỏ bé quá. Nước nào trên thế giới cũng có quân đội to lớn, hùng mạnh. Trước năm 1950, Vệ Quốc Quân được. Sau năm 1950, Quân Đội Nhân Dân mới đủ sức đối phó với Quân Đội Pháp. Em thấy chưa ?

- Tại sao những bài hát của Vệ quốc quân hay thế ?

- Những bài hát trước năm 1950 đều tuyệt diệu cả. Đó là nhạc lãng mạn cách mạng, thích hợp cho trường kỳ kháng chiến. Nếu trường kỳ kháng chiến còn dài, nhạc lãng mạn cách mạng còn được lính tiểu tư sản hát vang lòng. Trường kỳ kháng chiến đã chuyển sang giai đoạn chuẩn bị tổng phản công, lính tiểu tư sản hết rồi, thay bằng lính nông dân, bài hát cũng đổi hàng loạt. Cho nó thực tiễn và hết lãng mạn. Cách mạng mà nề hà chống lại cái mới, đâu còn gọi là cách mạng. Em yên chí đi, khi chúng ta đánh tan giặc Pháp, hòa bình trở về đất nước chúng ta, lại hàng loạt bài hát cách mạng ra đời để ngợi ca con người, tình yêu và hạnh phúc. Lúc

ấy, chúng ta quên nhạc cũ, chỉ những xương cùng máu. Đã có cuộc chinh huấn trên trung ương. Các nhạc sĩ, thi sĩ tham dự đồng loạt đều đồng ý với Đảng, nhạc thơ từ năm 1946 đến cuối năm 1949 trở thành lạc hậu rồi. Chính những nhạc sĩ sáng tác nhạc lãng mạn lại sáng tác nhạc lao vào lửa đấu tranh.

- Anh nói với dân làng Tường An như thế, à ?

- Nói với em thôi. Nhân dân Tường An được mấy người thông minh như em ? Chính sách của Đảng chỉ đem ra thi hành, không mất công giải thích. Em là người thân với anh nên anh có bốn phận làm em hết thắc mắc. Em hết thắc mắc chưa ?

- Thưa anh, em hết thắc mắc rồi. Mấy tháng trước, em chê nhạc mới và bộ đội mới. Lòng em vẫn tưởng nhớ nhạc cũ và bộ đội cũ. Người lính tiểu tư sản thành phố và nhạc lãng mạn cách mạng của họ đã đi vào hồn em như một kỷ niệm khó phai mờ.

- Em cứ coi là kỷ niệm bất diệt, chẳng sao. Lính tiểu tư sản và nhạc kháng chiến đã đi vào tâm hồn nhân dân, em ạ !

- Thật vậy chứ anh ?

- Thật.

- Em vẫn nhớ họ.

- Còn anh, tim vẫn hé mở để lính tiêu tư sản đồn trú.

Khoa ôm chặt lấy Kỳ Bá. Tự nhiên, Kỳ Bá nhớ thầy Hoan, thầy Đàn, chú Nam Anh và những người tiểu tư sản trí thức đang hoạt động cho Đảng, cho nhân dân. Những người đó có đáng ghét không ? Kỳ Bá sợ phải học tập khinh ghét những người thương yêu mình, cứu sống mình và dẫn dắt mình đi trên con đường cách mạng, một ngày nào đó. ồ, chả có ngày nào đó đâu. Tình người mãi mãi hừng hực trong chúng ta. Căm thù không nuốt trọn một đời người, chỉ khoanh khắc, rồi quên dần đi mà nghĩ tới tình yêu và hạnh phúc.

Kỳ Bá cũng rom róm vài dòng lệ.

- Em hoàn toàn sung sướng rồi chứ ?

Khoa đưa ống tay áo, thấm nước mắt.

- Vâng, em hoàn toàn sung sướng, anh ạ !

Đợi Khoa buông người mình ra, Kỳ Bá bảo :

- Bây giờ, anh nói một chút tình cảm giữa anh em ta và gia đình ta, nhé !

Khoa đáp :

- Vâng.

Giọng đượm tình yêu gia đình, Kỳ Bá nói :

- Anh đã nhắc bố mẹ em lần trước, rằng em Tú, em Mai đang tuổi thềm đi học. Em cũng vậy. Bố em lại sinh sống bằng nghề buôn hàng chuyển. Đạo này, xe Con Voi đã sắp chạy Thái Bình-Nam Định. Hà Nội-Hải Phòng thì chưa. Bởi đoạn đường số 10, từ Đống Năm đến Phụ Dục, nhiều cầu cống bị ta phá, nhiều khúc đường bị ta đào hố chữ chi, ô tô không chạy được. Bố em nên vào thị xã. Thị xã bị tạm chiếm. Tường An bị tạm chiếm. Sống ở đâu cũng thế thôi. Bố em vào thị xã, tiện nơi buôn bán và tiện cho các em đến trường học.

Khoa buồn bã :

- Tường An còn có anh.

Kỳ Bá nuốt nước miếng :

- Anh đóng quân bất cứ nơi nào cũng tạm bợ. Lính mà em. Anh về Tường An để tuyển tân binh, huấn luyện họ và lại đi. Bộ đội khác sẽ về. Một điều hệ trọng, em nói ngay cho bố em biết, em đừng nói với ai : Bộ đội mới có thể sai chính sách của Đảng, thi hành lầm lẫn.

Gia đình em sẽ gặp nhiều điều oan trái. Vậy anh còn ở đây ngày nào, gia đình em nên vào thị xã ngay.

Kỳ Bá đứng dậy :

- Hôm nay, anh coi như từ biệt em. Gửi lời chào nồng thắm của anh tới bố mẹ và hai đứa em gái.

Tiếng còi trên miếu Vang rít lên. Như giục chính ủy Kỳ Bá giờ học tập chính trị.

- Giã từ em. Hẹn gặp ngày giải phóng thị xã Thái Bình.

- Tạm biệt anh.

Khoa ngồi bên bờ hồ Mơ, thả mắt trông theo Kỳ Bá. Đêm đã tới. Khoa nhìn Kỳ Bá bước nhanh. Cứ tưởng thằng Vọng ghê tàu đang dẫn bóng trên sân cỏ và sút cú ngã bàn đèn...

- 101 -

Một buổi tối mùa đông rét buốt. Bên ngoài, mưa dầm như cuộn theo gió bắc, vun vút qua cửa liếp. Bên trong, cả nhà quây quần trên ổ rom gây chút ấm áp. Me Thi, Thi, thằng Pháng và con Lý ngồi chung một ổ. Không ai để ý cái lạnh giá nó ướp hồn mình. Cha Thi, ông Hanh, Kỳ Bá cũng ngồi ở ổ rom kế cận. Tối nay, chẳng có công tác gì. Kỳ Bá muốn một đêm thật rảnh rỗi, thừa chuyện với cha mẹ Thi về chuyện anh và Thi yêu nhau. Đêm nay, cả nhà sum họp, đúng là ước nguyện của Kỳ Bá.

- Rét quá nhỉ, lập đông chắc.

Ông Hanh nói.

- Lập đông từ lâu rồi mà.

Bà Hanh nói.

- Ngày nào cũng lập đông vậy. Mùa đông mới sinh ra ổ rom. No cơm tấm, ấm ổ rom. Ngủ ở ổ rom như có lửa sưởi quanh mình. Chỉ thương mấy anh chiến sĩ giết giặc ngoài biên cương, ai đã gửi áo trấn thủ ra tặng ?

Ông Hanh vừa than thở vừa với tay ra ngoài ổ, kéo cái bình trà nóng, đựng trong cái ấm tích và cái điều cây

lại gần. Ông rót nước vào hai cái chén tổng :

- Uống nước đi anh, kéo nguội.

Kỳ Bá nâng chén trà :

- Mời hai bác xơi nước, ạ !

Ông Hanh nhấp một ngụm, rồi lấy điều vê thuốc bỏ vào cái nõ. Ông châm đóm ở cái đĩa đèn dầu lạc, thấp bằng bắc, do chỉ vãi kết lại. Đưa ông điều lên môi, ông Hanh rít một hơi hả hê. Ông nhả khói và đưa điều cho Kỳ Bá :

- Làm một điều cho ấm.

- Thừa bác, cháu không dám hút thuốc.

- Sợ gì ?

- Sợ quen đi rồi nghiện.

- Nghiện đã sao ?

- Người lính trong thời chiến bị cấm hút thuốc ban đêm. Hút thuốc lá, ánh lửa lóe lên trong đêm tối, là dịp tốt cho địch bắn mình. Hút thuốc lòn còn nguy hiểm nữa. Có khi địch câu móc chệ, chết như sung rụng.

- À, ra thế. Tội nghiệp binh lính quá.

Kỳ Bá đợi hết tuần trà nước mới thưa chuyện. Anh đưa mắt nhìn Thi. Thấy đôi mắt Thi long lanh dưới ánh đèn dầu lạc. Như thăm bảo nói đi, đừng sợ. Tự ngày xuống Đông Cao, làm tổng khởi nghĩa ở Tiền Hải, vào lính đánh giặc Pháp tại Hưng Yên, Hải Dương, Kỳ Bá không nghe thấy hai tiếng sợ hãi bao giờ. Hôm nay, hỏi vợ cho mình, sao Kỳ Bá run run và sợ hãi thế !

- Thưa bác...

- Gì vậy anh ?

- Cháu muốn thưa với hai bác chuyện em Thi...

- Em Thi nó hôn với anh à ?

- Không...

Thi mỉm cười, nhéo tay mẹ. Thằng Pháng, con Lý mãi ăn ngô rang, không để ý gì. Thi bắt muốn phì cười, thấy chính ủy trung đội 23 giảng chính trị cho bộ đội nghe thì oai phong lắm liệt lắm. Mà nói với ông dân Hanh chuyện hỏi vợ thì lính qua lính quỳnh. Mới hay, đảng viên Đảng cộng sản Kỳ Bá vẫn là con người.

- Con Thi hay điều cợt anh, hả ?

- Không...

- Đạo này nó hư lắm. Cứ gọi chính ủy là anh không. Anh giận nó chứ gì ?

- Không... cháu và Thi đã...

- Sao ?

- ... phải lòng nhau !...

Ông Hanh tủm tỉm cười. Ông lấy điều hút một bi nữa. Và ông nhấp ngụm trà đầy mới nhả khói thuốc.

- Tưởng cái gì. Chứ phải lòng nhau thì tốt thôi...

Bà Hanh nói :

- Con Thi cho tôi biết rồi. Nó yêu anh Kỳ Bá, anh Kỳ Bá yêu nó.

Ông Hanh hỏi Thi :

- Con phải lòng anh Kỳ Bá ?

Thi nũng nịu một lát, rồi cô ôm lấy mẹ :

- Vâng...

Và ông Hanh hỏi Kỳ Bá :

- Anh phải lòng con Thi không ?

Kỳ Bá đáp :

- Vâng. Cháu yêu Thi, yêu tha thiết...

Ông Hanh khoan khoái :

- Thế thì được rồi. Hai đứa yêu nhau, trời có cấm, sợ chẳng nổi. Vợ chồng tôi bằng lòng cho con Thi lấy anh làm chồng. Đời này là đời sống mới, cái gì cũng mới, cũng nhanh. Anh nhắm cưới con Thi ngày nào ?

Ông tiếp :

- Chả cần môn đăng hộ đối. Nhà tôi là nông dân nghèo. Được anh chiếu cố là may rồi.

Kỳ Bá ân cần thưa :

- Từ giờ, con gọi hai bác bằng thầy bu như em Thi con vẫn gọi. Thưa thầy bu, chính tên con là Vọng, sinh ở làng Kỳ Bá, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình. Bố con làm nghề thợ điện. Mẹ con làm nghề bán hàng rong. Bố mẹ con đều chết cả rồi. Thuở nhỏ, con được học đôi chút ở thị xã. Rồi con vào bộ đội, nay về đóng tại Tường An. Nhà con cũng nghèo khổ. Thầy bu thương con, gả em Thi cho con, con không bao giờ dám quên ơn đức của thầy bu...

Bà Hanh nói :

- Anh nghĩ phải đây.

Ông Hanh trở về câu hỏi :

- Anh nhắm cưới con Thi ngày nào ?

Kỳ Bá đáp :

- Con chờ thầy bu bằng lòng, sẽ viết thư trình lên cấp trên cho phép con lấy vợ. Thầy bu đã hiểu, thời chinh chiến, vợ không được theo chồng. Cấp trên có cho phép, con lấy Thi rồi đi. Có thể, ngày mai, ngày kia, hay ngày nào đó, con sẽ rời Tường An, đồn trú ở những nơi không ai biết. Thì cấp trên cho phép hay không cũng vậy thôi. Hôm nay, con thưa thầy bu về chuyện đám hỏi em Thi. Như em Thi đã lấy con rồi. Ngày mai, con đi, em Thi sẽ ở lại cùng thầy bu. Con sẽ về làm lễ cưới em Thi và sống suốt đời bên nhau ở làng Tường An, khi giặc Pháp tan rã và nước mình được giải phóng.

Câu chuyện đang vui, bỗng trở nên buồn bã. Thằng Pháng và con Lý ăn hết ngô rang, lăn ra ngủ trên ổ rơm. Bốn người vẫn còn thức, đăm đăm nhìn vào ngọn lửa của đèn dầu lạc hắt hiu cháy. Ông Hanh lặng lẽ hỏi vu vơ :

- Bao giờ giặc Pháp tan rã ?

Kỳ Bá trả lời :

- Chúng ta đã đẩy cuộc trường kỳ kháng chiến lên cuộc phản công. Nghĩa là đánh chứ không nhịn nhục. Như thế mất năm năm. Từ phản công, chúng ta tiến lên tổng phản công. Giặc Pháp nhất định phải thua. Chỉ năm năm nữa, chúng ta tổng tấn công, giặc Pháp sẽ tan rã, hòa bình sẽ đâm chồi nảy lộc trên quê hương chúng ta. Hòa bình sẽ rạng rỡ ở Tường An.

Nhìn ngọn đèn sắp sửa tàn, cái bác đã cháy lụi dần, ông Hanh nói :

- Vậy là xong chuyện con Thi với anh Vọng. Tắt đèn, đi ngủ...

- 102 -

Đầu tháng 12, trăng lưỡi liềm còn tỏa ánh sáng mờ nhạt. Đêm đầy sao. Sao không đủ sức làm ấm lòng người, vì vẫn mùa đông. Trời đã hết mưa dầm, và gió bắc nghỉ xoáy những cơn lạnh buốt. Trên bến Đợi, Thi ngồi sát bên Kỳ Bá. Dòng sông Trà Lý êm đềm. Con đò buộc vào bến bất động, thiếu sóng đập vỗ mạn thuyền. Nên chuyện tình ai nghe man mác.

- Em có học những cuốn Quốc văn giáo khoa thư không ?

- Có ạ !

- Anh đồ em bài này ở cuốn nào, nhé !

- Vâng.

- Ba năm trần thủ lưu đồn

Ngày thì canh điểm tối dồn việc quan

Chém tre đẵn gỗ trên ngàn

Hữu thân hữu khổ phàn nàn cùng ai

Miệng ăn măng trúc măng mai

Những giang cùng nứa lấy ai bạn cùng

Nước giếng trong con cá nó vầy vùng

- Lớp sơ đẳng.

- Giống anh không ?

- Giống sao được. Người ta là lính thú ngày xưa, anh là lính cách mạng ngày nay !

- Lính giống nhau hết, dù là lính ngày xưa hay lính ngày nay. Chỉ công tác là khác nhau thôi. Lính thú ngày xưa phải đồn gỗ, chém tre, coi là khổ lắm, không bạn bè, ăn cơm với măng, buồn tẻ. Lính cách mạng ngày nay, như anh, phải huấn luyện chính trị mỗi miệng, dạy đường lối của Đảng phờ râu, cũng không bạn bè, ăn cơm với nhân dân, sung sướng chi ! Lao động của lính thú ngày xưa là lao động chân tay. Mệt nằm lăn ra ngủ. Còn mơ mộng nhìn cá nó vẫy vùng dưới giếng. Lao động của lính cách mạng ngày nay, như anh, là lao động trí óc. Có ngủ được đâu, có mơ mộng được đâu ? Phải chi anh là lính thú ngày xưa, đã rông dài những Ba năm trần thủ lưu đồn để em sinh ra hai thằng con trai với anh. Sung sướng chưa ?

- Sung sướng lắm. Anh ạ, lính thú ngày xưa không giống cách mạng ngày nay. Nghĩ làm gì cho buồn !

- Anh đồ em đây chứ ?

- Đồ và đừng nghĩ.

- Rồi.

- Đố đi.

- Ngang lưng thì thắt bao vàng
Đầu đội nón dẫu vai mang súng dài
Một tay thì cắp hỏa mai
Một tay cắp dao quan sai xuống thuyền
Thùng thùng trống đánh ngũ liên
Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa

- Lốp sơ đẳng.

- Đúng. Tranh vẽ diễn tả bài này ?

- Cảnh chiếc thuyền, lính thú xếp hàng xuống, một anh quay lại, nước mắt anh ta chảy ròng ròng, nhìn vợ anh ta bế con đi tiễn, cũng khóc ròng ròng.

- Buồn hả ?

- Vâng.

- Người lính thú ngày xưa hơn người lính cách mạng ngày nay. Khi họ ra trận, còn được vợ con đi tiễn. Người lính cách mạng bị cấm đoán điếm này. Họ không được nhìn thấy nước mắt của vợ con để họ khóc theo. Nếu họ chết giữa sa trường, thiệt thòi quá.

- Lại nghĩ.

- Không, anh đoán cảnh tượng hai chúng ta, những ngày sắp tới.

Những ngày sắp tới, chưa biết là ngày nào. Phải tới ngày đó. Sáu mươi sáu đồng chí bộ đội tân binh huấn luyện, thế là xong. Về quân sự, họ tiến bộ. Chỉ cần họ bắn súng có đạn thật, ném lựu đạn thật, gài mìn thật là hoàn tất chu đáo. Cấp trên cấm tiếng nổ của súng đạn ở Tường An, Đồng Đức và Đại Đồng. Cho nên, họ phải học tập bổ xung ở trung đoàn 84. Về chính trị, họ đã nắm vững vàng những vấn đề đòi hỏi họ. Sáu mươi sáu đồng chí bộ đội tân binh xứng đáng lính của giai cấp nông dân.

Ngày nào đó, cấp trên ra lệnh phải đôn tân binh về nơi nào đó, Kỳ Bá sẽ tuân lệnh, dẫn quân âm thầm rút khỏi Tường An. Anh cũng âm thầm ra đi, không được cho Thi biết. Kỳ Bá và Thi sẽ chia ly. Chia ly trông đợi Pháp đầu hàng và Kỳ Bá trở về sum họp với Thi. Khi người lính hít hà hương thơm của da thịt đàn bà, đâm ra yếm thế và sợ chết.

- Em.

- Dạ.

- Em có tưởng ngày anh rời Tường An bí mật không ?

- Em đã tưởng.

- Bí mật cả với em ?

- Tưởng hết. Nỗi buồn của em, của anh, của đôi ta.

- Em có sợ gì bất trắc xảy ra cho anh ?

- Không. Lấy chồng thời chiến, không sợ chi sót cả.
Nhưng mà...

- Sao ?

- Ai cảm đoán được ước mơ ?

- Em mơ ước gì ?

- Hết giặc Pháp, anh về với em.

Kỳ Bá nức nở khóc. Thi khóc theo. Hai người ôm chặt nhau. Nước mắt của người này hòa chung nước mắt của người kia, tràn đầy hai khuôn mặt. Trăng mờ đi. Cơ hồ sóng vỗ vào mạn thuyền. Không ai nhìn rõ những giọt nước mắt của thời chinh chiến cuốn chặt lấy cuộc tình.

Khoảnh khắc, Kỳ Bá cùng Thi đã quên hẳn không gian và thời gian. Họ hình tượng nổi chia ly trên bến Đợi. Sông Trà Lý lặng lẽ trôi. Đêm đã khuya. Con đò diu Kỳ Bá và bộ đội sang sông. Thi đứng bờ bên này vẫy tay và lệ rơi lã chã. Con đò tới giữa dòng. Kỳ Bá vẫn trông về không chớp mắt. Và rồi, phút giây cực kỳ lãng mạn, Kỳ Bá ngỡ rằng mình là thi sĩ ca dao, ngâm vang tình non nước :

- Em đã mơ gì em ơi

Rất đơn giản và bình dị, dân tộc lên tiếng :

- Lúa chín hai mùa no ấm
Chồng giết giặc về em vui

Dòng sông Trà Lý êm đềm. Bến Đợi hôn môi kỷ niệm buổi chia tay của hai người son trẻ. Hình như, chia ly trong nỗi nhớ có mùi thơm bàng bạc...

Le Plessis Robinson,

Tháng 10-1992